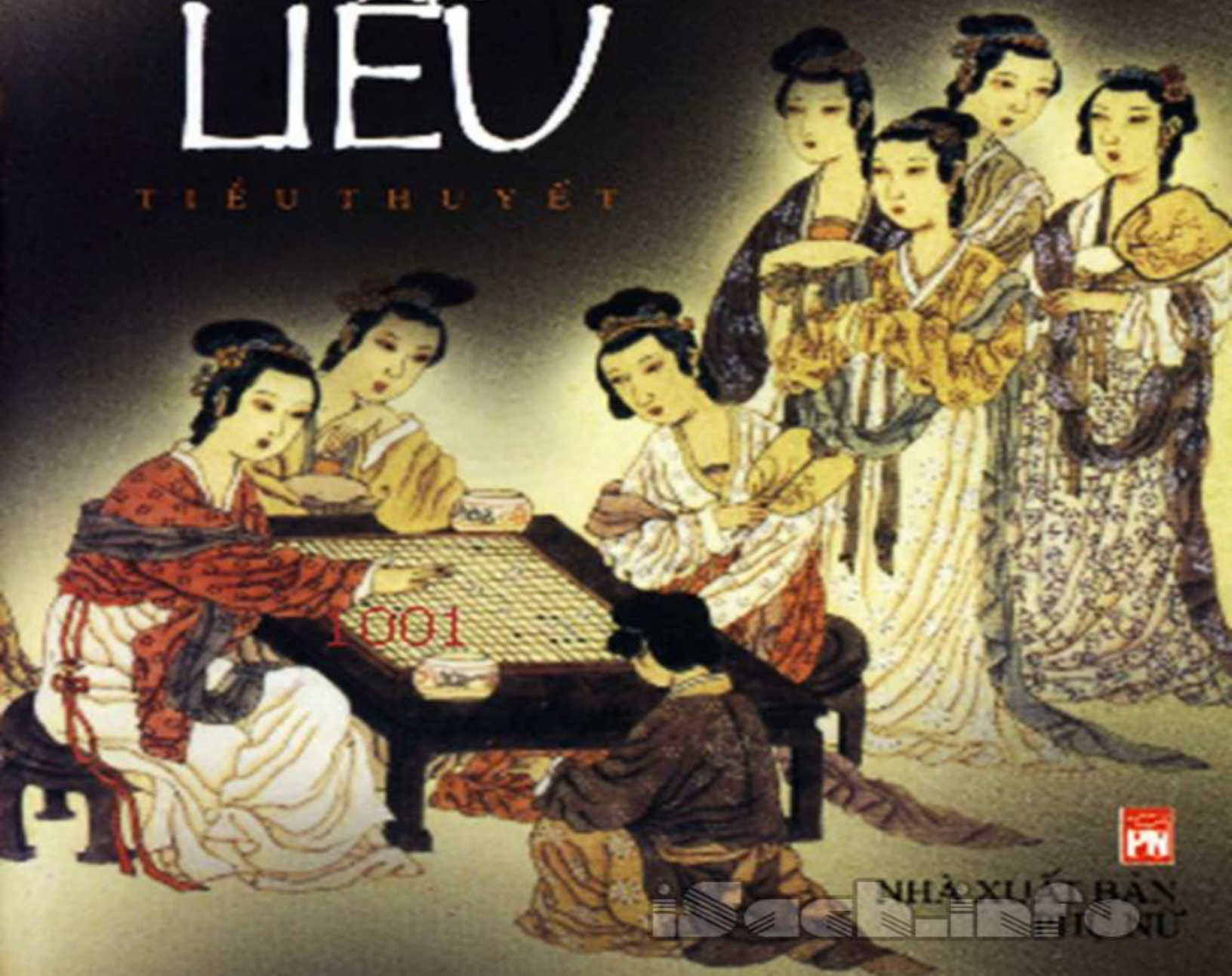


SƠN TÁP

ĐỒN KIẾP THỦY LIÊU

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN

Bốn kiếp thù liễu

Sơn Táp

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

KIỆP THỨ NHẤT

Vào năm 1430, con tàu buôn tơ lụa của một thương gia giàu thả neo ở cửa sông Tương đổ vào hồ Động Đình tnrớc lầu Vọng Nguyệt. Khi chủ nhân bận tiếp đãi đám khách thương trên thuyền thì Sùng Dương, cậu con trai một của thương gia này, cùng với vị gia sư và hai người hầu nữa trèo lên một chiếc thuyền con bơi thẳng vào thành Quế Dương.

Cậu trai mới lên sáu tuổi. Nhưng cậu thuộc vô vàn thơ cổ và thường đến ngắm ngợi ở những nơi các nhà thơ xưa vẫn thường lui tới.

Nhiều người đang đi trên phố phải dừng lại để ngắm khuôn mặt đỉnh ngộ đáng yêu và bộ trang phục sang trọng của cậu. Dù biết có những ánh mắt đầy ngạc nhiên đổ dồn về phía mình, cậu trai vẫn giữ được phong thái tự nhiên, đỉnh đặc y như người lớn.

Ở dưới chân lầu Vọng Nguyệt, một đạo sĩ phái Lão gia, ăn mặc rách rưới, không ai đoán nổi tuổi, đứng chắn đường cậu bé. Sùng Dương bảo người hầu ra đưa tiền bố thí. Đạo sĩ đoán ngay cho cậu một quẻ đại cát với những cuộc hữu duyên kỳ ngộ, tiếng tăm lẫy lừng và phú quý vô song. "Nhưng, lão thầy tu nói thêm, đó chỉ là những thứ phù du". Lão đạo sĩ không lấy tiền bố thí mà buông một tiếng thở dài, vừa lắc đầu vừa quay bước đi về phía hồ. Một thoáng sau, màu áo xám của lão đã nhoà lẫn với màu nước hồ lấp lánh rồi lão biến mất như thể đã bị những đợt sóng nuốt chửng.

Ngày hôm sau, người cha và cậu con trai được một vị quyền chức mời cơm. Vị quan này muốn tặng cậu con trai một món quà, nên sai lũ người hầu bê từng chiếc mâm phủ nhiễu điều diễu qua trước mặt cậu: nào vàng, nào sách hiếm, rồi các dụng cụ âm nhạc và cả những đồ chơi chạy máy của nước ngoài. Sùng Dương bấu chặt vào ghế cúi gằm mặt, không chịu chọn món nào. Ai cũng cố ép cậu. Cậu chỉ im lặng. Người cha vẫn làm bộ vui vẻ và buông lời cười cợt tính nhút nhát của con trai mình. Nhưng ông hạ giọng, mắng mỏ cách ứng xử vô cùng không thích hợp của cậu. Đôi má Sùng Dương thoắt đỏ bầm, cậu cất giọng lí nhí đáp lại rằng cậu dừng dừng với mọi thứ quà tặng đó. Vị quan coi câu trả lời của cậu con trai là một điều sỉ nhục đối với mình, và ông nổi giận. Cha của Sùng Dương không ngớt lời xin lỗi. Những người có mặt thềm thì bàn tán.

Đầu cúi xuống, cậu trai đứng dậy và bỏ ra ngoài. Người ta chạy đuổi theo cậu. Cậu đến bên bờ ao có cây thủy liễu đang giơ tán lá tuyệt đẹp ra vuốt ve mặt nước. Cậu bé nhón chân ngắt lấy hai cành dài và ôm chặt vào lòng.

"Đây là quà cho ta", cậu nói nhỏ. Rồi nghe thấy có tiếng người cười, cậu xấu hổ bỏ chạy mất.

Người cha và cậu con trai trở về nhà theo dòng Lục Ngạn. Sùng Dương không thể rời mắt khỏi hai cành liễu. Cậu cắm hai cành liễu vào một chiếc lọ men sứ, chúng đứng đưa theo nhịp sóng trên sông. Vừa về đến nhà là cậu đã vội vàng đi trồng chúng ngay dưới cửa sổ phòng mình. Cả nhà buồn cười vì việc làm của cậu. Ai cũng nói chúng không thể sống được đâu. Cậu bé như không nghe thấy gì cả. Ngày nào cậu cũng tưới và say mê ngắm nghía hai cành liễu. Chúng bén rễ, lá non bắt đầu chồi ra. Chỉ ít năm sau, hai cành liễu đã lớn thành hai cây liễu với

bộ tóc dài mượt mà rủ xuống tận đất.

Trong một trận bão, các con thuyền chạt đầy hàng hoá của người cha bị đắm trên dòng sông Lục Ngạn. Sau đó, một mùa hè lạnh lẽo và mưa gió đã làm sụt giá vải lanh, thứ vải mà thương gia này đã dồn hết vốn liếng vào. Gia đình khánh kiệt. Để trốn chủ nợ, họ phải phiêu dạt đến một tỉnh nhỏ hẻo lánh. Cậu bé, bấy giờ đã mười hai tuổi, phải dứt bỏ hai cây liễu. Cậu khóc.

Khi cha mẹ chết, cậu mười tám tuổi. Sùng Dương sống đơn côi trên một sườn núi hoang. Buổi tối, chàng dùi mài kinh sử chuẩn bị cho khoa thi ở kinh kỳ. Đó là hy vọng duy nhất của chàng để thoát khỏi cảnh khốn khó. Ban ngày, chàng chép sổ sách thuê, chàng dạy học cho lũ trẻ trong một ngôi làng nhỏ và nhờ đó cũng kiếm được ít tiền.

Một hôm, sau khi xong việc, chàng lên núi, trở về nhà. Đã bắt đầu những ngày cuối xuân, hoa tàn phủ đầy con đường quanh co mong manh mất hút trong cánh rừng trúc. Mặt trời lặn chập chờn bay như hoá thành những chú bướm vàng. Tiếng chim hót hoà lẫn với tiếng suối róc rách. Lòng dạt dào trước cảnh đẹp. Sùng Dương cất tiếng than van cho cái đẹp mong manh và cuộc đời biến động. Chàng thở dài và ứng tác một bài thơ:

Độc bộ hành độc bộ hành,ta leo con đường độc đạo

Những tia nắng rót hoàng hôn chạy trốn về trời tây mang theo màu đỏ bầm vũ trụ

Tùng đôi chim hát trong tán lá âm u

Chúng vui quá làm trái tim mờ côi ta rỉ máu

Bỗng tiếng ngựa bầm nước kiệu bút Sùng Dương ra khỏi thế giới mộng mơ. Chàng quay lại. Một thiếu niên trong bộ áo dài xanh cưỡi trên chú ngựa Ba Tư nhảy xuống đất và kính cẩn cúi chào chàng.

"Đệ tên là Thanh Y, thiếu niên nói, từ tỉnh Triết Giang tới. Lúc nãy đi qua ngôi làng ở dưới kia, nghe người ta nói có đồng hương sống trên sườn núi này. Thế là đệ nhất định đi tìm bằng được. Đệ lo đến nghệt thở sẽ không gặp được huynh. Đệ nhớ lại bài thơ của Giả Đảo(1) - "người ở trong núi này, giữa tầng mây bao phủ, mà không ai thấy bóng" - nhưng mà huynh đây rồi!

Nghe giọng Triết Giang nhẹ nhàng mà Sùng Dương run rẩy. Chàng vội trả lời: "Lưu lạc mất quê hương từ độ mười hai tuổi, chưa lần nào tôi quay về lại được mảnh đất chôn rau cắt rốn. Nếu đệ có lòng hạ cố ghé thăm chỗ ở tồi tàn của tôi, thì tôi sẽ vô cùng cảm kích được nâng chén trà nhạt mời đệ và nghe chuyện quê hương".

Thiếu niên từ phương xa tới vui vẻ nhận lời, cầm dây cương dắt ngựa đi theo Sùng Dương. Men theo dòng suối đi bộ hồi lâu, họ đến trước một mái nhà tranh. Sùng Dương vào nhà, nhóm lò nấu nước. Chàng mời khách uống chè xanh trong cốc sứ Cảnh Đức, loại sứ mỏng đến trong suốt, một trong những đồ vật quý hiếm còn giữ lại được khi gia đình chàng tan tác.

Sùng Dương tự rót trà cho mình vào bát đất nung, nhắc đôi chuyện về Triết Giang cùng những cảnh đẹp nổi tiếng ở đất này. Chàng gọi lại những con phố ồn ào, nơi những người bán cháo rong, thợ dao kéo, thợ cắt tóc, thợ gương kính đi lại như những kẻ mộng du như thể bị mùi hương hoa nhài mê hoặc.

Đôi mắt chàng đắm chìm trong xa xăm. Nhà chàng hồi đó có nhiều xe ngựa, cỗ xe của chàng đẹp nhất, kiêu hãnh lẫn bánh như đang chở một vị đại cao niên. Mùa xuân, vào những đêm trăng tròn, cả gia đình chàng du ngoạn trên chiếc thuyền lớn sơn son thếp vàng và ăn bữa tối trên Tây hồ. Sơn hào hải vị lẫn các loại hoa quả lạ đựng đầy ắp những chiếc đĩa ngọc lớn. Một nhạc công đứng tuổi thổi sáo ở mũi tàu. Hoa lệ quyên đỏ rực khắp đôi bờ, không gian yên tĩnh, bóng trăng dưới nước vỡ oà theo mỗi nhịp thuyền rồi lặn sâu xuống lòng nước sẫm màu như một con rắn bạc.

Sùng Dương kín đáo lau dòng lệ trào ra và hỏi người thiếu niên phương xa có biết toà nhà ở mặt tiền con đường lớn nằm giữa phố không, vì đó là chỗ ở cũ của chàng.

"Hẳn nhiên rồi, thiếu niên đáp. Toà nhà ấy dần dần đổ nát chẳng ai buồn mua. Chỉ có hai cây liễu với tán lá rậm rạp là chứng cho cảnh thịnh vượng một thời.

Ôi Liễu! Sùng Dương thốt lên, chàng đã quên chúng bao lâu rồi. Chà, những trò nhõng nhẽo thời trẻ thơ của tôi!"

Chàng xúc động đứng lên lấy thêm một chai rượu gạo để nâng chén cùng khách.

Trò chuyện rôm rả, họ quên cả thời gian. Bóng những cây trúc dịch chuyển dần theo ánh trăng chậm rãi hắt bóng lên tường, giữa những đường nứt nẻ. Sùng Dương mời khách lưu lại qua đêm. Thanh Y ở lại hai ngày.

Vào sáng ngày thứ ba, vị khách bảo với vị chủ nhà: "Đệ đi đây. Đừng níu giữ. Đệ sẽ quay trở lại".

Thiếu niên nhảy lên ngựa rồi mất hút trong rừng cây.

Sùng Dương nóng lòng đợi Thanh Y quay trở lại. Rút cục thì chàng cũng gặp được một người bạn để bàn luận về nghệ thuật, triết học và văn chương. Nhưng mãi vẫn chưa thấy Thanh Y, Sùng Dương bắt đầu mất hy vọng. Ba tháng sau, một tối, chàng đang nấu nước pha trà thì có người vừa đẩy cửa vào vừa cười vang: "Khát quá! Cho đệ xin một chén trà nhạt".

Thanh Y ngồi vào bàn trò chuyện với Sùng Dương cứ như thể vừa mới từ biệt Sùng Dương ngày hôm qua. Khuôn mặt đầy bụi đường, gấu áo dài vấy bùn đất, dường như Thanh Y vừa mới đi ngang qua một xứ sở có dòng sông xói vào làm đất quặn đau.

Ba ngày sau, Thanh Y lại bỏ Sùng Dương ra đi, rồi trở lại một lần nữa để rồi lại bất ngờ ra đi. Thanh Y viếng thăm Sùng Dương như vậy không biết bao nhiêu lần. Sùng Dương có được tin tức từ bên ngoài nên chịu đựng dễ dàng hơn nỗi cô đơn của mình.

Thanh Y có cái nhìn sâu như của người lớn, đôi khi cái nhìn ấy lại đượm màu u sầu kỳ lạ. Sùng Dương cho rằng đó là vì Thanh Y nuối tiếc địa vị được xã hội kính nể. Chàng khích lệ Thanh Y dự khoá thi đình để có dịp trả thù đời. Nhưng Thanh Y trả lời: "Trên đời này có hai loại kiếp người: loại thứ nhất làm chúng ta nghĩ đến dòng sông chảy ra biển, loại thứ hai bay theo làn mây lang thang vô định. Đừng nói với đệ về sự nghiệp lẫn địa vị xã hội. Đây là những cái ách mà đệ không thể đeo được".

Thế rồi chàng tự giấu mình: "Hạnh phúc của tôi có tên là nhàn tản:

Có cái gì trên núi?

Nơi đỉnh đèo trang mây...

Riêng mình ta tận hưởng

Biết tỏ cùng ai đây.

Một tối, Sùng Dương ngồi chơi đàn thập lục dưới bóng những rặng tre. Khi chàng chơi xong, Thanh Y hỏi có phải giai điệu tràn đầy nỗi u buồn và nặng niềm luyến tiếc này là lấy từ tứ thơ của Trương Hoa³: "Mỹ nhân không xuất hiện. Ta biết tặng cho ai dòng suối trong vắt này, và tặng ai đôi bờ xanh xen lẫn những đoá lan dại này?"

Thấy bạn tri âm đỏ mặt thẹn, thiếu niên mỉm cười: "Vào tuổi huynh, nghĩ đến hôn nhân là chuyện thường tình, phải có một người vợ để chăm lo việc bếp núc".

"Tôi là một nho sĩ nghèo, Sùng Dương trả lời. Nhà tôi trống trải gió tha hồ lùa vào. Tôi chẳng có gì ngoài những điều mình có trong đầu. Tôi có thể đem lại được gì cho một người vợ đây? Ai là người hạ cố chia sẻ với tôi mái nhà tranh với những bức vách trần trụi và những bữa ăn khốn khổ?"

"Đệ đã cho em gái sinh đôi với đệ xem thơ của huynh. Tài năng của huynh làm em gái đệ vô cùng cảm mến. Đệ sẽ nói với tiểu muội, rất có thể là..."

"Huynh thật lòng biết ơn đệ. Nhưng tình cảnh khốn khổ của huynh không cho phép huynh nhận lời với đệ được".

"Em gái đệ không xấu xí. Rồi huynh sẽ thấy trí tuệ sắc bén và tính cách của tiểu muội còn mạnh mẽ hơn cả huynh và đệ cộng lại".

Không kê cà thêm giây

phút nào nữa, Thanh Y từ biệt Sùng Dương ra đi.

Ba ngày sau, khi Sùng Dương đang đốt nến đọc sách, thì bỗng nghe thấy từ xa vọng lại tiếng sáo, tiếng đàn tì bà, tiếng đàn thập lục lẫn với tiếng vó ngựa lộp cộp. Chàng đặt sách xuống, đi ra ngoài.

Có những bóng đen và những tia sáng đỏ hắt lên từ dưới thung lũng. Phút chốc ở phía cuối con đường, thấy xuất hiện chàng thiếu niên ngồi trên mình ngựa, áo quần sang trọng, theo sau là một tốp nữa ăn mặc theo kiểu những cô nhai, tay cầm đèn lồng đỏ sẫm. Tiếp theo đó là bốn người to lớn, vai khiêng kiệu phủ lụa. Cuối cùng là một tốp nhạc công, vừa đi vừa chơi những giai điệu vô cùng hoan lạc.

Thanh Y nhảy xuống ngựa, chào Sùng Dương:

"Hạnh phúc của huynh hối thúc đệ mang em gái đến cho huynh mà không kịp báo trước".

Sùng Dương bị bất ngờ tới mức quên cả chào đáp lễ. Thiếu niên ra hiệu cho bốn lực sĩ đặt kiệu xuống đất. Mấy cô nhai vội vàng mở cửa kiệu.

Mùi xạ hương quyến rũ xộc vào hai lỗ mũi Sùng Dương.

Một cô gái trong bộ áo màu xanh ngọc cung kính quỳ gối chào Sùng Dương. Gương mặt nàng tròn vành vạnh, nước da trắng bóc như trong suốt. Đôi mắt nàng to và hơi xếch e lệ cúi xuống. Làn tóc nàng lượn sóng bồng bềnh xoà xuống kín lưng, ánh đèn giống như tán lá liễu rậm rạp.

Sùng Dương sững sờ bất động, không thốt ra nổi một lời. Thanh Y vỗ tay ba cái. Khoảng một chục người hầu xuất hiện. Khi những người này bắt đầu khiêng trên lưng những chiếc hòm nặng trĩch vào trong nhà thì đúng lúc đó giọng nói trẻ trung nhưng kiên nghị của thiếu nữ cất lên: "Thưa đại huynh, muội đã thưa với huynh rằng đã là phu phụ thì vợ phải chia sẻ cuộc sống với chồng. Nếu chồng hành khát thì người vợ cũng phải đi ăn xin. Hãy cho người mang hết đồ hòm đi khỏi đây. Muội muốn lập nghiệp từ chính đôi bàn tay của mình".

"Đừng tức giận, tiểu muội, Thanh Y lúng túng nói với em gái. Rõ ràng là chàng có thói quen nhường nhịn em mình. "Thứ lỗi cho ta, ta lại quên các nguyên tắc của muội. Nhưng xin muội hãy vui lòng nhận lấy chiếc bàn cẩm thạch này".

Chàng khoát tay ra hiệu, lập tức những kẻ khuân vác liền kê một chiếc bàn và ba chiếc ghế ngay dưới rặng trúc rồi rút lui. Thiếu niên quay lại nói với Sùng Dương. "Huynh thấy đấy, trong hai anh em đệ thì tiểu muội của đệ là người ra lệnh! Còn bây giờ thì đến lượt huynh phải khuất phục nàng".

Thiếu niên cười lớn rồi nhảy lên yên ngựa.

"Thôi, chàng và nàng ở lại. Hẹn ngày tái ngộ!"

Lũ người hầu đi theo sau chủ nhân của họ. Tiếng nhạc xa dần và những chiếc đèn lồng thấp thoáng trong cánh rừng trúc như những con đom đóm. Sau đó, là tịch mịch và bóng đêm.

Sùng Dương cứ ngỡ mình mơ ngủ nếu như không thấy Lục Y đứng bên bậu cửa.

Ngày hôm sau, thiếu phụ dậy từ lúc bình minh. Nàng lau nhà rồi nấu nướng. Nàng nói ít, nhưng tiếng lách cách của những chiếc vòng ngọc buộc ở thắt lưng bằng lụa của nàng va vào nhau theo mỗi bước nàng đi như những lời nói dịu dàng. Quần áo nàng làm bằng vải đẹp lại còn thêu thùa cầu kỳ tương phản hoàn toàn với quang cảnh trơ trọi xung quanh. Cử động vụng về của nàng cho thấy từ trước đến nay lúc nào nàng cũng là người được hầu hạ. Nhưng mỗi khi Sùng Dương tìm cách giúp nàng, thì nàng lại làm mặt giận và gạt đi.

Chàng loá mắt trước niềm hạnh phúc bất ngờ. Lục Y đến, giống như giọt mật ngọt ngào rơi vào cuộc đời của chàng là một chén trà đắng chát. Nàng làm rạng rỡ ngày tháng chàng đang sống. Nàng là cánh bướm vừa đến đậu trên tờ giấy vàng quyền sách chàng đang đọc.

Giờ đây, mỗi giây phút là một niềm vui êm đềm. Mùa thu đến trên núi. Tre trúc, đã lỉnh bót chút lá, hơi khô lại dưới bầu trời hanh. Ở chỗ có nhiều nắng, rêu ngả sang màu nâu, suối hạ giọng thầm thì, và những móm đá ánh lên sắc hồng.

Các cụ thời xưa nói đúng, khốn khổ, cực nhọc, cô đơn là những thử thách cho ai có mệnh lớn. Hoàn toàn phỉ nguyện về nàng Lục Y, món quà tặng của trời, Sùng Dương tin chắc mình sắp thoát khỏi cảnh nghèo túng và đầu óc thông tuệ sẽ giúp chàng lập nên sự nghiệp.

Kết thúc mỗi buổi dạy, chàng về nhà theo con đường mòn rợp bóng cây. Chàng sung sướng đến độ không tin nổi niềm hạnh phúc của mình là có thực. Rồi chàng chợt thấy lo lắng, chàng rảo bước chạy vội vào sân. Chàng dáo dác tìm Lục Y. Chàng thấy nàng đang khâu vá. Xúc động quá, chàng lau vội mấy giọt lệ lăn trên má. Chàng sợ nàng sẽ biến mất y như thể nàng đột nhiên đến với chàng!

Một lần, chàng thấy nhà trống không. Chàng vội vã chạy ra ngoài. Vầng dương đang lặn làm chàng loá mắt, những rặng trúc khóc than trong gió và từng chòm mây đàn đàn lớp lớp lác lõng sắp mất hút tận cuối chân trời.

Làm sao sống được mà không có nàng?

Thanh Y trở lại thăm em gái. Lần nào chàng cũng trêu chọc nàng. Nàng giận và chàng lại rồi rít xin lỗi. Sùng Dương hiểu rằng những trò cãi nhau như vậy làm cho hai anh em họ rất vui. Khi có mặt anh trai, Lục Y có vẻ ít khép nép hơn, sự thay đổi này làm cho Sùng Dương cảm thấy phiền lòng. Tối đến, cả ba cùng ăn cơm bên chiếc bàn cẩm thạch. Họ uống thứ rượu mà Thanh Y mang từ quê lên. Lục Y chơi đàn thập lục đệm theo tiếng anh trai ngâm một bài thơ ứng tác. Sùng Dương không còn nhận ra nàng nữa. Đôi má nàng ửng đỏ, đôi mắt nàng sáng long lanh, tiếng cười lạnh lót của nàng trở thành tiếng cười của Thanh Y. Một lần, nàng quyết định đi dạo một vòng. Thanh Y, người lúc nào cũng phục tùng tất cả những trò đồng đánh của nàng, giúp nàng trèo lên ngựa rồi cũng ngồi lên phía sau để giữ dây cương. Sùng Dương thấy họ đi khuất vào rừng trúc, đôi bóng hình sinh đôi.

Mặt trăng tròn vành vạnh, bầu trời không một gợn mây, chàng cảm thấy dường như họ đã tan biến vào vũ trụ riêng của họ. Thất vọng, chàng khóc nức nở bên bậu cửa.

Một hôm, chàng hỏi Thanh Y về gốc gác của anh ta. Chàng thiếu niên mỉm cười lảng tránh. Từ đó, vô vàn câu hỏi cứ ám ảnh Sùng Dương. Hai anh em sinh đôi kia thuộc tầng lớp xã hội nào? Quần áo, cung cách, cư xử văn hoá cho thấy họ là con nhà nòi. Nhưng họ là con nhà ai ở Triết Giang? Cha họ làm nghề gì? Tờ tông của họ là những ai? Thanh Y có vẻ có một cuộc sống khá giả. Anh ta kiếm tiền bằng cách nào? Anh ta làm nghề gì?

Đôi khi bị Sùng Dương căn vặn, bằng một giọng ngập ngừng gần như thầm thì, Lục Y phác họa ra một bức tranh lẫn lộn về thời thơ ấu của mình, câu chuyện còn huyền hoặc hơn cả một khung cảnh bị che giấu sau lớp sương mù. Chàng trai trẻ lại càng nản nì muốn biết thêm. Nàng cúi mặt, im lặng nhất mực không chịu nói nữa. Tại sao nàng lại phản ứng như vậy? Lục Y nhẽ ra phải tin tưởng ở chàng và kể cho chàng nghe sự thật. Chàng sẵn sàng chia sẻ mọi tấn thảm kịch nàng đang phải gánh chịu một mình. Phải chăng nàng xuất thân từ một gia đình bị phá sản hay bị triều đình thất sủng? Cha mẹ nàng ở đâu? Họ bị lưu đày hay bị kết tội? Tại sao khi chàng trai trẻ cố công tìm một câu trả lời hay một dấu hiệu nào đó, thì mắt nàng lại nhòa lệ, nàng cảm lạnh và vô cùng bối rối?

Tại sao nàng lại đến đây mà sống với một kẻ hàn sĩ?

Nàng có yêu chàng không? Chàng là gì đối với nàng, một nơi trú ngụ, một nguồn an ủi hay một tia hy vọng?

Bực bội, chàng cho rằng đối với chàng nàng mãi mãi là một câu đố không có lời giải đáp,

một người phụ nữ cao kỳ đến mức chàng sẽ chẳng bao giờ có thể hiểu được. Chàng thấy xấu hổ vì kết luận này của mình. Chàng giữ khoảng cách với nàng và vùi đầu dùi mài kinh sử. Nhưng không hiểu được tham vọng của chàng, Lục Y cố gắng thuyết phục chàng từ bỏ ảo mộng vinh hoa phú quý mà hài lòng với cuộc đời bình dị. Chàng nổi giận đùng đùng. Nàng nhìn chàng buồn bã cứ như thể nàng thấy được trong con tức giận của chàng một điều xấu.

Ngày hôm sau, nàng bắt đầu đan những chiếc giỏ tre. Nàng đem bán giỏ cho dân làng, và bảo Sùng Dương ngừng dạy học để hoàn toàn tập trung vào việc học của mình. Nàng trở nên ít nói.

"Hãy cho tôi biết sự thật: tại sao nàng lại can thiệp vào cuộc sống khốn khổ của tôi? Tại sao nàng lại hy sinh nhiều vì tôi như vậy?" Một hôm Sùng Dương hỏi nàng.

Lục Y cắn môi, không trả lời. Trước sự im lặng đó. Sùng Dương cảm thấy vô cùng đau đớn, chàng ra khỏi nhà, sập mạnh cửa và đi vào rừng than thở một mình.

Chàng trở về nhà khi ráng đỏ của buổi hoàng hôn đã tắt hẳn ở phía chân trời. Màn đêm buông xuống. Qua khe cửa hé mở, chàng thấy Lục Y ngồi trước bếp lò. Từ chiếc nồi gang, hơi bốc lên nghi ngút mang theo mùi cơm thơm lừng. Lục Y ngồi trên ghế đan giỏ. Dù có ánh lửa hắt vào soi tỏ bóng dáng nàng nhưng nàng vẫn nhuốm vẻ thiếu ngủ, u buồn. Tóc nàng dài chạm đất. Nàng nâng lên, cuộn thành búi và ghim lại bằng một que tre, sau rồi lại tiếp tục làm việc. Nhưng nàng có vẻ lơ đãng. Bỗng nhiên cánh tay nàng ran rẩy. Một cật tre cửa vào ngón trỏ của nàng.

Năm 1444, Sùng Dương thi đỗ hai kỳ thi ở huyện nên được phép tiếp tục khoa thi hội. Chàng từ biệt nàng Lục Y và ngọn núi, cuộc bộ đến tận thủ phủ của tỉnh. Tường kiên cố bao bọc quanh văn miếu nằm đơn độc phía Tây Nam tỉnh lỵ. Giữa văn miếu có đài quan sát cao. Hàng trăm lều gỗ nhỏ nằm hàng dọc nối nhau; các sĩ tử được khám xét cẩn thận ở lối cửa chính rồi sẽ bị nhốt trong đó. Lát sau, tiếng cồng báo hiệu đóng cửa văn miếu. Lều của Sùng Dương cao hai mét, rộng một mét, sâu một mét rưỡi. Vào tháng Tám âm lịch, nắng thiêu đốt cái mái lều mỏng mảnh lợp ngói, biến cái lều thành cái lò nướng. Sùng Dương khua chiếc quạt tre mà Lục Y làm cho chàng song chẳng ăn thua gì. Chàng thường phải ngừng lại để lau mồ hôi. Những người dự thi sẽ bị cách li ba ngày, hai đêm để làm một bài thi và có tất cả ba bài thi như thế. Buổi tối Sùng Dương nằm nghỉ ngay trên bàn làm bài thi. Tiếng muỗi vo ve và cái nóng hầm hập làm chàng không thể nào chợp được mắt. Chỉ duy nhất có chiếc chiếu nằm mà Lục Y dệt cho chàng là mang lại chút ít mát mẻ và dễ chịu. Nó mượt mà như làn da đàn bà.

Đến ngày thứ hai của bài thi thứ hai, trời nổi một cơn dông. Nước mưa tràn vào lều qua mái và cửa sổ. Cánh cửa oằn lại vì gió, Để bảo vệ tờ giấy bản mà chàng dùng để viết luận văn, Sùng Dương phải cởi quần áo ra mà gói nó lại. Bỗng có tiếng la ó nổi lên. Đó là tiếng lính gác và tiếng quan giám thị mắng chửi lẫn nhau. Các hố xí ngập ngựa phân người chảy tràn cả ra ngoài.

Buổi tối, mưa ngớt hạt. Sùng Dương run cầm cập trên chiếc chiếu ướt sũng, mệt mỏi, thảm hại. Chàng

nghĩ đến mái ấm gia đình và Lục Y làm việc bên bếp lửa. Chàng thấy gương mặt và đôi mắt nàng sáng long lanh dưới làn mi dày. Chàng thấy rõ đôi tay nàng thô ráp, những ngón tay

xương xẩu. Tim Sùng Dương thắt lại. Lúc ấy trong người chàng lại tràn ngập một tham vọng điên cuồng được đăng khoa trong kỳ thi này.

Kết quả được loan bố vào tháng Chín âm lịch, khi những cánh nguyệt quế trở hoa. Sùng Dương đỗ thứ năm, theo thông lệ những người thi đỗ đều được các quan chức địa phương thưởng bạc nén, và sẽ được bổ nhiệm làm quan cho triều đình. Sùng Dương tiêu hết số tài sản được ban thưởng vào việc mua cho Lục Y hai tấm lụa thượng hạng và một đôi khuyên tai bằng san hô. Đã lâu lắm rồi nàng chỉ mặc độc một loại váy bằng vải bông thô.

Nhưng khi về đến nhà, dù cho Sùng Dương nhất quyết tỏ ý không bằng lòng, Lục Y vẫn cứ đem nhuộm hai tấm lụa thành màu xanh lam rồi may cho chàng hai chiếc áo dài mới. Nàng còn khâu cho chàng hai đôi giày vải.

Cuối mùa thu, Sùng Dương rời nhà đi dự cuộc thi đình. Lục Y tiễn chàng đến tận chân núi.

"Sáu tháng nữa ta sẽ về, Sùng Dương vừa nói vừa lau nước mắt. Ta phải đỗ trong kỳ thi này. Nàng sẽ không còn phải làm những việc nặng nề và rồi cuộc đời đôi ta sẽ dễ chịu".

Lục Y cúi đầu. Sau một hồi lâu im lặng, nàng nói: "Thiếp chỉ có một lời khuyên với chàng. Chàng sinh ra trong cảnh giàu sang rồi chàng lại mất nó. Đừng quên rằng cuộc đời trần thế chỉ là phù du. Không biết liệu sau này chúng ta có còn gặp lại nhau nữa hay không? Giàu sang hay nghèo khó không thể ngăn cản hạnh phúc đôi ta".

"Nếu ta gặp chuyện bất hạnh trên đường đi..

Sùng Dương ngừng lời. Chàng nhìn xung quanh thấy một cây liễu già bên đường. Chàng kéo Lục Y đến bên gốc cây và ép nàng quỳ xuống như chàng.

"Cây liễu này làm chứng cho lời nguyện của đôi ta, chàng nói. Nếu ta gặp chuyện bất hạnh trên đường đi, nếu trong cuộc đời này chúng ta sẽ không gặp nhau nữa, chúng ta sẽ tái ngộ ngay từ đầu kiếp sau! Chúng ta sẽ là anh em sinh đôi, sinh ra cùng nhau và lớn lên bên nhau không bao giờ rời xa".

Lục Y cau mày. Nàng không thích lời nguyện có điềm dữ như vậy. Nhưng Sùng Dương cố ép nàng. Nàng cũng thề. Họ cùng nhau cúi lạy trước cây liễu.

"Lục Y, nàng hãy giữ gìn..." Giọng nói của Sùng Dương nghẹn ngào. "Hãy đợi ta về. Ta sẽ trở về!"

Lục Y quay mặt giấu nỗi đau đớn.

"Chàng vẫn hỏi tại sao thiếp lại đến sống cùng chàng, nàng nói. Chàng cho việc thiếp im lặng không nói ra là vì lòng thiếp thờ ơ nên chàng đau khổ. Thiếp không trả lời chàng là vì thiếp không biết tại sao. Thiếp chỉ muốn nhìn thấy chàng, nghe giọng chàng nói, muốn dâng tặng cuộc đời cho chàng... Thiếp đã nói quá nhiều rồi... Bây giờ chàng hãy đi đi. Thiếp xin chàng, đi đi!"

Sùng Dương cứ đứng ngây ra đó, nên nàng Lục Y quay lưng rảo bước. Những chiếc vòng bạc của nàng kêu lách cách và gió thổi váy áo nàng sột soạt. Càng lúc nàng bước đi càng nhanh, cứ như thể nàng đang trôi đi. Thoáng sau, bóng nàng đã nhòa lẫn với rừng cây.

Đối với Sùng Dương, kể từ đó là bắt đầu những dẫn vật.

Không ngày nào chàng không nghĩ đến chuyện từ bỏ con đường dẫn đến vinh hoa phú quý đầy bấp bênh mà quay trở về với mái nhà tranh. Con đường dẫn đến kinh đô bụi bặm, quanh co uốn lượn qua những cánh đồng và những ngọn đồi. Nắng như thiêu như đốt làm cổ họng Sùng Dương bỏng rát. Trên đầu chàng, bầu trời mênh mông vô tận. Chàng thấy mình bé nhỏ, nực cười, và tự hỏi ta đã biết được cái tốt đẹp, sao ta lại một mực đi về phía cái tồi tệ; tại sao cứ mỗi giây phút được tình yêu và cuộc sống vẫy gọi, thì ta lại càng lạc sâu vào ảo vọng, để ta chết nghẹt trong đôi cánh tay ảo vọng.

Bước chân nặng nề vì do dự, hai tháng sau Sùng Dương đến kinh kỳ, mặt mũi bần thiêu, hốc hác, giày thủng và quần áo rách bươm.

Nằm giữa hai lớp Trường Thành, Bắc Kinh uy nghi đường bệ vươn lên trời cao những lỗ châu mai và những lá cờ thêu rồng. Từng đàn én bay lượn xung quanh những toà tháp lúc nào cũng có lính vai đeo cung tên đi đi lại lại. Đám đông huyên náo đi qua chiếc cầu rút vào chính môn nom tựa một con mắt mờ thao láo.

Kỳ thi đình đầu tiên diễn ra vào tháng hai âm lịch, rồi đến mùa mận ra hoa thì kết quả mới được thông báo. Sùng Dương đỗ kỳ thứ nhất, được vào kỳ thi thứ hai, là giai đoạn cuối cùng để tiến sát tới chân hoàng đế.

Kỳ thi diễn ra trong Cấm Thành, dưới mái hiên của ngự điện và thí sinh ngồi làm bài ngay trên những bậc lên xuống bằng đá trắng. Thí sinh phải viết bài luận văn về một chủ đề được rút ra từ bộ Tứ Thư. Ngày hôm đó là ngày thứ mười của tháng Tư âm lịch, thấy hứng khởi vì khí trời êm dịu, hoàng đế Anh Tông cho tổ chức lễ hội. Ngài uống rượu, cười đùa với các vị đại thần trong căn phòng lớn.

Một tháng sau, kết quả kỳ thi vẫn chưa được loan báo. Sùng Dương trọ ở phía Cửa Đông của cấm Thành, nhưng nay vì túi đã cạn nên chàng bỏ phòng trọ ra nằm chung ổ rơm ở nhà dưới với những người bán hàng rong và những người đi chợ phiên. Sáng nào chàng cũng rời quán trọ, đi dọc theo bức tường loang lổ của cung vua, đến tận Thiên An Môn, nơi có hai cái trụ khắc hình rồng, vật tổ của người Trung Hoa tự hào vươn thẳng lên trời. Thất vọng xen lẫn với nỗi bứt rứt sốt ruột, chàng đi ăn mì ở bờ thành rồi lang thang các góc ngách thành phố, vừa đi vừa mơ màng tự vãn về số phận của mình, rồi lại ngập chìm trong mối lo âu giữa những tiếng ồn ào đô thị của thành Bắc Kinh.

Một chức quan có phẩm tước đằng hoàng, liên tục đỗ đạt qua những kỳ thi làm tan nát tham vọng của hàng vạn kẻ sĩ khác, còn có thể sẽ phụng mệnh triều đình quay về làm quan ở ngay bản quán, những vinh dự không dám hy vọng này vẫn không thể thoả mãn Sùng Dương, vì từ khi đến Bắc Kinh, chàng chỉ chăm chăm nhắm một chức quan ở ngay trong triều.

Có lúc thơ thẩn dạo bước một mình, chàng trai trẻ đi ngang cung điện của các hoàng thân quốc thích. Chàng thấy những cánh cổng son son có sư tử đá canh gác và những lính hầu ngồi trước bậc thềm. Một tháp chuông, một toà tháp hay mái nhọn của một toà lầu nhô lên khỏi bờ tường gợi lên một cuộc sống không bị dòm ngó bởi ánh mắt của người đời bình thường. Thỉnh thoảng cánh cổng hé mở ra, bọn người hầu và thị tì xuất hiện. Từng đoàn xe ngựa phủ lụa lấp

lánh có các vương công trẻ tuổi hộ tống đi ra khỏi cổng. Gió thổi nâng rèm lên nên đôi khi từ xa Sùng Dương thoáng nhìn thấy một khuôn mặt, một tà áo hoặc một mái tóc cài đá quý lóng lánh.

Một buổi sáng kia, Sùng Dương tỉnh dậy sau một giấc mơ lạ. Chàng thấy mình mặc áo dài màu son thêu đủ công phượng, nhưng lại chỉ huy cả một đội quân dàn hàng dưới chân bức Trường Thành. Trước nhà trọ đang có chọi gà. Có tiếng chửi nhau, tiếng hò hét hoan hô. Có hai người xông vào đánh nhau và rồi là cả một sự hỗn loạn. Sùng Dương nhớ ra đêm qua chàng đã tiêu quan tiền cuối cùng và uống rượu đến tận sáng. Nằm trên nệm rơm bốc ra mùi nồng nồng đến buồn nôn, đầu nặng trĩu, Sùng Dương nhìn trần trần lên trần nhà bám đầy cái bấn.

Không dám ngửa tay đi ăn xin, Sùng Dương đói. Chủ nhà trọ sắp tổng cổ chàng ra đường. Tìm đâu ra một nơi trú ngụ, một việc làm để sống sót cho đến khi có kết quả thi?

Chàng lại ngủ thiếp đi, khi đó có người túm cổ chàng lôi thẳng ra khỏi giường. Mấy tên lính kéo cánh tay chàng, dù chàng quỳ sụp xuống trước một viên quan. Viên quan này rút từ ống tay áo dài rộng thùng thình một cuộn giấy và đọc to.

Đó là chiếu chỉ của nhà vua đòi gặp Sùng Dương. Chàng vô cùng sửng sốt, cúi gập người lạy vọng về cấm cung. Tên quan cắt cuộn giấy vào ống tay áo. Có chiếc áo lụa dài trên rơm, người này nắm lấy ném cho Sùng Dương, bắt chàng mặc vào. Cả bọn từ quan đến lính chen lấn xô đẩy chủ quán trọ và những du khách. Sùng Dương vẫn còn say nên không cất bước nổi. Bọn chúng kéo chàng ra ngoài và khênh chàng đặt lên lưng ngựa. Mấy tên lính gõ phèng la dẹp đám đông để lấy đường mà đi. Cả đoàn hộ tống bắt đầu khởi hành.

Tại Chính cung, khoảng một chục văn quan đã tụ tập rải rác trước Ngọ Môn. Khi Sùng Dương đến, một viên quan bộ lễ tập hợp tất cả bọn họ lại rồi hộ tống cả đoàn đến tận Cấm Thành. Viên quan ra lệnh cho cả đoàn đứng đợi trước thềm điện Thái Hoà, nơi sẽ diễn ra cuộc đón tiếp. Mặc dù vô cùng choáng ngợp đến mức ngây dại trước mọi thứ diễn ra trước mắt, nhưng Sùng Dương vẫn có ý thức mơ hồ về các việc đang diễn ra. Chàng cúi đầu nhìn chăm chú vào mũi giày, cố gắng kiềm chế để khỏi bị ói mửa.

Bất chợt âm nhạc nổi lên như sấm rền. Mọi người cầm roi quật xuống ba lần đúng theo nghi lễ. Bất chước các sĩ phu khác Sùng Dương cũng cúi lạy.

Từ trong điện Thái Hoà, có người xướng tên trạng nguyên rồi lính hầu tiếp đến lính gác xướng lại sau như một tiếng vang bất tận. Sùng Dương cứ nghĩ sẽ nhận ra tên mình nhưng tai chàng ù đặc, đầu óc quay cuồng. Không thể phân định nổi giữa mơ và thực, chàng đành đứng im lặng không nhúc nhích.

Thấy Sùng Dương không tiến lên để khấu đầu lạy tạ đức thánh thượng mà cứ đứng im như phỗng vừa câm vừa điếc giữa đám sĩ phu, viên quan bộ lễ tiến lại, xô mạnh Sùng Dương. Sùng Dương ngã khuỵu gối xuống, Chàng thấy đau và sự đau đón bút chàng ra khỏi cơn say rượu. Lúc đó chàng mới hiểu ra một cuộc đời mới vừa bắt đầu.

Khi buổi lễ kết thúc, quan bộ lễ điều khiển các phẩm quan của triều đình ra khỏi cung điện qua Tuyên Đức môn, Sùng Văn môn, Ngọ môn và Thiên An môn. Rồi họ vượt qua cầu Hoàng Hà. Trước cổng Tràng An phía đông cung điện, yến tiệc đã được bộ lễ sắp sẵn. Thảm đỏ trải

rong đón ba vị trạng nguyên, bảg nhấn, thấm hoả, họ còn đượ đội mũ có trang trí nhữg bông hoả bằng vàng. Mọi người nâng cốc tung hô Hoằg đế trường thọ và tung hô đế chế vinh quang. Sau đó, các quan bộ lễ giúp các tân quan lên nhữg con ngựa cắm lông dài trang trí vớ cùng lông lắy, rồi cả đoàn thắp tùng họ về nhà trọ.

Sùng Dương thấy tên mình đượ niêm yết trên tất cả các đại lộ củả kinh đô. Đám đông chen lắnh nhau trên vỉa hè đế chiêm ngưỡng dung mạo chàng. Đôi khi trên chòi cao, cửa sổ mở ra, nhữg nàng thiếu nữ cười lắp ló đằng sau rèm the, lắy quắp đập vào nhau và ném cho chàng nhữg cái nhìn e lệ.

Tại nhà trọ, ông chủ rất đổi bối rối, cầu cắnh mời mọc chàng đến ở hắnh trong nhà. Ông ta chuyển gia đình đi chỗ khác, nhường cả bọn gia nhần và người hầu cho chàng.

Sau đó, màn đêm buồg x

uồg và im lắng bao trùm. Sùng Dương ngắ lưng xuồg giường. U buồnh xắnh chiếm chàng vào tận sắu thắnh tâm hồn. Đã bao lần chàng mơ ước một cuộc đời giàu có như thế này! Cuộc đời này mang lại hạnh phúc gì đây? Có gì khác so vớ cuộc đời củả một sĩ phu bình thường không? Chắch chắnh chàng sẽ không bao giờ còn bị đói và cũng chắch bao giờ còn phải chịu cái rét buốt hoằnh hằnh trên núi. Nhưng cái giá phải trả là gì? Sùng Dương biết điều gì đang đợi chàng trong triều. Đạo Khổng giảng giải kẻ sĩ phải hy sinh quên mình, cốg hiểnh cho triều đình và tuần lệnh nhà vua. Nhưng trong sách chép sử, chỉ toầnh thấy nhữg mưu toầnh, nhữg cuộc đắu đế nâng cao uy tín, nhữg khát vọng tăng quyền lực vô bờ bến.

Một ước mơ khi đã đượ thực hiểnh là một ước mơ bị xoắ bỏ. Chưa bao giờ Sùng Dương lại sáng suốt như lúc này. Nếu ngày hỏm nay chàng chấp nhậnh trò chơi củả số phận thì ngày mai vô vàn cơ hội vinh hiểnh sẽ đến như chàng. Tương lai ấy làm chàng thấy mặt mày xắnh xắnh.

Chàng nghĩ đến Lục Y. Điều này an ủi chàng. Chàng thấy nàng trong bộ váy xanh ngọc đang ngồi đan giỏ. Giắnh dị, khiêm nhường, nàng tuầnh theo nhữg giá trị đối lập hoằnh toầnh vớ thế giới ở đây. Về nhà thôi, Lục Y sẽ quyết định cuộc đời chàng. Nếu nàng muốnh, chàng sẽ trả lại mũ mắo quan trường và sẽ rời bỏ kinh thầnh.

Ngày hỏm sau, Sùng Dương nhậnh đượ quà củả đức hoằnh đế: một chiếc áo dài củả triều đình kèm đồ trang sức, vàng thỏi và nhữg súc gắnh thêu. Mặc quần áo mới vào, Sùng Dương buộc phải vào cung cảm tạ ân đức tối cao củả thắnh thượng đế chú ý đến tài năng củả chàng và giao trọng trách cho chàng. Khi Sùng Dương kính cẩn cúi lắy thật lâu và nhiều lần xong thì hoằnh đế hỏi chàng có vợ chưa. Sùng Dương ngắp ngừng. Sùng Dương chưa bao giờ làm lễ thầnh hôn vớ Lục Y. Đỏ mặt tíả tai, chàng đáp "chưa".

Nhữg nghi thức dài chúc tụng và cảm tạ lại tiếp tục. Các quan trong triều lần lượt đến viểng thắnh gia thắnh tân quan. Họ tìm cách gây thiệnh cảm vớ viên quan trẻ mà hoằnh đế đã hạ cổ ca ngợi. Họ tặng chàng cơ man nào là vàng. Vớ vẻ kiên nhắnh thầnh tình giả tạo, họ phắch hoặ cho chàng thấy toầnh cảnh triều đình, giắnh thắnh nhữg xung đột và cảnh báố chàng. Sùng Dương lại viểng thắnh đáp lễ các phẩm quan. Các hoằnh thầnh và quốc thắnh mời chàng ắnh tối. Họ bàn chuyện về cải cách điềnh địa, về nhữg vụ lộn xộn ở biểnh cương, nhữg cuộc điềnh chuyển quan trọng. Sắnh vai vớ nhữg nhà thơ có tên tuổi đã thầnh huyền thoại, vớ nhữg ký nữ lừng

danh, Sùng Dương say sưa thưởng thức tiếng nhạc do những nhạc công tài ba trình bày, vừa nghe vừa nhắm nháp những trái cây lạ được người và ngựa đã kiệt sức vận chuyển về.

Ngày thứ mười một, chàng nghênh tiếp vị học quan của nhà vua, một bậc cao niên tám mươi tuổi dè dặt và kiêu kỳ. ông ta đến trong vai sứ giả cho hoàng tử Dịch Ngọc, em út hoàng đế, để mối lái cho Sùng Dương tiến đến một cuộc hôn nhân, Ông ta nói, hoàng tử trẻ nhiều lần tận mắt thấy tân khoa, tin rằng cung cách tinh tế, hình dáng và nét mặt hài hoà của tân khoa ứng báo một tương lai không ai có được, Hoàng tử quyết định khuyên hoàng đế, anh trai mình, tất nhiên phải được Sùng Dương chấp nhận - gả em gái cho tân quan, Vị học quan biết công chúa từ mười lăm năm nay còn nói thêm rằng công chúa có trái tim cao quý và sắc đẹp hiếm có.

Những lời ông lão cao niên nói làm Sùng Dương vô cùng bối rối.

Sau mấy ngày vừa qua chàng quan sát mọi điều, chàng đã hiểu những mối quan hệ sống còn và cả những chuyện không ai nói ra trong triều đình. Mười năm trước đây, hoàng đế lên ngôi lúc chưa đầy chín tuổi. Hoàng thái hậu bà của hoàng đế tuân thủ các nguyên tắc tổ tông truyền nghiêm cấm phụ nữ tham gia vào việc triều chính và không cho nhiếp chính. Thế là quyền lực rơi vào tay các viên đại thần bạc nhược, những người vào thời họ đang thanh xuân đã gây dựng cơ đồ cho triều đại Dụ Tông, ông nội của đương kim hoàng đế. Khi ấy, Vương Chấn, hoạn quan của y càng ngày càng tăng, chẳng mấy chốc mà vị hoàng đế khi trở thành thiếu niên đã không thể qua mặt y trong mọi việc lớn nhỏ. Khi hoàng thái hậu và mấy vị đại thần nhiếp chính chết đi, được bốn lính cấm vệ 4 ủng hộ, Vương Chấn đã thủ tiêu hết phe đối lập và chiếm lấy quyền lực. Hoàng tử Dịch Ngọc, dù tuổi đời non trẻ nhưng trí tuệ nhạy bén và sáng láng. Các quan đại thần có cùng mối thù với hoạn quan Vương Chấn tập hợp nhau lại ủng hộ và cố vấn cho hoàng tử Dịch Ngọc. Hoàng tử Dịch Ngọc muốn gả em gái cho Sùng Dương là vì muốn kéo Sùng Dương vào phe cánh của mình.

Sùng Dương vờ ốm, đóng cửa nằm nhà trong ba ngày.

Trước mặt hoàng đế, chàng đã trót khăng định vẫn còn sống độc thân. Nếu bây giờ lại nói đã có một người phụ nữ chia sẻ cuộc đời với chàng có nghĩa là mình phản lại chính lời mình. Che giấu sự thật với thiên tử là trọng tội, chàng sẽ bị chém đầu. Nếu vẫn còn độc thân mà từ chối kết hôn với công chúa thì là một kẻ hỗn láo, lỗ bịch và sẽ bị đi đày.

Đời bắt chàng chọn một trong hai cách sống: làm em rể hoàng đế, sống trong nhung lụa huy hoàng lộng lẫy, thăng quan tiến chức phôi phới, nhưng phải sống giữa bầy mãnh thú, hoặc là quay trở về với cảnh hạnh phúc vợ chồng ấm êm.

Ôi chao, Tình yêu và Tham vọng sao lại loại trừ nhau đến nhường ấy!

Hôn lễ kéo dài ba tháng. Cả kinh thành chè chén vui vẻ. Vị thành viên mới của hoàng gia khiến cho dân chúng chết mê chết mệt vì dáng uy nghi đỉnh đạc, vẻ đẹp và nét u sầu.

Sùng Dương dọn đến ở trong cung điện tráng lệ dành cho cặp vợ chồng trẻ. Một khu vườn cây có trang trí non bộ, có lầu văn cảnh, trái rộng phía sau toà nhà, ngay phía trước gian buồng tân hôn.

Một tối, Sùng Dương tỉnh giấc, tưởng như nghe thấy Lục Y gọi tên mình. Chàng thức hẳn. Gió thổi lá cây xào xạc làm chàng có cảm tưởng nàng đang ở đâu đó trong bóng tối.

"Lục Y.." chàng thầm thì gọi.

Hoa đỗ quyên rụng đưa trong gió thì thào những lời khiển trách.

Công chúa là một trang thiếu nữ thông minh biết đoán trước mọi ước muốn nho nhỏ của chồng. Để xoá tan nỗi buồn của chồng mà nàng không biết được rõ nguyên nhân, nàng cho đóng một chiếc thuyền to và vào những ngày hè, cặp uyên ương vương giả cùng đi xuống Đại Vận hà nếm sơn hào hải vị trong tiếng sáo diu dặt. Nàng huấn luyện các thị nữ để họ nhảy múa dưới ánh trăng, nàng khuấy động các cuộc vui có sự tham gia của những đoàn ca kịch hạng nhất, nàng tổ chức thi thơ, nàng cho xây dựng cung điện trên vùng lãnh địa bao la của họ. Để làm chàng tin vào tình yêu hết mực của mình, với sự thận trọng tràn đầy tình triu mến, nàng chọn cho chàng những tì thiếp cực kỳ đẹp, những ngón chơi của họ sẽ làm chàng quên đi niềm sầu muộn.

Còn ở trong triều đình, vị tân quan làm việc với vẻ lạnh lùng nghiêm trang và thông thái trong mọi việc, khiến cho mọi người ai cũng kính nể. Hoàng đế giao cho chàng việc cải cách điền địa, chàng đã hoàn thành chóng vánh và xuất sắc. Như thế, Sùng Dương nâng cao được uy tín của hoàng tử Dịch Ngọc. Nhưng xung quanh chàng có nhiều kẻ thù. Hoạn quan Vương Chấn thù địch với chàng. Những người khác ghen tị với vận may của chàng nhưng cũng thán phục sự sáng suốt, tính kiên nhẫn và thái độ làm hết mình của chàng. Bị lôi cuốn vào nhiều mưu kế nên chàng trở nên tàn nhẫn. Để bảo tồn địa vị của mình, chàng phải xu nịnh kẻ này, loại trừ kẻ kia; Chàng cứu được hàng nghìn nông dân thoát khỏi nạn đói nhưng cũng khiến cho nhiều kẻ thù bị tra tấn dã man và chết. Tính tình chàng thay đổi. Chàng thường hay nổi nóng. Đôi khi, chàng đắm mình trong nỗi cô đơn, có lúc lại bất chợt chìm vào vực thẳm cuộc đời chàng sống ngày xưa, sau khi bố mẹ chàng mất. Giữ yên lặng khiến chàng được an ủi nhưng cũng có khi yên lặng lại bóp nghẹt chàng.

Những lúc đó chàng rung chuông gọi đám người hầu: hãy chuẩn bị đại tiệc! Tướng tá, quan lại, kỹ nữ đều đến, cung điện của chàng tràn ngập trong nhung lụa, đồ trang trí và những khuôn mặt dễ thương. Những lời tán dương ngọt ngào làm chàng tạm quên ngọn núi, rừng tre và mái nhà tranh xưa.

Một đêm chàng mơ thấy Lục Y.

"Xin chúc mừng chàng", nàng nghiêng người nói. Chàng nhìn như nuốt trứng lấy nàng. Nàng không thay đổi gì.

"Xin chúc mừng chàng, nàng nhắc lại, giọng buồn thê lương. Chàng đang ở tột đỉnh vinh quang".

Xúc động làm Sùng Dương gần như điếc đặc. Chàng không nghe thấy nàng vừa mới nói gì. "Rút cục thì nàng cũng tới đây", chàng thở dài.

Chàng đứng lên, tiến đến bên nàng định ôm nàng vào lòng. Nàng lùi lại một bước.

Sùng Dương đã hàng nghìn lần tưởng tượng những giây phút đầu tiên tái ngộ. Nhưng chưa

bao giờ chàng tưởng tượng được rằng chỉ cần nhìn thấy Lục Y cũng đủ để chàng vui mừng tột độ như vậy. Chàng quên mất mình là người có lỗi. Chàng tưởng rằng họ mới chỉ rời xa nhau ngày hôm qua mà sao chàng thấy thiếu vắng Lục Y đến thế! Sung sướng vì gặp lại nàng, chàng mỉm cười.

Nụ cười làm Lục Y tổn thương, nàng biến mất.

"Đợi ta với, Lục Y ơi, đợi ta với! Đừng bỏ ta một thân một mình!"

Sùng Dương tỉnh dậy, tâm can vò xé. Chàng gỡ khỏi vòng tay của người thiếp đang quàng chặt người chàng. Trời vẫn còn chưa sáng. Chàng vùng dậy, ra khỏi phòng, giắt lấy mấy nén vàng và đem theo chiếc áo khoác hai lần lông. Lấy có được gọi vào châu triều, chàng nhảy lên ngựa, không cho gia nhân đi theo. Chàng ước tính trong vòng mười ngày sẽ về đến ngọn núi xưa và sẽ ôm ghì lấy Lục Y trong vòng tay.

Ra đến ngoài phố, chàng quay đầu ngắm nhìn cung điện của mình. Những chiếc đèn lồng hoa rỗng soi sáng bức tường sơn và mấy cánh cổng tua tủa đỉnh đồng. Chòi và tháp phía bên kia khu nhà ở vẽ lên trên bóng tối những chiếc bóng nhẵn nhọt. Đây là hình ảnh cuối cùng cảnh vinh quang của chàng. Khi mặt trời lên tỏ, mộng mị tan biến, Sùng Dương cởi bỏ chiếc áo dài triều chính, thành một lữ khách bình thường, một mạch quay trở lại mái nhà xưa.

Chàng sắp sửa cho ngựa của mình phi nước đại thì bỗng có vô số kỵ mã xuất hiện và gọi đúng chức danh của chàng. Mấy viên hoạn quan truyền chiếu chỉ của nhà vua cho đòi chàng vào cung. Người Mông cổ đã tràn qua biên ải Trung Quốc, xâm chiếm thành phố Đại Đồng.

Vào giữa tuần trăng tháng Bảy ta, Hoàng đế vội vã lập ra một đội quân năm trăm nghìn binh lính rồi ra khỏi Trường Thành qua cửa Chu Dung. Trên đường đi, Vương Chấn là kẻ đã từ lâu buôn bán vũ khí với người Mông cổ, t

ìm mọi cách làm cho quân của nhà vua phải khốn khổ. Không đủ lương thực dự trữ, lính nhà vua chết vì đói và rét. Trước khi đại quân đến được Đại Đồng, hoạn quan Vương Chấn thuyết phục hoàng đế quay trở về Bắc Kinh. Quân đội Trung Quốc hỗn loạn, bị kỵ binh Mông Cổ đuổi kịp. Ba trăm nghìn binh sĩ bị tàn sát, khoảng năm mươi phẩm quan và cũng chừng ấy tướng tá bị chết. Hoàng đế bị bắt làm con tin.

Sùng Dương thu thập tàn quân, treo cổ Vương Chấn rồi bằng mọi giá phải quay trở về Bắc Kinh. Cả triều đình đang chao đảo bởi tin thất trận, người ta bàn chuyện dời đô về miền Nam. Sùng Dương phản đối. Được các tướng tá ủng hộ, chàng bèn lập Dịch Ngọc lên ngôi vua, vô hiệu hoá mối đe dọa của kẻ thù đang bắt giữ hoàng đế làm con tin.

Vào tháng Mười âm lịch, quân Mông cổ vây hãm Bắc Kinh. Bất ngờ trước sự kháng cự mạnh mẽ của kinh đô, đám man di, thực chất là bọn ăn cướp hơn là những kẻ chinh phục, đã rút lui. Trở lại thảo nguyên, chúng thả các con tin. Anh Tông được thả, quay trở về Bắc Kinh thì bị em út của mình nhốt trong cấm thành vì muốn giữ lấy vương miện.

Chiến tranh làm tăng thêm uy tín của Sùng Dương. Được hoàng đế mới ban chức quan tư vấn đầu triều và phong đại nguyên soái, triều đình nằm trong bàn tay quyền lực của mình vững chắc đến mức chàng không biết sợ bất kỳ ai. Ngay cả thiên tử cũng không dám quyết định điều

gì mà không hỏi ý kiến chàng. Dân chúng tôn sùng chàng, coi chàng là đấng cứu thế cho nhân dân Trung Hoa. Chàng đi đến đâu là ồn ào náo nhiệt đến đó: đội nhạc, đội cờ, đội hộ tống, đội tung hô quát to tên chàng để dẹp đường qua các phố. Số phận chàng ban đầu chỉ là con suốt nhỏ, nay đã trở thành dòng sông cuộn cuộn sóng lúc nào nước cũng dâng đầy. Thiên hạ lũ lượt đến cầu khẩn sự độ lượng chở che của chàng. Các chỉ dụ chàng ban ra được tuân thủ nghiêm ngặt. Thiên hạ quan sát cử chỉ và ánh mắt chàng, người ta đoán ý muốn của chàng để sẵn sàng hầu hạ chàng một cách tốt nhất. Những kẻ không đến gần được chàng thì dứt lốt cho gia nhân của chàng, sợ chúng như sợ các vị vương công.

Sùng Dương vừa tròn ba mươi tuổi. Chàng nhìn quyền uy phú quý của mình ngày càng thịnh vượng với tâm trạng vừa say sưa vừa âu sầu. Sự vĩ đại của chàng ve vuốt chàng nhưng cũng làm chàng lo lắng. Sợ bị ám sát, chàng phải tăng gấp đôi số lính hộ vệ và bao giờ cũng cho người nếm trước thức ăn. Chàng mê tín, làm đồ đệ của tất cả các loại tôn giáo. Để thu hút ân huệ của trời, chàng cho xây dựng gần Bắc Kinh một miếu thờ đạo Lão, một ngôi chùa kiểu Tây Tạng, một tu viện Phật giáo và ra lệnh cho những ai đến đó phải cầu nguyện cho tên tuổi chàng. Trước cuộc bao vây Bắc Kinh của quân Mông cổ, chàng còn nghĩ đến chuyện quay lưng lại với mọi vinh hạnh và trở về núi xưa, còn bây giờ khi đã trở thành người chủ đế quốc thì chàng chăm lo cho vinh quang của mình như chăm lo cho chính gia đình mình, chàng không muốn lui về nghỉ ngơi nữa.

Tuy nhiên, hình ảnh nàng Lục Y vẫn đeo đuổi chàng. Đây là niềm hối tiếc duy nhất của đấng nam nhi gần như đã toại nguyện mọi điều. Thừa mứa những món sơn hào hải vị, chàng vẫn thèm những bữa ăn thanh đạm do nàng nấu. Bao bọc xung quanh là những giai nhân sắc nước hương trời, chàng vẫn thấy tiếc không ai trong số họ đủ so sánh được với nàng. Chàng cần một người vợ như Lục Y, rất đỗi dịu dàng, trắng trong và vô tư. Đôi mắt nàng nhìn xuôi, nàng biết cách an ủi chàng. Những khi nàng cười khiến đời chàng rạng rỡ như tia nắng.

Sùng Dương hối hận đến mức chàng thấy trong nỗi ám ảnh của mình dường như có sự trừng phạt của trời. Hải hùng, chàng ra lệnh cho công chúa, vợ của chàng phải cưới cho chàng một người thiếp mới và cử lên núi một toán lính cùng gia nhân, người hầu và nhạc công. Chàng viết thư cho Lục Y kể về cuộc sống của chàng kể từ khi chàng ra đi và giải thích cho nàng trách nhiệm của chàng ở triều đình. Chàng khẩn nài nàng tha lỗi cho sự im lặng của chàng bấy lâu và mời nàng về kinh thành.

Kiên nhẫn và hy vọng của Sùng Dương trải qua thử thách khốc liệt. Cuối cùng tốp người do chàng sai đi lên núi cũng quay trở lại. Người cầm đầu cuộc hành trình trả lại cho chủ nhân những súc gấm, những tráp ngọc và vàng bạc châu báu mà chàng gửi cho Lục Y. Ông ta cũng đưa cho chàng một bức thư. Sùng Dương nhận ra nét chữ của nàng.

Lục Y cảm tạ chàng vì những món quà tặng. Đã quen với cuộc sống thô mộc, nàng nói, nàng không cần đến những đồ xa xỉ đó. Năm tháng xa cách không hề làm suy giảm tình cảm của nàng. Nàng sống bằng kỷ niệm của hai người và cảm thấy hạnh phúc vì quanh nàng vẫn còn có những đồ vật của chàng. Anh trai nàng có đến và muốn đón nàng đi nhưng nàng không muốn đi theo. Đã dâng cả tâm hồn và thể xác cho chàng, nàng tự coi mình là chiếc bóng gắn liền với ánh sáng chàng. Tại triều đình, nàng sẽ trở thành nô lệ của chàng, thành đồ chơi của chàng. Chỉ có ở vùng núi non này, nàng mới có thể yêu chàng và được chàng yêu thực sự. Quyền lực và sự giàu

có chỉ là phù du. Nàng sẽ chờ chàng quay trở về dù cho có phải đợi đến ngày cuối cùng của cuộc đời nàng.

Bức thư của Lục Y làm Sùng Dương thất vọng. Như hoá điên hoá dại, chàng đẩy viên trưởng phái đoàn đi biệt xứ rồi giục già viên thư lại riêng cùng một tốp tùy tùng, lần này ít hơn và ăn mặc giản dị hơn lần trước, tiếp tục mang thông điệp của chàng đến cho Lục Y. Vì nàng, chàng sẽ cho đắp núi ở một vùng quê gần Bắc Kinh, sẽ cho trồng rừng trúc ở đó, cách biệt với mọi người, nàng sẽ có được cuộc sống yên tĩnh.

Viên thư lại lên đường. Sùng Dương lại bắt đầu bồn chồn chờ đợi và lo âu. Với niềm thích thú u ám, chàng miên man gửi ý nghĩ về ngọn núi xưa, một vũ trụ bao la này thành mờ nhạt và xa vời. Chàng còn nhớ mùi tre lẩn trong mùi bếp, nhớ tiếng gió rì rào, nhớ vị chè đắng và tiếng suối róc rách, một cuộc sống đã bị chôn vùi rồi.

Nhưng làm sao quay về được cuộc sống xưa kia?

Một tối, Lục Y lại hiện lên trong giấc mơ của chàng, nàng gầy đi nhiều. Đôi mắt nàng thâm quầng và tóc nàng xỉn màu.

Nàng trút tiếng thở dài. Sau khi ngắm Sùng Dương hồi lâu, nàng cất giọng yếu ớt cầu xin chàng hãy quay trở lại với nàng.

Nghe những lời như vậy, ruột gan chàng quặn đau. Chàng muốn kể nàng nghe nỗi buồn của chàng, nói cho nàng biết là chàng nhớ nàng biết mấy. Chàng sẵn sàng thú nhận với nàng cuộc sống phẩm tước đối với chàng đã trở thành cuộc đời tù ngục.

Nhưng tính kiêu ngạo chẹn ngang họng, chàng im lặng không nói gì - Lục Y nhìn chàng chăm chú, đôi mắt nàng còn đen hơn trước. Đột nhiên, hoảng hốt vì cái gì đó chỉ mình nàng nhìn thấy, nàng giơ hai tay che mặt, rồi lùi khuất vào bóng tối. Sùng Dương thấy nàng biến mất, kêu tên nàng để giữ lại. Nàng không trả lời. Chàng nghe thấy tiếng kiềng ngọc va vào nhau lách cách. Hoài niệm về niềm hạnh phúc đã có trong quá khứ xâm chiếm chàng. Chàng thức giấc giữa những tiếng nước nở.

Phái đoàn thứ hai quay trở về, mang cho chàng một bức thư mới. Lục Y khuyên chàng hãy tỏ ra khôn ngoan. Nàng khuyên chàng mau chóng từ bỏ triều đình cứ như thể nàng biết trước được một mối nguy hiểm sắp xảy ra.

Sùng Dương nổi giận. Tại sao phải mất công chờ đợi, tại sao lại có chuyện bướng bỉnh như vậy? Chàng nghĩ mình đã biết được câu trả lời.

Nàng định thách thức sự thay lòng đổi dạ của chàng bằng sự chung thủy của nàng, thách thức tính phù hoa của chàng bằng sự ẩn nhẫn của nàng.

Ngoài nàng ra, không một ai dám chống lại chàng, Không một ai dám bất tuân theo lời chàng. Sau rồi, Sùng Dương cũng phải vùng lên chống lại người đàn bà cứ ám ảnh chàng, người đàn bà dám phán xét và khinh thị sự hùng mạnh của chàng. Chàng gọi viên thư lại riêng đến và lệnh cho hắn mang cho Lục Y một bức thư bên trong chẳng viết chữ nào, tượng trưng cho sự chia tay, cùng một ít đỉnh vàng.

Một đêm kia, khi chỉ có mình chàng ở trên hàng hiên, một phụ nữ mặc váy xanh lục xuất hiện giữa khóm hoa mẫu đơn đậm màu. Chàng giật mình cứ ngỡ là mơ. Nhưng nàng cất giọng nói, giọng nàng trong sáng và rõ ràng dù hoa và gió vẫn đang xào xạc.

"Tại sao chàng không cho thiếp được chờ đợi? Lục Y hỏi. Tại sao chàng lấy đi niềm hy vọng của thiếp?"

Nàng dừng lại lấy hơi. Mặt nàng trắng bệch. Sùng Dương nhận thấy nàng ăn mặc như lần đầu khi nàng ngồi kiệu đến gặp chàng. Mái tóc nàng bây giờ lại óng ả, ánh lên trong đêm tối. Nàng trang điểm nhẹ nhàng, khuôn mặt nàng rạng rỡ. Áo nàng mặc có hai lớp, ở chỗ cổ áo lộ ra áo bên trong màu xanh dương. Trên áo cài trâm ngọc bích, thắt lưng tết bằng những sợi vàng. Năm chiếc vòng xâu vào với nhau bằng một dải lụa đeo vào thắt lưng. Chiếc vòng thứ nhất có màu lá mùa thu, chiếc thứ hai mang màu lửa cháy và chiếc cuối cùng đỏ sẫm như máu.

"Chàng ra lệnh cho thiếp phải đoạn tuyệt, nàng nói trong tuyệt vọng. Thiếp xin tuân lệnh chàng! Vĩnh biệt Sùng Dương. Chàng đã cho thiếp cuộc sống, chàng đã dịu dàng chăm sóc thiếp. Chàng đã hà hơi cho thiếp một tình yêu mạnh mẽ đến mức thiếp không biết dùng lời lẽ nào để nói ra. Chàng đã hiểu lầm thiếp. Thiếp không khinh bỉ chàng. Thiếp chỉ tìm cách nâng tầm lên ngang bằng chàng. Nhưng giờ đây, thiếp không thể theo chàng được nữa, xin trả lại đời thiếp cho chàng!"

Sùng Dương muốn nói, nhưng nàng quay mặt đi. Một cơn gió mạnh thổi ngang khu vườn làm tung bay áo nàng. Dưới ánh trăng, chàng thấy đôi chân nàng lún sâu vào đất; tóc nàng tung lên trong không khí và biến thành những cành cây mảnh mai. Mắt nàng, miệng nàng, mũi nàng nhoà ra thành vỏ cây đầy mắt, dần dần da nàng hoàn toàn biến thành vỏ cây.

Lục Y biến mất. Chỗ nàng đứng, một cây liễu vẫy cành, xào xạc như người thiếu phụ đang còn tiếp tục nói. Sùng Dương ngạc nhiên đến mức không thốt lên được lời nào. Lá liễu vàng đi, rút ra khỏi cành, xoay trong gió trước khi bay qua tường. Phút chốc, cành cây héo khô, chẳng còn lại gì ngoài một thân cây khô hết nhựa.

Thanh Y, đã lâu rồi Sùng Dương không gặp bỗng xuất hiện ở cổng vườn. Thanh Y tiến lại cây liễu, ghì nó trong vòng tay, lệ chàng thấm đẫm gốc cây.

Đoạn, Thanh Y quay lại phía Sùng Dương lúc đó đang sửng sốt trước cảnh tượng mới xảy ra. Thanh Y nói: "Chúng tôi không phải là người, mà là hai cây liễu được chủ nhân trồng dưới cửa sờ. Khi chúng tôi còn bé, em gái tôi đã thề sẽ đền ơn sâu sinh thành. Bây giờ, số phận buộc chúng tôi phải rời b

ỏ chủ nhân".

Chàng cúi mình trước Sùng Dương rồi biến mất trong bóng tối.

Sùng Dương tỉnh dậy, nhìn khắp vườn. Chàng không thấy có gì khác lạ so với bình thường. Những cành mẫu đơn vẫn đung đưa trong gió đêm, xì xào giống như ai đó đang khẽ thì thầm.

Viên thư lại được Sùng Dương phái đi gặp Lục Y về đến Bắc Kinh. Hắn trả lại cho chàng những đỉnh vàng.

Xung đột lại nổ ra ở biên ải. Sùng Dương mang ấn tín của hoàng đế rời Bắc Kinh. Người ta báo trước cho chàng biết điều rủi ro nếu chàng vắng mặt ở triều đình. Nhưng ở lại triều đình thì Sùng Dương buồn chán. Chàng tin rằng nỗi buồn chán của chàng chỉ có chinh chiến mới có thể giải tỏa.

Bên kia Trường Thành, ở xứ sở của bọn xâm lăng, gió thổi lẫn lông lốc những hòn đá to như những bánh chiến xa. Tiếng ngựa hí tiếp theo sau bằng hàng loạt tiếng tù và khàn khàn, tiếng cờ bay phấp phật, tiếng sắt thép lách cách. Tình trạng căng thẳng, lo âu, hứng khởi và cuồng nhiệt đến mức Sùng Dương tìm thấy trên chiến trận sự bình an mới.

Vào giữa tháng Sáu âm lịch, những bông tuyết dày giống như lông ngỗng rơi xuống. Sau một số trận chiến, nền đất tuyết trắng là thế mà nay chỉ còn thấy xác người xác ngựa, và cây cỏ thì nhuộm màu máu.

Sùng Dương nhận được tin báo của Hoàng đế. Ngài đang hấp hối. Chàng đi một mạch trở lại kinh thành. Tại lối vào cung điện, chàng bị lính triều đình bắt giữ.

Bốn vị đại quan; lợi dụng lúc chàng vắng mặt và Dịch Ngọc hấp hối, đem quân đội bao vây cung điện.

Sau khi Dịch Ngọc chết, đảo chính nổ ra. Anh Tông được giải thoát, lấy lại vương miện và kết Sùng Dương án tử hình. Một năm sau, án tử hình của Sùng Dương được cải giảm nhờ việc chàng đã cưới một công chúa trong triều. Sùng Dương chịu lưu đầy tại một chốn chân mây cuối trời.

Đường dẫn đến nơi chàng chịu lưu đầy đi qua thành phố quê hương chàng. Đám áp giải chàng đi theo đường cái lớn. Tò mò vì tiếng cồng và tiếng xích sắt kéo lê dưới chân Sùng Dương, dân chúng túm tụm trên hè, vui thích xem cảnh tội phạm đi qua. Sùng Dương thoáng nhìn thấy ngôi nhà mình không có dịp thăm lại từ khi chàng mười hai tuổi. Chàng dứt cho bọn lính gác mấy quan tiền mang theo người để được ghé thăm ngôi nhà cũ.

Cánh cửa rơi xuống cả, cỏ dại mọc đầy trên mái ngôi nhà trước kia rất bề thế. Người ta phá tường để lấy đi các bức khảm trên đá, hạ đổ các cột, gỡ các khung cửa bằng gỗ quý. Bọn cướp đã lấy đi hết, ăn trộm hết. Chẳng còn lại gì về thời thơ ấu của chàng.

Trước cửa sổ phòng chàng, đầy bụi và mạng nhện, có hai thân cây liễu mục.

Sùng Dương nhớ lại cảnh chia tay với nàng Lục Y: chàng dịu dàng kéo nàng đến bên một cây liễu cổ thụ: họ thề với nhau sẽ tái ngộ ngay từ đầu kiếp sau, liền kề bên nhau như anh với em,

Thế nhưng, trước mặt mình, Sùng Dương chỉ thấy có bóng tối.

Chú thích:

1- Giả Đảo (779 - 843) nhà thơ đời Đường (chú thích của tác giả. Tất cả các chú thích trong sách này đều là của tác giả, sẽ ghi chú riêng nếu là chú thích của người dịch). Giả Đảo nổi tiếng với giai thoại vừa đi đường vừa lẩm bẩm so sánh hai chữ "Thôi" hoặc chữ "Xao" đã thể hiện đúng nhất một ý thơ, sau này thường được nhắc đến như một nhà thơ "Thôi Xao" (Chú thích thêm của người dịch).

2 -Trương Hoa (232 - 300): Nhà thơ đời Tấn.

3 -Thơ của Đào Hồng Thanh (452 - 536), ẩn sĩ cống hiến cả cuộc đời cho thuật luyện đan và các khoa học huyền bí để đạt tới bất tử.

4- Bốn pho sách này gồm Khổng Tử, Mạnh Tử, Trung Dung, Luận Ngữ.

5- Dưới triều đại Minh, quan chức nhà nước chia thành chín loại. Váy màu đỏ son, thêu hình chim công và chim phượng dành cho quan phẩm từ loại thứ nhất cho đến loại thứ tư, trong khi đó những viên võ tướng thì mặc váy thêu ác thú.

6- cẩm y, "những lính mặc áo gấm", là một bộ đặc biệt dưới triều Minh (1368 - 1644), trông giữ sự an toàn của hoàng đế và triều đình. Bộ này hoàn toàn độc lập với bộ Hộ và bộ Hình.

KIỆP THỨ NHÌ

Gia đình tôi vào cung hồi giữa thế kỷ XIV, khi tướng Chu Nguyên Chương sau khi đánh đuổi quân Mông ra khỏi đất Trung Hoa lên xưng vương và lập ra triều Minh. Ngài ban thưởng các chiến hữu và phong cho cụ tổ tôi là tướng Minh Khải tước hiệu Vĩnh Phúc công.

Trong ba thế kỷ, qua mười thế hệ, gia đình tôi không ngừng theo đuổi vinh hoa, phú quý và quyền lực. Đàn ông thì giữ chức vụ cao còn đàn bà thì được gả vào các gia đình quyền quý.

Rồi một ngày, cùng với nạn đói, nhiều băng đảng trộm cướp xuất hiện. Chúng hoành hành khắp nơi, làm bá chủ các địa phương, bao vây Bắc Kinh và công phá cổng Cẩm Thành. Hoàng đế thất cớ tự tử trong vườn thượng uyển, và tướng Lý Tự Thắng, thủ lĩnh bọn phiến loạn, lên ngôi.

Các rợ ở Mãn Châu nhân sự hỗn loạn bên trong đất nước Trung Hoa, liền tràn xuống phía Nam. Có một viên tướng phản bội, ra mở cổng thành cho chúng. Lý Tự Thắng, kẻ cướp ngôi, trúng một phát tên xuyên qua người mà chết. Thủ lĩnh rợ bên ngoài trở thành chủ nhân mới của Cẩm Thành, lập ra triều Thanh.

Gia đình tôi có ba trăm người bỏ mạng trong làn khói chiến tranh hoặc dưới lưỡi búa đao

phủ. Một cụ tổ của tôi may mắn thoát cuộc tàn sát. Cụ lang thang suốt hai năm trời rồi cuối cùng định cư tại cao nguyên Tây Nam. Những dòng sông dữ dội, những triền núi cao chót vót, nơi cư trú của các đám dân hoang dã, đã bảo vệ cụ và giữ kín bí mật nguồn gốc của cụ. Cụ thay tên đổi họ, cưới vợ, cả cuộc đời còn lại cụ chỉ làm một công việc chăn nuôi.

Trong thời kỳ dài đằng đẵng đợi cho triều đại Mãn Châu sụp đổ để cho các vị quan phẩm quay trở lại triều đình, các cụ tổ của tôi không hoạt động gì cả mà chỉ lo làm giàu. Gia đình đông con gái, thường gả cho các thổ quan; làm thế là để nuôi ảo tưởng khôi phục lại quyền lực vô song của gia đình Nhưng hình như bị trời trừng phạt mà gia đình rất hiếm con trai. Trải qua nhiều thế hệ, gia đình tôi lúc nào cũng đứng trước nguy cơ tuyệt tự.

Cha tôi cưới con gái một đại thương gia vùng Tây Nam. Của hồi môn của bà gồm đất đai rộng lớn, hàng đàn gia súc và nhiều cửa hàng. Hai năm sau hôn lễ, cha tôi mua thêm hai thiếp. Các bà đó, chẳng bà nào sinh hạ được cho cha tôi một mụn con

Sau rồi, mẹ tôi, người đàn bà khả kính sau ba nghìn ngày nhiệt tâm cầu kinh và theo phương pháp chữa trị vô cùng đau đớn của một bà phù thủy, bà đã mang thai. Anh tôi và tôi những ngày đầu tiên cùng sống chung với nhau trong bụng mẹ, đầu đối đầu. Chúng tôi gắn bó với nhau như một cơ thể duy nhất.

Không gian sống của chúng tôi sớm trở nên ngột ngạt. Tôi phải vật lộn để được thoải mái hơn. Anh tôi cũng làm như tôi, nhưng những cú huých của anh mạnh hơn. Anh ấy xuống tấn, chèn tôi, bóp nghẹt tôi, dẫm đạp lên tôi, đạp đầu tôi xuống để vươn lên.

Tôi nghe thấy những tiếng kêu xa xôi. Một giọng người tôi chưa từng nghe thấy đang rên lên vì sung sướng và tự hào. Tôi hiểu rằng anh tôi đã bỏ tôi. Nỗi cô đơn làm tôi kinh sợ. Buồn bã, thất vọng, tôi không biết nên ngủ đi hay là nên gắng sức. Tôi cong người đập đầu vào bức tường mềm mại bao bọc lấy tôi. Tôi hoàn toàn kiệt sức, ngột thở, thế rồi bỗng nhiên không khí mát mẻ, ánh sáng và cái lạnh ủa đến! Người ta nắm lấy hai chân tôi, đánh vào đít tôi. Lạnh quá! Lạnh quá! Tiếng kêu thoát ra từ cổ họng tôi, và tôi bật khóc.

Gia nhân vội vã may thêm áo. Anh tôi và tôi được đặt trong căn buồng ấm áp, nằm cạnh nhau trên cùng một giường, cả hai đều được quấn trong chăn bông lụa. Tiếng bước chân lại gần. Một đám đông vào phòng.

"Con trai Xuân Di của ta đâu, "Điềm lành mùa xuân" của ta đâu?" giọng đàn ông nôn nóng hỏi.

"Đứa to hơn, hồng hơn, cái đứa kêu to nhất ấy, thưa lão gia", một giọng kéo dài lê thê đáp lại

Rồi những lời chúc tụng cất lên, Người ta khen anh tôi, ca ngợi vẻ đẹp của anh ấy. Những tràng pháo cười giòn giã.

Giọng phụ nữ, cương quyết nhưng hơi run cất lên khiến ai nấy im bật: "Con bé gái này quá gầy yếu, nó không chắc sống nổi đâu. Con trai ơi, dù sao cũng cứ phải đặt tên cho nó. Rồi sau đó, gọi thợ đến đóng cho nó một chiếc quan tài".

Những tiếng thì thầm nổi lên. Họ bàn bạc với nhau rồi thống nhất đặt tên cho tôi là Xuân Ninh, "sự yên ả của mùa xuân".

Mắt nhắm nghiền, lông mày nhíu lại, tôi chìm vào lặng thinh. Thỉnh thoảng, tiếng anh tôi cười hả hê lôi tôi từ sâu thẳm của thế giới Bóng tối trở về. Tôi bỗng khóc thét lên. Má tôi rất bỏng, giọng tôi như xé vải. Tôi tìm cách thách thức với anh tôi. Đứa con trai được kích thích hét văng lên inh ỏi cho đến khi tôi ngạt thở và những tiếng thét của tôi trở thành những tiếng rên yếu ớt.

Bà tôi kéo tuột anh tôi ra khỏi bầu vú mẹ. Mẹ tôi suy yếu hoàn toàn sau kỳ sinh nở. Bà cho anh vào phòng của mình, tìm cho anh một bà vú to khỏe, được ăn uống nhồi nhét như một con ngỗng nhà nuôi. Khi Xuân Di đi rồi, mấy ngày sau thì tôi tăng cân.

Ba tuổi, anh tôi được mặc váy ngắn, đội mũ chiến nhẹ, rồi được đặt lên yên ngựa.

Khi vừa tròn bốn tuổi, bà cho mời thầy giáo nổi tiếng tỉnh Tứ Xuyên về dạy học cho anh ấy.

Ít lâu sau, bà chết ở đám tang của bà, người ta nắm tay tôi đẩy về phía một đứa con trai nhỏ có khuôn mặt cau có.

"Xuân Di, đây là em Xuân Ninh của mày; Xuân Ninh, đây là anh Xuân Di của mày", người ta nói với chúng tôi.

Tôi quỳ xuống chào. Anh ấy mặc tang phục may bằng vải lanh trắng. Tôi chỉ có kỷ niệm về anh trai tôi quấn trong tã trắng, suốt ngày lắc đầu gào thét. Trong năm năm tách nhau, anh ấy lớn lên nhiều. Tôi không nhận ra được khuôn mặt anh ấy, ngày xưa bé tí tẹo, đỏ hồng và đầy nếp nhăn. Anh ấy cao hơn tôi một cái đầu. Những bài tập võ làm cho cánh tay anh ấy nở nang, đôi vai dày cuồn cuộn. Má đầy thịt bao xung quanh cái mũi tẹt dí xuống mặt Anh ấy khinh khỉnh nhìn tôi vẻ thù địch Tôi mỉm cười. Anh ấy cong môi trên lên, đáp lại bằng một cái nhăn mặt khùng khiếp. Tôi sợ, nước mắt rưng rưng. Anh tôi quan sát tôi, vẻ mãn nguyện. Tôi cố gắng hết sức không khóc, mỉm cười với anh ấy lần nữa. Anh ấy quay đi.

Sau hôm đưa ma, người ta không cho anh ấy bú vú nuôi nữa và cho ở với mẹ của hai chúng tôi. Nhưng anh ấy trốn đi gặp vú nuôi đang làm việc trong bếp. Vú vút đồ làm bếp xuống, ôm anh ấy vào lòng khóc nức nở. Cả hai trốn trong góc chứa đồ. Bà ấy cởi khuy áo ra. Anh tôi nằm trên đầu gối bà, mắt nhắm hờ, bám lấy bầu vú bú chùn chụt. Tay còn lại vịn vẹo chơi nghịch bầu vú bên

n kia. Anh ấy ngủ thiêm thiếp, mơ màng, chìm vào mùi thơm da thịt của vú nuôi.

Thế rồi cả hai bị phát hiện. Chồng của vú làm việc trong chuồng ngựa được gọi đến, người ta cho ông ta một món tiền. Sáng hôm sau, ông ta gói ghém hành lý ra đi, mang theo cả người vợ. Xuân Di không thấy vú nuôi nữa, lo lắng điên cuồng. Anh ấy một mình bí mật sục sạo

chuồng ngựa, nhà bếp, nhà kho, vào cả trong các buồng lạnh đã được đóng chặt bằng khoá to qua lối cửa sổ, lật rèm che phòng ngủ, rũ gối, tìm trong từng góc vườn. Anh ấy không tin được là vú nuôi có thể biến mất, nên quyết tâm tìm cho bằng được cho dù vú có biến thành bông hoa, thành cái bóng hay thành hơi nước. Mùi da thịt vú ám ảnh anh. Anh ấy đánh hơi như chó dại. Đêm, anh ấy tỉnh dậy, âu sầu thiếu ngủ.

May mắn thay ngày tháng trôi đi. Nỗi ám ảnh giống như giấc mơ biến mất. Anh trai tôi tìm thấy niềm vui mới.

Anh ấy được phép ra khỏi nhà nếu có gia nhân đi kèm. Họ cưỡi ngựa một mạch xuống núi theo hình chữ chi. Phía dưới, đồng cỏ trải rộng đến tận chỗ trời cao cúi cong xuống, hoà vào trong bao la. Ngẩng đầu lên có thể thấy ngôi nhà kiên cố, giống một con đại bàng đậu trên mỏm đá bo bo canh giữ đất đai của mình. Đám người phi nước kiệu. Trái đất run lên, thảo nguyên lao lên, trườn xuống, ào sâu vào con người và lồng ngực của anh. Đôi lúc, cả bọn dừng lại vì một toán kỵ sĩ trong những bộ quần áo kỳ lạ vấy bẩn tiến đến gần. Cả đoàn chờ cho toán kỵ sĩ lại gần và xuống ngựa. Anh trai tôi ngạc nhiên nghe thấy mình được gọi là thiếu gia. Anh tôi khinh khỉnh quan sát đám người hoang dại đó cúi mình rất thấp để chào anh.

Một hôm, viên quản gia thắp đèn anh trai tôi quàng tay vẽ một vòng và nói:

"Thưa thiếu gia chủ, những ngọn núi này, đất đai này và súc vật kia là của người. Bọn người kia là nô lệ của người".

Theo cánh tay của tên quản gia, mắt anh tôi đưa từ mỏm núi này sang mỏm núi khác rồi dừng lại trên thảo nguyên nơi gió thổi bạt cây cỏ tạo nên một đường chạy dài như một đường cày rộng. Anh hắng giọng, muốn nói một câu gì đó trang nghiêm. Nhưng trong đầu anh chẳng có gì mà nói. Bỗng nhiên có tiếng vỗ cánh đồm độp, một con sếu bay ngang trời.

"Sếu trắng kia, của ta!", anh trai tôi mừng rỡ kêu lên rồi chạy bổ theo để bắt.

Anh tôi cảm thấy mình cô đơn kể từ khi bà tôi qua đời. Anh tôi hoàn toàn bối rối khi được dẫn tới gặp mẹ. Ngược với bà tôi lúc nào cũng chung thủy với màu áo lam, mẹ tôi lại mặc toàn lụa và gấm đẹp. Tóc mẹ đen nhánh, dùng dầu quế chải bóng mượt. Một con chim phượng miêng ngậm viên ngọc to trang trí búi tóc của mẹ. Anh tôi ngắm mẹ, miệng há hốc ra, chẳng nghe được gì chẳng nghe được tiếng ai nói hết. Mẹ tôi thở dài đứng dậy bỏ mặc anh tôi đang chờ người ra đó. Anh đứng như tượng phỗng, lòng tràn ngập một nỗi buồn lạ lùng. Đôi khi, tâm trạng mẹ vui vẻ, mẹ để cho anh ngồi cạnh rồi hỏi anh muốn ăn gì, thích đồ chơi gì, việc học hành của anh thế nào. Mẹ đặt bàn tay nặng những nhẫn lên đầu anh, anh tôi then đỏ như gấc, người cứng đờ lại.

Anh trai coi khinh tôi. Bà tôi không bao giờ nói với tôi nửa lời, bà dạy cho anh biết kiêu ngạo khi là thân trai, là người nối dõi tông đường. Tuy nhiên, anh vụng trộm quan sát tôi. Đối với anh, những việc tôi làm lúc thức dậy, lúc một nhũ mẫu và hai thị nữ hối hả tắm cho tôi, chải tóc rồi mặc quần áo cho tôi, là một nghi lễ đáng xấu hổ. Buổi chiều, sau khi phi ngựa một vòng trở về, người đầy bụi và mồ hôi, anh thấy tôi đang ngồi một chỗ tránh nắng và tránh gió. Tôi đứng lên bắt chuyện với anh.

Lúc nào nhìn thấy anh, tôi cũng thấy vui vẻ. Còn anh thì nhìn lại tôi đầy vẻ khinh rẻ tàn bạo đến mức hể còn cách anh năm bước là tôi đứng sững lại không dám bước tiếp nữa.

Đối với tôi, trả thù anh rất dễ. Xuân Di lúng túng trước những âu yếm vuốt ve của mẹ, còn tôi lại nhào vào vô cùng thích thú. Nằm trên đầu gối mẹ, tôi vịn vẹo người, vầy vò váy lụa của mẹ, chơi với các đồ trang sức của mẹ, hít hà mùi nước hoa của mẹ. Sự sỗ sàng này làm anh tôi bức bối tức giận vì anh cảm thấy mình lỗ bịch.

Một đêm, tiếng tôi hét làm anh thức giấc. Anh đứng lên trên nệm, vén màn rèm lên, rồi tuồn ra khỏi giường. Bà nhũ mẫu cùng ngủ trong phòng với bọn hầu gái biến đâu không biết. Tò mò, anh tôi đẩy cửa bước ra sân. Những bóng đen in hắt trên lối đi đến toà nhà đối diện, từ đó có tiếng tôi kêu khóc và rên rỉ.

Anh tiến lại gần cửa sổ, nhắm nước bọt cho ướt ngón tay, rồi làm thủng một lỗ trên tờ giấy bản rồi dán mắt vào đó. Những gì anh nhìn thấy làm anh sợ chết cứng. Anh thấy tôi ngồi trên giường váy kéo lên, và được một hầu gái mặc bộ đồ chàm giữ lấy. Bà quản gia, trước kia là vú nuôi của mẹ tôi, ngồi trên ghế đầu trước giường, tay áo xắn lên. Bà tay cuốn băng quanh bàn chân tôi. Mỗi một vòng, bà lại thít chặt lại. Ngoài tiếng nức nở của tôi chỉ có sự im lặng trang trọng. Trong bóng tối, anh tôi thấy bà nhũ mẫu của anh tay cầm kéo, bên cạnh là một nữ tỳ bê chậu nước và một nữ tỳ khác bê một cái giỏ. Quần áo màu sặc sỡ của họ thành những mảng đen trong bóng tối. Mẹ ngồi trên ghế, tựa lưng vào tường, hơi cau mày mỗi khi tôi kêu quá to.

Cuốn băng xong, bà quản gia khâu nó lại. Chiếc kim lấp lánh. Mẹ đưa cho bà ta cuộn băng thứ hai để bó nốt chân kia. Các đốt ngón chân đau nhức, tôi khóc lóc giãy giụa. Một bà nhũ mẫu lấy cánh tay ghì chặt tôi lại. Thỉnh thoảng, một cô thị tỳ lấy khăn ướt lau mặt tôi dầm nước mắt và mồ hôi. Thay vì đến giúp tôi thì anh tôi lại run lấy bầy ngoài cửa sổ. Gió rú ngoài vườn, lá xào xạc. Một con chim cất tiếng khàn khàn rồi tung mình vào bầu trời. Kinh hoàng không thể tả được, anh tôi trốn vào phòng riêng, chui xuống đồng chăn.

Đêm đó, tôi không ngủ được. Cạn nước mắt vì khóc, tôi rên khừ khừ. Nỗi đau đớn ở chân tôi lan ra khắp nơi, đùi tôi ngứa ngáy. Ngày hôm sau, người ta bắt ép tôi đứng lên. Dù tôi van xin thảm thiết, nhưng tôi vẫn bị bắt buộc phải đi lại trên đôi chân bó chặt. Yên lặng bất thường ngự trị trong vườn. Người ta nói anh tôi bị sốt.

Anh ấy nằm liệt giường mười ngày.

Năm lên sáu tuổi, anh tôi và tôi đã tỏ ra có tính cách trái ngược nhau. Xuân Di hung hăng và hiếu động còn tôi lại biết kiềm chế tính đỏng đảnh, biết giữ ý tứ trong lời nói, biết đoán trước những đòi hỏi của mọi người. Anh tôi thích chế ngự thiên hạ, còn tôi chỉ thích làm hài lòng người khác. Khuôn mặt Xuân Di là một vũ trụ hỗn độn mà ở đó thiên nhiên chưa định hình. Gió, mây và mù dày đặc vờn vũ giữa đất và trời. Anh ấy có mũi quá to, đôi má quá phình, mí mắt quá sụp làm cho đôi mắt chỉ còn tựa như hai đường kẻ mảnh - có thể gọi là giống bố. Người ta nói rằng khuôn mặt tôi có những nét đẹp nhất của ông bà tôi, lộng lẫy và kiêu sa. Ngay cả cha chúng tôi, người nghiêm khắc và ủ ê, đôi lúc cũng tỏ ra cảm động khi nhìn tôi. Cha trút tiếng thở dài và phàn nàn tại sao tôi lại không phải là con trai.

Ngôi nhà của chúng tôi vốn chỉ là một nơi trú ẩn, một pháo đài, một vương quốc của những kẻ bị lưu đày. Qua nhiều thế kỷ, gia đình tôi cố gắng phục hồi lại vẻ huy hoàng, thanh tao ngày xưa. Nhưng nằm trong một vùng thiên nhiên chỉ có thể có được cái hùng vĩ và sự thô kệch, con mắt nhìn của cha ông tôi cũng biến đổi. Cách xa đô thành, tin tức hiếm khi đến được với các cụ, thế là các cụ chỉ biết đến vẻ lộng lẫy của quá khứ qua những bức chân dung các cụ tổ và những câu chuyện truyền miệng từ thế hệ này sang thế hệ khác, rút cục các cụ đã biến ngôi nhà thành một sự phô trương kiêu kì đầy mâu thuẫn.

Tường nhà rất dày, quét sơn đỏ, mùa hè thì mặt trời thiêu đốt, mùa đông thì gió bắc đập ình ình, đôi chỗ bở ra, rơi xuống để hở những viên đá đen, nơi cho địa y xanh bám vào. Cánh cửa trang trí bằng đỉnh đồng đóng trên khung cửa vẹo vọ vì mưa gió nắng sương. Các tấm đá lát được đẽo cắt thô thiển, màu xám xỉn lố lổ đi. Cây cối không có chút dịu dàng nào: những cây thông, cây trắc bách diệp, các loài tùng bách cành lá xoắn xuýt vào nhau vì gió thổi quá mạnh, sét đánh nứt cả thân cây tạo thành những ngọn giáo thép được nước mưa mài sắc thêm. Một cụ tổ nào đó trồng được mấy cây thùy liễu. Nửa thế kỷ sau, thân liễu bắt đầu rỗng, lại bị sét đánh, cành liễu tàn tạ xơ xác rạp xuống tận mặt đất. Nhưng mỗi khi gió nổi lên, tự nhiên đám cây cối nổi hứng lạ kỳ, chúng cùng nhau nhảy múa.

Mấy khóm đỗ quyên, loại hoang dại nhất, cũng ra được hoa nhưng than ôi chỉ là những bông hoa ốm yếu bé tí. Hoa hồng leo lên tường nhà, nở ra những bông hoa xỉn màu và hương chúng chỉ thơm thoang thoảng. Chính vì vậy mà gia đình chúng tôi rất quý hoa mẫu đơn, loại hoa sống trên núi đá mà vẫn không mất đi vẻ đẹp rực rỡ và cao quý. Các cụ nhà tôi còn lại tạo những giống mẫu đơn mới, lấy tên của các nữ hoàng triều Minh mà đặt. Mẫu đơn chẳng tìm cách quyến rũ chúng tôi, ngược lại, chúng làm cho cuộc sống của chúng tôi càng thêm đau đớn tan nát bằng cái lối bất ngờ nở rộ như sét đánh.

Những cái chòi sơn son được lợp mái ngói đá đen. Những cửa sổ có hình thù chạm trổ, những cánh cổng hình mặt nguyệt làm chúng tôi vui mắt. Những dãy hành lang có mái lợp nổi liền các ngôi nhà chạy ngoằn ngoèo qua vườn. Chúng che nắng, che mưa, che tuyết cho chúng tôi. Hai trăm căn phòng tạo thành một mê cung. Để đi lại từ nhà này qua nhà nọ, phải mở cửa, nâng rèm, đi ngang một vách ngăn có hình chạm trổ rồi vòng qua bức tường chắn bằng đá hoặc tấm bình phong sơn thếp và khảm xà cừ.

Anh tôi khoái trá chiêm ngưỡng cơ ngơi rộng rãi đượm vẻ tầm tối này. Một vết nứt, một con thằn lằn hoặc thậm chí là một mạng nhện, cả cái gì đó xấu xí cũng đều làm anh ngạc nhiên và mơ màng. Anh chú ý đến rất nhiều căn phòng không người ở, những góc không ai đặt chân vào đầy ắp bóng tối và bụi bặm.

Bầu trời của chúng tôi có màu xanh ngọc còn mặt trời thì đỏ thắm. Nhưng ở vùng núi này, xen lẫn với những buổi đẹp trời là những ngày bão táp. Anh tôi sợ tiếng đất gầm gào, sột tiếng sấm nổ đùng đoàng nhưng lại thích những giây phút hiếm hoi trước cơn giông, lúc mà bầu trời thì không một gợn mây, và những cột mây mù mịt xò đẩy nhau ở phía dưới thung lũng. Trên đỉnh núi, một thứ ánh sáng xanh xao soi lên mái nhà, trèo vào trong vườn, làm biến mất mọi bóng hình. Một nỗi âu lo khó tả từ ngo

n cây bò xuống, làm cho những người hầu gái mặc quần áo lụa cảm thấy hoảng hồn, xua đuổi lũ côn trùng đang trốn trong những đợt cây.

Anh trai tôi ghét những ngày lễ Tết, khi cả ngôi nhà như bừng tỉnh sau những ngày dài u ám. Việc chuẩn bị được kéo dài nhiều ngày, tùy theo tầm quan trọng của từng dịp. Người ta lau chùi nhà cửa, treo đèn lồng trong phòng khách có bày biện bàn ăn. Có tiếng ư ử hát, tiếng váy sột soạt, tiếng cười như những hạt ngọc lăn tròn từ phòng này sang phòng khác, rồi tràn ra đầy ắp khuôn viên. Vàng bạc, châu báu, nhưng gấm lụa là lông lánh khắp nhà, những món đồ chơi xem ra cũng có vẻ quý giá, treo đầy tường là tranh vẽ, thư pháp của các bậc thầy. Anh tôi đi dạo quanh quanh, người cứng đờ trong bộ quần áo mới, lòng không vui. Anh lĩnh vào bếp, nơi người ta hối hả nhặt rau, gọt củ, cắt tiết gà, treo thỏ lên để lột da, nhổ lông gà gô, đôi khi còn chọc tiết lợn nữa. Máu động vật sùi bọt làm anh chóng mặt. Thấy mặt anh tái xanh tái xám, những người làm trong bếp buông lời pha trò trong khi vẫn thọc sâu đôi tay vào lòng ruột con vật. Anh tôi co rúm người lại, muốn ngoảnh mặt đi, nhưng có sức thôi miên kỳ lạ cứ níu anh lại. Vẫn còn đờ đẫn, anh được dẫn đến trước mặt khách mời là những vị quyền cao chức trọng trong vùng, bụng phê, nhạt nhẽo và trang sức phủ đầy người. Có cha giám sát nên anh buộc phải nói chuyện với mấy vị này. Họ hỏi han anh chuyện học hành, rồi cất giọng the thé nói chuyện với nhau về lịch sử, đọc thơ, bàn về về du ngoạn và các sự kiện xảy ra. Anh cảm thấy hoàn toàn xa lạ với những người này và chỉ muốn nhớ lại cảnh cạo lông máu me trong nhà bếp, nhớ lại những con mắt đau đớn và lớp da hồng của những con vật bỗng biến thành đỏ thắm.

Bị anh trai khinh thị, lại không có ai là bạn ngoài mấy người hầu buồn thảm, tôi sống một cuộc đời đơn độc. Niềm vui thú nhất của tôi là ngửa đầu ra đằng sau đi lang thang trong các dãy nhà. Đi từ phòng này sang phòng khác, tôi ngắm nghía những tấm hoành có họa tiết nổi ngang các cột nhà. Tôi tìm cách nhận diện ở đó những nhân vật truyền thuyết, các anh hùng

trong sử sách và những con vật huyền thoại.

Rồi tôi ra nằm mơ mộng dưới gốc cây. Thỉnh thoảng mây trắng đến chói mắt đột nhiên chong chóng thành đồng trên trời tạo thành quả núi. Những tia nắng màu tím, màu xanh, màu xám vây quanh những đám hơi nước, khoét thành những thung lũng, cắt thành những thành vách, tia hình những mỏm núi. Có gì trong những đám mây nhỉ? Truyền thuyết kể lại rằng mây cõng trên lưng cả một xứ thiên đường, ở đó, trong những cung điện, chủ nhân của chúng là những người bất tử, sống cuộc đời không lo âu và đầy lạc thú.

Không như Xuân Di, tôi lại nóng lòng mong đến ngày lễ Tết, thời gian trôi chậm chạp muốn làm tôi chết. Hương, khói, pháo hoa, đèn lồng son, những món ngon, quần áo thêu thùa và cả những nghi lễ chán ngắt đều làm tôi cảm nhận thấy sự tồn tại của các vong hồn.

Tại sao mùa thay đổi? Năm mới mang đến tuyết và lạnh, Vào Tết Nguyên Tiêu, gió bắc thổi ù ù, những chiếc đèn lồng rung rinh, hắt ánh sáng yếu ớt lên lớp nhũ đá lạnh cứng. Vào tết Thanh Minh, tuyết vẫn còn đọng lại nhưng bị mặt trời nhuộm đen. Đâu đó vang lại những tiếng róc rách bí ẩn, nước nhỏ giọt xuống từ đám lá cây, đập tong tong vào mái nhà. Vào lễ Đoan Ngọ, mồng năm tháng năm âm lịch, người ta làm bánh nếp gói lá tre, người lớn buộc dây lạt nhuộm xanh nhuộm đỏ vào cánh tay chúng tôi để đánh lừa ma quỷ, những kẻ gieo rắc bệnh tật. Sau ngày Tết, mùa xuân ngự trị trên núi. Từ những miền đất xa xôi, hạc trắng quay trở về, cánh giang thẳng trên trời. Tại sao ngày lại dài ra? Tại sao không khí đặc hơn? Cây cối hít thở, uốn đưa, vươn dậy, hướng thẳng lên bầu trời. Những chú ong bụng đốm đập đập đôi cánh trắng bạc. Ai cho chúng niềm vui làm mật nhỉ? Một chú bướm leo lên tận trên đỉnh núi chót vót, lượn lờ dưới những thân cây. Bàn tay thiên thần nào vẽ nên vẻ duyên dáng của nó? Mùa hè trôi qua, tết Trung Thu gọi mùa thu tới. Vì tinh tú nhẵn nhụi và tròn trịa soi sáng cánh rừng bắt đầu thưa lá. Người ta thấy rõ màu đỏ trên cánh rừng, màu vàng trong các bụi cây, nho lủng lẳng dưới giàn đầy lá. Ngôi nhà kiên cố nghiêng mái trên đó có những hình ác thú quỳ gối tạc bằng đá hoa cương. Hỡi các anh bạn ác thú của tôi, những người canh giữ cho những buổi đêm yên tĩnh, các anh có thấy thần núi đi ngang qua chẳng? Mùa thu đi qua vào ngày mồng chín tháng chín, vào dịp tết Trùng Dương. Lúc đó, những chậu cây hoa cúc được mang tới, mùi ẩm ướt, vẻ mong manh báo hiệu sắp đến lúc tuyết rơi. Mùa đông ời, người đi đâu, rồi người từ đâu quay lại?

Vào những ngày lễ Tết, tôi ngồi vào bàn dành cho phụ nữ dựng ở những căn phòng phía

trong, tôi chỉ được nhìn thấy các vị khách mời khi tham dự cảnh biểu diễn. Trong vườn theo truyền thống của những gia đình giàu có, các cụ tổ cho xây một cái chòi dùng làm nơi biểu diễn ca kịch. Một cái ao ngăn đôi chỗ ngồi của khách nam và khách nữ. Gió mang lại cho tôi nghe chuyện của đám người ngồi phía bờ bên kia. Họ nói về những thị thành xa xôi, bí ẩn, những phong tục kỳ lạ. Họ nói cả chuyện ma, chuyện người hiện hồn, cả chuyện người da trắng mắt nâu.

Tôi rất hay nghe thấy tên Bắc Kinh, thành phố của vạn sự phồn hoa kỳ thú. Thế thì Bắc Kinh ở đâu nhỉ? Làm sao đến được đó?

Ở đó có bao nhiêu nhà? Bao nhiêu mèo? Có bao nhiêu người con gái như tôi? Bờ hè đường ở đó có màu gì? Ở đó có chim nô đùa trong lá không? Có sư tử đá đứng trước cửa chế nhạo người đi ngang qua không?

Tôi có một nhũ mẫu già người thường chải bộ tóc dài của tôi. Mồ côi từ nhỏ, bà sinh ra ở một tỉnh lỵ xa xôi, vẫn giữ kỷ niệm về một vùng đất xanh tươi được tưới tắm bởi những dòng sông đầy ắp cá. Bà mất cả con lẫn chồng trong trận dịch tả, rời bỏ vùng quê mình, bà được nhận vào làm nàng hầu trong một gia đình quan phẩm. Mỗi khi ông chủ đổi chỗ làm, bà cũng đều đi theo để hầu bà chủ. Trong chiếc xe do la kéo, giữa các gói đồ đạc và hòm xiểng, bà quan sát thế giới bên ngoài qua kẽ rèm. Bà quen dần với tiết trời đặc sương mù, bà quen nghe những giọng nói chói tai, quen với con đường dài tối tăm, ẩm ướt, chen chúc đầy những người bán hàng. Bà tự đầy ải mình đi từ thị thành này qua thị thành khác. Đời bà là một cái trượt dài tới chốn lạnh giá, chốn im lặng, tới vùng đất khô rần, càng ngày càng cằn cỗi hơn.

Bà biết tới hàng nghìn số phận đủ thoả mãn trí tò mò của tôi.

Sáng khi ngủ dậy, bà đoán mộng cho tôi; buổi tối trước khi đi ngủ, bà kể chuyện ma để giữ tôi ngồi im trên giường. Đôi bàn tay bà thô và nhám chải đầu cho tôi, cử chỉ của bà chậm và chẳng biết thương hại là gì. Đôi khi tôi có cảm giác cái phần hồn của tôi bị kéo căng ra, bị chải bới và sắp tuột khỏi cổ, rút xuống theo mái tóc của tôi. Tôi gào lên. Nhưng già Lý gầy gò, khô đét trong áo ngoài màu chàm, tóc bạc phơ cuộn thành búi tó, cương quyết tiếp tục nói:

"Đời ta chỉ là một quãng ngắn. Ta sống nhiều đời. Ta còn sống tiếp nhiều đời nữa".

Không để cho tôi có thời gian kịp đặt câu hỏi, già Lý nói tiếp:

"Dưới đất, có một nước mà ngay cả mặt trời cũng không tới được. Ở đấy cũng có nhà cửa, đường phố, thành thị giống như ở đây vậy. Nhưng lúc nào cũng tối om. Trên bầu trời đen sì có một vầng trắng xanh xao. Người ta gọi xứ ấy là Âm Phủ bởi vì đó là nước của các vong hồn.

- Vong hồn là cái gì? - Một buổi sáng tỉnh dậy tôi hãi hùng kêu lên.

- Là tất cả những ai từng sống trên đời này, còn bây giờ thì không sống trên trái đất này nữa. Vũ trụ chia thành ba tầng. Tầng thứ nhất dành cho người sống, tầng thứ hai dành cho vong hồn và tầng thứ ba dành cho những vì tinh tú. Trời trông nom mọi thứ, quỷ sứ và cây cối đi lại trên cả ba tầng này, chúng lạc lối, có thể phục vụ cho các ác hoặc cũng có thể phục vụ cho cái thiện. Ta ở đây là trái đất, có Bắc Kinh, có Cẩm Thành là nơi mọi người quỳ lạy trước hoàng đế. Ở dưới kia là Âm Phủ, người ta cũng tuân lời vua dưới đó, người ta gọi nơi ở đó là Địa Ngục. Cuối cùng, ở phía trên chúng ta là nơi ngự trị của nữ hoàng cai quản trời đất, quyền uy vô song.

- Nhưng bóng tối không làm vua đau khổ hay sao? Vua không sợ bóng tối à? Ông vua nước Âm Phủ làm gì cả ngày?

- Ông ta tra cứu một quyển sách dày ghi rõ ngày sinh và ngày chết của chúng ta. Vào ngày mệnh đã định, ông gọi quỷ sứ đến, cử chúng lên mặt đất. Chúng phải tìm ra người bị kết án, dù người này trốn ở bất kỳ chỗ nào chúng cũng tìm ra. Chúng lôi họ đi, kéo cổ xuống tận Địa ngục. Diêm Vương vua Âm Phủ sẽ phán xử họ. Kẻ nào vô tội sẽ được thả, đi lang thang khắp các phố tối om và buồn bã. Kẻ nào có tội sẽ bị trừng trị, nhục hình sẽ rửa sạch mọi tội lỗi. Đến ngày tái sinh, lũ quỷ sứ lại trói mọi người một lần nữa. Chúng lôi mọi người đến cửa Địa ngục, ở đó có cái bánh xe quay khổng lồ. Lũ quỷ dùng hết sức đẩy ta vào đấy. Ta ngã xuống, bánh xe khổng lồ sẽ cuốn ta vào những vòng quay vĩnh cửu. Chúng ta tỉnh dậy đầu thai vào một kiếp mới và trải qua một số phận khác như chó, mèo, đàn ông, đàn bà, giàu hay nghèo, vua hay ăn mày. Tất cả phụ thuộc vào nhân đức mà ta tích được ở kiếp trước.

Mắt giương to, miệng há hốc, quá đỗi bàng hoàng trước bí ẩn vừa biết, tôi đứng lặng người. Trước thái độ quá đỗi ngạc nhiên của tôi, già Lý âm thầm sung sướng và không bỏ qua cơ hội phô bày hiểu biết của mình:

"Tại sao chúng ta lại có những mối quan hệ đặc biệt với một số người nào đó thôi? Tại sao lại có những người làm cho ta vui sướng, còn những người khác lại làm ta đau khổ? Tại sao họ đến với chúng ta trong cuộc đời này để rồi vội vã lìa xa chúng ta, bỏ rơi chúng ta trong nỗi đau buồn vô vọng? Tại sao họ được sinh ra để trở thành cha mẹ ta, thành anh chị em của ta, hoặc làm con chó con mèo của ta, hay làm thân con kiến mà không may chúng ta xéo nát dưới đế giày? Tại sao chúng ta lại bị phản bội, lừa dối, lại được yêu và được người khác xả thân vì ta? Đây chính là cái nút của nghiệp chướng! Qua những số kiếp không ngừng được tái sinh liên tiếp, các linh hồn đi tìm kiếm giải thoát những gánh nhân quả tiền kiếp".

Má già Lý đỏ ửng, mắt long lanh. Suốt đời đã trải qua, già luôn luôn thành tâm cầu nguyện trời Phật, luôn luôn hỏi ý kiến các ông thầy bà đồng, luôn luôn cầu khẩn các oan hồn để được giải thoát khỏi vòng luân hồi.

Tôi bèn lên hỏi già Lý không biết khi nào đó tôi có thể trở thành kiếp chim được không. Già chỉ mỉm cười mà không trả lời.

"Thành một con bướm hay một con chuồn chuồn cũng được!" Tôi kêu lên. Ý tưởng có đôi cánh bay lượn thoải mái trên bầu trời làm tôi sướng rơn.

Bất chợt niềm vui của tôi biến thành nỗi lo âu. Nếu tôi là bướm thì mẹ tôi sẽ ra sao? Tôi hỏi già Lý. Liệu mẹ tôi có trở thành bướm mẹ được không? Có thể như vậy được chăng? Có thể ở kiếp đó, mẹ tôi sẽ là một công chúa, một con chim hay là một cái cây. Mẹ sẽ chẳng biết đến tôi và không yêu tôi. Rồi còn cha tôi nữa? Và anh tôi nữa? Và rồi ông bà tiên tổ của tôi, họ sẽ là ai? Tại sao lại phải sùng kính ông bà cha mẹ nếu mọi quen hệ chỉ là thoáng qua?

"Hãy cầu nguyện đi, con ạ, phải chấp nhận số phận đã được dành cho chúng ta".

Nhưng tôi không nghe chuyện của già Lý nữa, Tôi quay lại nhìn cái chòi biểu diễn ca kịch, nơi đó mấy diễn viên đã hoá trang xong, một số khác thì đang biểu diễn rồi, còn một số người nữa ngồi bệt xuống đất đợi đến lượt ra sân khấu. Tôi cảm thấy một nỗi cô đơn mênh mông.

Tôi là ai?

Tôi trèo xuống khỏi ghế, để yên cho người ta mặc quần áo cho tôi, bỗng thấy anh tôi đang rình ngó tôi ở cửa sổ. Anh ấy muốn trốn đi nhưng bị tôi giữ lại.

"Xuân Di, anh nghe thấy hết cả rồi! Em sẽ là con bướm bay lượn!"

Anh nhăn mặt, biến mất sau gốc cây.

Tức giận vì thái độ thờ ơ như vậy, tôi thề sẽ bám theo anh ấy đến tận kiếp sau, khi đó tôi sẽ làm người tra tấn anh.

Sau đó, tôi về phòng mẹ ăn bữa sáng. Đó là thời yì xương ngón chân tôi đang dần gãy, đôi bàn chân bằng bó của tôi bắt đầu thâm tím lại, chảy máu và mưng mủ. Nhưng vẫn cứ phải đi. Đau đớn buốt da buốt thịt làm tôi phát khóc.

Sáng nay, mẹ có vẻ lo lắng. Nhìn thấy tôi khập khiễng đi tới, mẹ thở dài, ôm tôi vào lòng.

"Con gái tội nghiệp của mẹ, mẹ nói với tôi. Khi người ta bó chân cho mẹ, bà ngoại con lấy đá lăn lên chân mẹ cho xương gãy nhanh hơn. Chúng ta không có lựa chọn nào khác. Không có đôi chân bó đẹp đẽ, mẹ không thể gả con cho một đám tử tế được".

Người mẹ thơm mùi bạch xạ. Lời mẹ nói ngọt ngào là niềm an ủi hào phóng giảm nhẹ đau đớn cho tôi.

Khi chúng tôi ăn cơm sáng xong, mẹ cho dọn bàn đi. Đám gia nhân bày trước mặt mẹ mực, giấy, sổ ghi chép, bàn tính gay bằng gỗ rồi thông báo cho mẹ biết các quản gia, kế toán và quản

lý đang đứng đợi để báo cáo công việc với mẹ.

Từ khi bị bó chân, để an ủi tôi, mẹ cho tôi ngồi cạnh khi xử lý các công việc gia đình. Ngồi trên ghế, tôi hí hoáy vẽ bằng bút lông. Tôi thích cái giây phút trang trọng của buổi sáng yên tĩnh tuyệt đối này. Mẹ thừa hưởng của ông cái khiếu điều hành công việc. Mẹ biết cách nắm các khoản chi tiêu. Mẹ tính toán, suy nghĩ, ra lệnh với cách nói vừa dịu dàng vừa chắc nịch. Mẹ nói những từ giản dị để làm cho gia nhân tuân lệnh. Kẻ mắc lỗi thì phải chịu tra hỏi rất tỉ mỉ và phải giải thích đến từng chuyện nhỏ nhất. Kẻ nói dối thì tái mét mặt mày dưới cái nhìn tinh sâu của mẹ đọc được mọi điều họ suy nghĩ.

Sáng nay, sau khi người quản gia ra khỏi phòng, tôi định đòi mẹ thề sẽ vẫn cứ là mẹ trong kiếp tới, thì đúng lúc đó cha đến thăm. Thấy cha đi vào, tôi không nói gì nữa, tôi cúi lạy cha rồi lên sang phòng bên cạnh.

Ngay khi đó, tôi nghe tiếng cha cầu nhau. Cha kêu ca khí trời oi bức, ánh nắng loá cả mắt, gió thổi tung cả quần áo của cha, và chuyện gia nhân hỗn hào.

"Ông cần bớt hút thuốc đi, mẹ tôi trả lời, giọng điềm tĩnh. Hút thuốc làm sức khoẻ của ông yếu đi".

Cha tôi phá lên cười giọng miễn cưỡng.

"Ngu muội, cha nói, ngu muội!"

"Thời gian gần đây, ông gầy đi nhiều, mẹ tôi thuyết phục thêm. Thiếp nghe nói ở Quảng Đông, từ vài năm nay, người ta đóng cửa các nhà hút và trưng thu tất cả thuốc phiện, đem đốt trước dân chúng. Ông thấy đấy, ai ai cũng biết tác hại của nó".

Tôi nghe thấy cha lên giọng:

"Im đi, im đi, mụ đàn bà ngu xuẩn, đừng có nhúng mũi vào chuyện của ta".

Cha tôi dùng lời, hạ thấp giọng hòng kiềm chế cơn giận dữ:

"Cuộc sống là dòng sông chảy chậm chạp, mọi thứ đều bị cuốn trôi, không có cái gì ở lại. Tất cả trốn chạy, tất cả đều bốc hơi và biến mất ở ngay nơi trần thế này, ta có thể là trời nếu cứ tuân theo dòng chảy của vũ trụ, không ràng buộc vào điều gì hết, không sợ cái chết. Thuốc phiện là cái nâng đỡ trí tuệ. Nó giúp ta vượt qua những giây phút phù du và giao cảm với cái vĩnh hằng".

Mới đầu, mẹ tôi giữ im lặng, nhưng rồi mẹ nói:

"Theo thiên ý của thiếp, vĩnh hằng là điều đi ngang qua chúng ta qua việc ta thờ cúng tổ tiên và dạy con cái biết khiêm nhường, biết tôn kính và biết cống hiến".

Tiếng một đồ bằng sứ vỡ tan.

Cha tôi la lên:

"Con cái ư? Giời đất ơi, ta có đứa con trai vô dụng, không phẩm cách. Tại sao bà lại không bao giờ hiểu vinh quang của gia đình ta thế là đã hết. Sẽ không có gì trường tồn, chả có cái gì là trường tồn nữa hết. Hôm nay, ta còn được một cái nhà kiên cố, ngày mai, nó sẽ thành đồng đá đồ nát. Phi lý, phi lý..Cha đi khỏi. Tôi còn nghe nhiều lần nữa cha lặp đi lặp lại "phi lý, phi lý".

Ngay từ hơi thuốc phiện đầu tiên, người hút lập tức chìm sâu xuống vực thẳm, nơi đó hơi nóng và bóng tối liếm họ lại. Tiếp theo, đột nhiên là sự nhẹ tênh, là cõi tịch mịch... cái vô tận. Linh hồn tách ra khỏi thân thể bay là là ở một độ cao mà hiện tại, quá khứ và tương lai đều lẫn lộn, hoà làm một. Nằm trên giường hút, cha tôi mơ mơ màng màng, chiêm ngưỡng cuộc đời như một bức tranh mà ngắm soi những vẻ đẹp phù phiếm nhất của nó. Cha tôi ngẫm nghĩ về vũ trụ trống rỗng của chúng ta.

Khi thuốc phiện hết tác dụng, sau chuyến du ngoạn lơ lửng trong xứ sở các thánh thần, cha tôi quay trở lại với thực tế. Cha mở mắt ra. Phòng hút được soi sáng yếu ớt tựa hồ chiếc mõm ngoác rộng của một con quái vật. Cha tôi đứng dậy, gọi người hầu đến nhưng không ai đến. Cha

đi vài bước, đẩy cửa ra. Mặt trời trút xuống cha nỗi buồn dai dẳng của cuộc sống trần thế.

Ngay sau khi sinh cha tôi, ông tôi bỏ lâu đài ra đi và biến mất. Một số người kể lại rằng ông đi theo đạo thiên chúa, một số khác lại nói ông trở thành thủ lĩnh của hội Nghĩa Hoà Đoàn đi cắt đầu bọn Tây dương ngoại quỷ.

Là đứa trẻ ốm yếu, cha tôi được nuôi dưỡng lớn lên giữa đám phụ nữ. Cha mơ ước trở thành một viên tướng. Nhưng ông tôi, người mà cha tôi tôn kính, lại chẳng quay về để đón cha bước vào đời. Đứa trẻ bị ốm vì tuyệt vọng Người ta đặt đứa trẻ là cha tôi lên giường, bọc nhiều lớp chăn lụa. Quanh năm lúc nào phòng của cha cũng được làm nóng; rất nhiều thầy thuốc được mời đến kê cho cha tôi cơ man nào là đơn thuốc. Dù đã uống biết bao sâm nhung, đã ăn yến sào và các loại cao địa bồ, nhưng cha vẫn cứ yếu đi. Cha ho, cha nôn, cha đau đầu dữ dội; cha trở nên ủ rũ, cha đối xử tồi tệ với gia nhân. Vinh quang, chiến trận, du ngoạn, kinh kỳ, tất cả đều bốc bay đằng sau những tấm rèm thêu. Khi trời đẹp và ấm áp, đôi khi cha được đưa ra khỏi gian phòng tối. Người ta cứ bê nguyên cả giường với cha ra ngoài vườn. Chăn trùm kín đến tận cằm, cha nhìn trời. Chim bay qua trên đầu. Đó là thời niên thiếu của cha, trôi đi như cánh chim bay qua cửa.

Ngày hôm đó, khi ra khỏi phòng hút, cha nhớ ngay đến thằng con trai nối dõi tông đường căm ghét học hành và không chịu thờ phụng tổ tiên. Cha bỗng điên tiết lên, đâm bổ về phía chòi đặt tên là chòi Hương Xưa như thể có ma quỷ dẫn lối.

Vào thời kỳ đó, tôi cũng được học kèm với anh tôi. Lớp gồm có bốn người, con nhãi riêng của tôi, người hầu của anh, Xuân Di và tôi. Chiều chiều, chúng tôi lại tụ họp trong chòi Hương Xưa hình tứ giác, do một cụ tổ xây nhưng không ai còn nhớ rõ đó là cụ nào. Để giúp đầu óc tập trung vào việc học hành, tường nhà hoàn toàn trần trụi, bàn ghế giản dị và là đồ cũ. Những cây trúc bách diệp cành lá đan vào nhau rủ bóng mát xuống ru chúng tôi.

Anh tôi ghét cay ghét đắng chuyện phải ngồi yên một chỗ, vì vậy anh vô cùng căm ghét việc học hành. Giọng nói run run của thầy dạy ru anh buồn ngủ. Trong phòng, đôi khi có con ruồi bay qua làm cho anh mơ mộng. Đằng sau cửa sổ, cha giật mình thấy anh tôi xé sách dựng trên bàn, vẽ thành cục nhỏ, lấy nước bọt thấm ướt lên rồi ném vào gáy tên người hầu.

Cha tôi đẩy cửa bước vào, tất cả mọi người đều đứng dậy chào. Cha ra hiệu cho tất cả chúng tôi ngồi xuống, trừ anh tôi, cha bắt phải quỳ. Cả hai gườm gườm nhìn nhau.

"Hãy đọc to bài "Tổ tiên quang vinh", cha ra lệnh cho Xuân Di:

- Ôi, tổ tiên quang vinh!

Hành trang tổ tiên mãi mãi trường tồn!

Hãy ban phúc lành vô giới hạn

Cho tất cả chúng con nơi trần gian!

Xin rót đầy rượu trong cốc;

Xin cho con được thực hiện ý nguyện của mình,

Và đây là, đây là...

Mặt Xuân Di đỏ bừng. Anh cố nhớ những câu thơ nhưng không sao nhớ nổi, chúng biến đi đằng nào mất. Mồ hôi chảy ròng ròng trên gò má. Anh lấy mu bàn tay bắn quệt ngang mặt, để lại mấy vệt đen. Anh tôi vẫn tiếp tục quỳ, đầu cúi gằm, lưng cong, mắt nhắm xuống đất.

Bỗng nhiên, tôi nhìn thấy nụ cười nhạo trên mép anh.

Tinh thần tôi rối loạn, tôi nhìn về phía cha tôi cầu khẩn. Tôi thấy cha tôi cũng vậy, cha cười mỉa mai.

Cha gọi người mang roi đến.

Tôi chăm chú nhìn vào quyển sách. Vô ích. Tôi cố gắng đọc từng chữ. Bên tai tôi chỉ còn nghe thấy tiếng roi vun vút và sự im lặng buốt lạnh của anh tôi. Tôi co rúm người lại, tự dừng lại đếm những tiếng roi quật xuống dù cố gắng kiềm chế không làm như vậy, tôi cầu nguyện tất cả các vị thần linh sao cho cuộc tra tấn rút ngắn lại

Tiếng roi ngừng lại, tiếng cha tôi cất lên: "Xuân Ninh, chắc là con đọc được bài "Tổ tiên vinh quang" cho ta nghe".

Tôi định giả vờ không thuộc để làm đồng lõa với anh tôi đang lặn lội dưới đất. Nhưng tôi lại không đủ dũng cảm để nói dối. Tôi đọc toàn bộ bài thơ từ đầu đến cuối không vương lỗi nào.

Ngay tối hôm đó, anh chặn đường tôi dưới giàn đậu tía. Anh đi theo tôi rất lâu trong bóng tối, rình lúc tôi chỉ có một mình. Anh nhìn tôi chăm chăm thật lâu như người đàn ông đang chiêm ngưỡng bóng của chính mình, ảnh phản chiếu chính mình, con đĩa của mình. Đột nhiên, anh ấy tóm lấy cánh tay tôi và chửi rửa tôi, gọi tôi là đồ phản trắc, đồ hèn, đồ con gái ngu xuẩn. Anh n

ói sẽ trả thù. Anh nói sau khi cha mẹ chết, anh sẽ có toàn quyền đối với tôi và sẽ làm tôi đau khổ. Anh giậm chân, nhổ nước bọt, giơ nắm đấm. Một cách vô ý thức, anh hành động hệt như cha. Anh cao hơn tôi đúng một cái đầu Tôi thấy vừa sợ hãi, vừa thương hại. Đêm tĩnh mịch, tôi cố gắng đếm những chùm đậu tía treo lơ lửng trong bóng tối. Những lời sỉ nhục làm tôi tổn thương. Nhẽ ra tôi đã hét lên, gào lên, cào vào mặt anh rồi bỏ chạy và mách cha, nhưng người ta vẫn dạy tôi phải kính trọng và không bao giờ được tự vệ. Tôi còn quá trẻ con nên chẳng thể biết được rằng chửi tôi thì tôi có quyền chửi lại. Tôi không thể hiểu được tôi có quyền chống đối, còn Xuân Di đã lạm dụng quyền làm anh mà chà đạp lên tôi.

Những cảnh như vậy tiếp tục tái diễn nhiều lần, bởi vì anh tôi càng ngày càng sa sút phẩm cách, trong khi tôi thì càng ngày càng trưởng thành hơn. Đôi khi tôi cảm thấy có lỗi vì hơn anh. Cha bỏ hẳn việc giáo dục con trai, có chút ít dục dằn, tình cảm cha dành hết cho tôi. Cha đòi tôi đọc một bài thơ, nhắm mắt lại thưởng thức nụ cười trên khoé miệng. Sau đó, cha thường cho

tôi một câu nói dịu dàng, một cái vuốt ve âu yếm hoặc một món quà. Càng ngày cha càng suy ngẫm lâu hơn trong phòng hút. Cha không còn đến lớp học để kiểm tra sự chuyên cần của Xuân Di nữa. Tùy theo cảm hứng của cha mà cha bắt con trai mình phải chịu hình phạt nặng đến mức nào để rồi sau đó, các hình phạt đó lại được trút sang tôi vì thù hận. Nghe tôi rên rỉ, nước nỡ, anh ấy nhẹ người đi. Tôi không tố cáo anh ấy, đấy là điều bí mật của tôi. Sự bạo tàn của cha làm tôi sợ, còn sự bạo tàn của anh tôi chỉ làm tôi méch lòng mà thôi. Xuân Di và tôi là người thân thích, dù cho anh ấy có khinh bỉ và xa cách tôi. Còn cha là người đứng trong vũ trụ của chúng tôi. Chúng tôi là những người chia sẻ cuộc sống với nhau từ trước khi nó bắt đầu.

Cha nghe nói rằng tiếng đàn thập lục có thể thuần hoá thú dữ, làm cho tính người mềm mại, biến kẻ vô đạo thành sùng tín và có đạo đức, nên cha cho mời thầy dạy đàn giỏi nhất tỉnh Tứ Xuyên về, hy vọng lôi Xuân Di trở lại con đường đúng. Lão thầy già này không chấp nhận học sinh thuộc giới ô uế, nhưng tôi cứ xin mẹ can thiệp giúp. Nhạc cụ mà chúng tôi tìm cách tuần phục đáp lại chúng tôi bằng những tiếng kêu khó chịu. Mới đầu anh tôi say mê chiếc đàn thập lục cổ do cha mua cho, nhưng rồi rất nhanh nản chí. Anh thiếu năng khiếu cảm nhận nhịp điệu và anh cũng kém bền chí, nhất là những buổi học nhạc lại cướp mất đi của anh thời gian vô công rồi nghề và đem lại thêm cho anh những lời quở mắng mới. Tôi thì gần với văn thơ hơn là với âm nhạc, nên tôi phải hết sức cần mẫn chế ngự cây đàn, bởi vì Xuân Di có mặt bên cạnh và tôi cần phải vượt anh ấy. Tôi tiến bộ rất nhanh, làm cho thầy dạy phải ngạc nhiên vì trí nhớ và bàn tay khéo léo.

Chẳng bao lâu sau, tôi có thể chơi nhiều điệu không mắc lỗi nào, trong khi đó, cây đàn của anh tôi cứ bập bùng sai điệu, sai âm và vô hồn.

Tôi không thấy vui thích gì hết trong việc học đàn, ngoại trừ được cảm thấy nổi bật. Tôi không thể tiếp thu được loại âm nhạc này. Dù vậy, tôi thích nghe thầy chơi sau nhiều lần cha tôi nài nỉ khi gia đình tôi ăn tối xong trong không khí thuận hoà. Thầy ngẩng đầu để kiểm tra xem có đúng là trăng đã soi tỏ ban đêm không và ngoài vườn đã tắm trong một không khí tinh khiết chưa. Thầy đòi chậu nước trong để rửa tay. Rượu sủi ấm tâm hồn thầy, giải phóng thầy ra khỏi sự trang trọng cứng nhắc. Thầy ngồi dưới cây thông to mà tnước đó tên hầu của thầy đã đặt sẵn một cái bàn với chiếc đàn thập lục đời Đường. Thầy bập ngón tay vào dây đàn. Âm thanh yếu ớt nhưng rõ, như một tiếng thì thầm vào tai. Những nốt nhạc tuôn ra như dòng suối chảy quanh những cây to, vuốt ve những mỏm đá rồi biến thành thác nước. Gió đi ngang khu vườn làm run rẩy những bông hoa. Âm điệu của cây đàn lướt trên những khối đá, làm dịu đi vẻ hỗn độn của chúng. Anh tôi ngủ, miệng há hốc. Con buồn ngủ ngay lập tức xâm chiếm lấy anh khi âm nhạc vừa nổi lên. Còn cha thì mắt nhắm lại, tĩnh tâm suy tưởng. Tiếng đàn mở rộng một

cánh cửa vô hình, tôi bắt đầu phân biệt được những âm thanh nhỏ nhất của đêm: tiếng rin rít của một con côn trùng, tiếng rì rào của lá, tiếng vỗ cánh. Cái mệnh mang bùa vây lấy tôi: cỏ trên thảo nguyên gọn sóng, một con ngựa cất tiếng hí, những làn sóng vỗ ì oạp, những chú cá đuổi nhau dưới nước. Dần dần, những âm thanh này biến mất như thể một đám sương mù bốc hơi. Chỉ còn lại tiếng đàn vang lên rồi yếu dần, tâm trí người theo dõi nó dần dần tụt xuống một vực thẳm yên lặng. Tiếng nhạc bây giờ không thể nhận ra được nữa, nó giống như bóng ma dẫn dắt chúng tôi về nơi Âm Phủ. Bỗng nhiên, nó hoá thành một con sếu trắng, giương cánh ra lao thẳng vào nền trời tối đen, rồi trở thành một chấm nhỏ mà mắt thường không nhận ra được nữa.

Năm mười hai tuổi, anh tôi nhảy lên một chú ngựa trắng hùng dũng, lưng anh đeo bao tên da khảm những hình bằng vàng. Trong bộ quần áo kỵ sĩ, đôi vai rộng của anh như đội cả bầu trời. Đầu anh để trần, chạm vào mây. Cánh tay phải anh quấn băng dày làm chỗ cho một con chim ưng mặt bị che kín bám chặt vào. Bằng một cử động đầy hung hăng, anh cho ngựa xông tới cái cổng bên đã được lão coi ngựa mở sẵn. Anh lao vút đi như tên bắn thẳng vào cái thế giới cấm kỵ đối với tôi. Anh trở về nhà khi màn đêm buông xuống, đúng giờ cha thường giam mình trong phòng hút để chỉ trở ra vào sáng hôm sau. Anh tôi đi theo con đường có mái che, vừa đi vừa gây ồn ào ầm ĩ. Mọi người nhận ra ngay tiếng bước chân kênh kiệu của anh. Quần áo anh rách tơi tả, dính đầy lá và bùn khô. Người anh bốc ra mùi nặng nặng của khói lẫn mồ hôi. Nhưng đôi mắt anh tràn đầy kiêu hãnh của con người đã chiêm ngưỡng một xứ sở thần bí.

Cái mệnh mông vô cùng của cao nguyên ám ảnh anh, sự thô kệch của dân chúng trên thảo nguyên thôi miên anh. Anh đi sẵn với lũ gia nhân và với cả bọn trẻ con người Mông cổ và người Tây Tạng. Anh quý bọn trẻ đó hơn trẻ con của người chần cừu Trung Quốc vì chúng có nụ cười hoang dại, giọng hát sắc ngọt và cái nhìn không thể chế ngự được. Chúng dạy anh đi sẵn con chim ưng, leo trèo và đánh giáp lá cà tay không.

Bức tường nhà là những đường biên giới có từ lâu. Vượt qua đó trở về, tính cách anh thay đổi. Niềm vui rơi mất. Tim anh chỉ còn lại sự thù hận, tính kiêu căng và xua đi sự vô tư. Anh vừa khiếp đảm đồng thời lại say mê tính bạo tàn của cha. Anh bắt chước cha lối đối xử thô bạo với tôi. Ghen tị trong anh đã đạt tới mức cực điểm. Anh cảm thấy bị truất bỏ, bị kết án, cảm thấy chỉ là cái bóng trước ánh sáng toả ra từ tôi. Anh sợ trở thành một hành tinh chết.

Tôi học thuộc mọi sách quy tắc, đọc hàng trăm bài thơ. Tôi thông tường tất cả cây cối,

những câu chuyện được minh hoạ trên trần nhà, các quái vật chạm khắc được dựng trên mái hay trên tường. Nhưng mùa xuân

Rồi mùa thu cứ thay phiên nhau đến rồi đi mà chẳng ai biết cách giải thích cho tôi về những điều ấy.

Các mùa đi qua rồi quay trở lại, hoa tàn rồi lại nở, mà tôi vẫn chưa gặp được một trí tuệ, một bóng ma hay một người bạn gái nào. Vào lần sinh nhật thứ mười sáu, tôi lăn ra ốm.

Chỉ là những cơn nghẹt thở nhưng tôi không thể ngủ được, ăn không ngon miệng. Tôi trở nên bồn tính. Nhiều thầy thuốc đã đến bên đầu giường thăm và chữa bệnh cho tôi nhưng chẳng toa thuốc nào hiệu nghiệm. Khi đó là mùa đông, một mùa đông dài và im ắng. Ngày trôi qua, tôi ngồi dưới cửa sổ, ôm chiếc lông ấp lớn với đôi găng tay lông chồn Tuyết rơi. Trên những tờ giấy bản che ô cửa kính, những bông tuyết to vẽ nên những chiếc bóng.

Mùa xuân đến muộn. Vài cây đại xanh trời lên trên tuyết. Đất ẩm ướt, đen như mực. Rồi một hôm, mặt trời bỗng toả sáng rực rỡ, làm cho cây cối xanh mơn mớn. Ngày hôm sau, sau nhiều lần nài nỉ, mẹ cho phép tôi đi ra ngoài. Tôi lang thang trong vườn, nhiều lần phải dừng lại để thở. Không khí nhẹ nhàng, ấm áp. Nhưng khắp nơi vẫn chưa nở hoa; vẫn không có tiếng ong vo ve cũng chẳng có tiếng sếu kêu.

Buồn bã, tôi ngược mắt nhìn trời. Những dải mây trôi nổi. Bỗng nhiên, có tiếng kêu than van theo sau là những tiếng rì rào. Một đàn sếu trắng bay ngang bầu trời. Chúng bay qua đầu tôi, oai nghiêm, nhẹ nhàng. Tôi dõi mắt theo chúng, có cảm giác cũng đang bay lên, nhưng bức tường lại cắt đứt mắt chân trời của tôi, thả tôi trả lại mặt đất. Tức giận, tôi ra lệnh cho người hầu kiệu tôi lên vai, giúp tôi trèo lên cây trắc bách diệp có đến hàng trăm năm tuổi. Một cành to đâm ngang, sà lên bờ tường như một cái cầu. Tôi ra lệnh cho cô hầu ngậm miệng lại vì cô ta sợ hãi rên rì. Tôi trèo lên tường, quần váy lại và ngồi lên tường theo kiểu cưỡi ngựa.

Tôi ngược mắt nhìn.

Lần đầu tiên tôi nhìn thấy xứ sở của mình. Khoảng vài trăm bước chân phía dưới, trên thảo nguyên bao la, bò, cừu và ngựa Tây Tạng đi lại như từng đàn mây bị gió xua đi. Bên phải và bên trái, những dải núi bò như những con rắn, trên đỉnh là những đám tuyết vĩnh cửu. Phía chân trời có một hồ lớn, phản quang cả trời và đất. Đàn sếu bay về phía hồ nước ấy: vô số những con chim khác hợp lại như những đàn ong, xoay tròn xung quanh như những chấm đen.

Tôi ước muốn được tung mình trên không, được bay lên trời.

Từ lúc ấy cho đến tối, con người tôi là sự phấn khích tốt độ. Tôi cười, ăn ngon miệng vô cùng và chuyện trò rôm rả. Tôi đe dọa bắt cô hầu thề giữ kín bí mật của tôi. Buổi tối trên giường, trước mắt tôi lại hiện ra những phong cảnh kỳ lạ rồi tôi ngủ thiếp đi với niềm hạnh phúc của một người đã có trong tay cả một đế chế.

Năm mươi bốn tuổi, thỉnh thoảng Xuân Di cũng có chút tình cảm với em gái song sinh. Anh cố gắng nói chuyện với tôi, giải thích cho tôi những thứ vũ khí mà anh sử dụng, nhưng anh không kiên nhẫn, thường xuyên nổi giận rồi bỏ đi. Anh mang về cho tôi những ôm hoa dại, xanh hơn cả màn đêm và trắng hơn cả bình minh. Anh nhiệt thành đến độ khi bắt gặp vẻ dè dặt của tôi khiến anh thất vọng. Anh tức mình vứt cả bó hoa qua bờ tường. Tôi khóc. Anh ân hận, lại ra đi và mang về cho tôi một quả trứng hay một chiếc lông đẹp.

Một lần trở về nhà người anh ướm sũng, anh tìm tôi khắp nơi, tay bụng cho tôi một cái bát đầy nước trong vắt. Một

cái cây kỳ lạ trôi nổi bập bềnh trong đó, lá xanh của nó giống những chiếc lông chim. Có một con cá trong suốt đang bơi. Anh tôi mang về cho tôi một cư dân của cái hồ xa xôi kia mà tôi vẫn chiêm ngưỡng từ trên bờ tường!

Anh và tôi hoà giải với nhau mà không nói lời dàn hoà chính thức. Chúng tôi nghĩ rằng vũ trụ của chúng tôi được chia làm đôi. Một bên có mẹ và chúng tôi, còn bên kia có cha và các nàng thiếp.

Cha có ba nàng thiếp, chúng tôi đều gọi là "Má". Họ là giống người chẳng như ai, tựa như con thú bé nhỏ có răng sắc nhọn trú ẩn trong hang sâu. Họ là nỗi sợ hãi, cái quyến rũ, sự tàn ác. Họ làm chúng tôi choáng váng, kinh hãi vì thứ ngôn ngữ tục tằn của họ. Cung cách của họ bạo tàn hơn mẹ nhưng tinh tế hơn người hầu. Khuôn mặt họ hằn lên sự dối hòn, đổ kị và bạc nhược.

Trẻ con trên thảo nguyên trưởng thành sớm. Mùa xuân, khi hoàng hôn tô hồng đỉnh núi, trai trẻ trần trụi trực dưới làn da dê, thông thả đuổi từng đàn súc vật về chuồng. Những cô gái mang quần áo được gió hong khô vào nhà, chuẩn bị nấu nướng. Khi đi ngang qua trước cửa lều có cô gái ở, các chàng trai cất tiếng hát. Giọng hát khàn, đầy khát khao làm trời phải đỏ mặt. Thỉnh thoảng nổi lên tiếng hát của một cô gái ước mơ trở thành đàn bà. Giai điệu, dường như khởi sinh từ khung cảnh, diễn tả niềm vui một cách đau đớn.

Vào những lúc đó, Xuân Di đi theo bạn, răng nghiến chặt, máu nóng rần rần trong huyết quản.

Nàng thiếp đầu tiên là một cô bán hàng chợ phiên. Cha tôi chọn nàng vì những ngón tay khéo léo của nàng chơi đàn tì bà như ngón tay của nữ thần; người thiếp thứ hai xuất thân từ một gia đình quý tộc bị phá sản; người thứ ba, đẹp nhất, người thiếp cuối cùng được phát hiện ra trong dịp chợ phiên ở miếu thờ, lúc đó nàng trong bộ áo dài xám, đầu cạo trọc, đang đi ăn xin.

Vào tuổi hai mươi, nàng mê hoặc cả nhà bằng gương mặt sáng ngời, thái độ vui vẻ và làm mỉm lòng mọi người bằng những câu chuyện về tuổi thơ côicút. Nhưng Xuân Di và tôi sợ đôi mắt một mí của nàng kéo dài đến tận thái dương, lòng đen dài giống như hai con lươn đen. Khi Xuân Di cao bằng nàng, người phụ nữ trước đây không thèm để ý đến anh, bây giờ bắt đầu trêu ghẹo anh. Anh trốn chạy, nhưng sự chạy trốn của anh lại càng kích thích nàng bám đuổi anh không ngừng Tôi rất phần nộ nhưng không biết làm gì cả. Tôi im lặng chịu đựng.

Anh tôi lẩn tránh nàng. Anh xấu hổ vì những biến đổi của mình Một hôm, giọng của anh

chợt khàn đặc một cách khó hiểu. Anh nói như ngỗng kêu. Tháng nào anh cũng đo lên tường rồi đánh dấu chiều cao. Lớn lên làm anh lo lắng và bối rối.

Một hôm, anh soi gương và không nhận ra mình nữa. Những nét phúng phính trẻ con biến mất, trên cằm bắt đầu có dấu vết lún phún như râu. Đôi má xương xẩu, đôi mắt với bộ mi đen dài làm anh lo lắng.

Cũng tối hôm ấy, anh mơ thấy một người phụ nữ trần truồng. Cảm thấy tội lỗi, anh trốn sau lùm cây. Nhưng người thiếu phụ đang đi lại gần anh hoá ra lại là một con ngựa. Anh đứng lên muốn tóm lấy dây cương, sợ hãi phát hiện ra con ngựa đó có cái đầu của nàng thiếp ba. Con nhân mã cười với anh, giơ cái cổ cọ cọ vào người anh, anh kêu lên và tỉnh dậy.

Tôi trở nên ít nói hơn và cúi mũi vào đọc nhiều hơn. Tôi chơi đàn thập lục để thoát hiện tại. Tôi học được trong thơ các biểu tượng của thiên nhiên, bởi vậy thiên nhiên mất đi vẻ ngây thơ đối với tôi. Mặt trăng tượng trưng cho nỗi cô đơn, nỗi cô đơn không thể hiểu được; những bông hoa tàn tượng trưng cho thời gian đang trôi đi; thiên tai diễn tả sự tàn nhẫn của thế giới sinh ra để trừng phạt cái đẹp. Tôi bị ám ảnh bởi số phận bạc bẽo dành cho phụ nữ có học: công chúa Vương Chiêu Quân bị hoàng đế cống nạp cho thủ lĩnh rợ Hồ, buộc phải rời bỏ Trung Hoa; không muốn bị quân thù làm ô uế, nàng công chúa đẹp như ngọc đã nhảy lầu tự vẫn; nữ thi sĩ Chu Tổ Trinh lấy phải một thương nhân đối xử với nàng vô cùng tàn tệ, cả cuộc đời nàng chìm đắm trong nước mắt; nữ thi sĩ Lý Thanh Triệu may mắn cưới được người tốt, nhưng chiến tranh tàn phá tất cả, nàng phải chịu lưu đày và chết trong buồn thảm và nghèo khổ.

Da tôi xanh xao, đôi bàn chân biến dạng vì bị bó và nén lại trong đôi tất thêu. Ngực tròn dần làm tôi đau đớn. Tôi có kinh nguyệt. Lần đầu tiên là những vết đen nhạt. Lần thứ hai, máu đỏ tươi chảy ra, bấy giờ tôi mới thấu hiểu tiếng rên rỉ của những cô hầu gái khi đến "kì". Mỗi tháng một lần, năm ngày chóng mặt, đau đầu, đau bụng, từng đợt nóng tiếp theo từng cơn lạnh buộc tôi phải nằm cả ngày.

Xuân Di tò mò vì căn bệnh này đến rình rập tôi, viện cớ tặng cho tôi chim và chuồn chuồn. Tôi nôn nóng đuổi anh ấy đi. Chuồn chuồn bay đi, lượn tròn trong phòng. Chim bị ném qua cửa sổ, tung mình vào bầu trời và biến mất. Buồn rầu, tôi khóc nức nở.

Bà nhũ mầu già của tôi chết trong giấc ngủ. Người ta đồn rằng ở khoé miệng của bà có một nụ cười kỳ lạ. Một bà khác đến chải tóc cho tôi. Bà này phục vụ trong phòng của mẹ, cho tôi hay rằng người ta đã quyết định gả chồng cho tôi.

Cha tôi sẽ đem đổi tôi lấy quyền lực, tiền và vinh dự, như tất cả những người cha khác!

Ngồi trên bờ tường, tôi quên đi nỗi buồn. Bây giờ tôi chỉ sống vì quang cảnh đó. Đôi mắt tôi đã quen với không gian mênh mông, biết theo dõi đại bàng bay lượn trên trời và các kị sĩ phi ngựa trên thảo nguyên. Tôi nghe tiếng gió thổi rì rào. Tôi mơ ước có đôi cánh tay thật dài để ôm ghì cả đất và trời vào ngực mình.

Có tin đồn rằng đế chế Mãn Châu đã sụp đổ. Cả nhà tôi nhốn nháo nhộn nhạo. Cha tôi thức khỏi tình trạng đờ đẫn vì thuốc phiện, nói sẽ chuẩn bị đi Bắc Kinh kiểm tra xem có phải thực bọn man di đã bị đánh đuổi không. Có khi chúng tôi sẽ chuyển chỗ ở. Tôi nôn nóng muốn biết kinh thành. Tin mới làm đình hoãn đám cưới của tôi. Rồi lại có tin đồn khác bay đến. Người ta nói rằng có một nền cộng hoà được thiết lập do một vị chủ tịch lãnh đạo, nhưng ngay sau đó đã bị sụp đổ. Một vị chỉ huy quân sự đã trèo lên ngôi vua, buộc mọi người lập mình làm hoàng đế. Còn có lời đồn rằng vị vua này chỉ trị vì được có một trăm ngày, rồi nền cộng hoà lại được tái thiết lập. Nhưng ngọn lửa thù địch nhen nhóm cháy loang ra khắp đất nước, bọn trộm ăn cướp tàn sát lẫn nhau tranh chiếc ghế chủ tịch. Rồi sau đó, tin tức lẫn lộn hết Tuy nhiên, có điều chắc chắn là: chiến tranh đã kết thúc, nhưng bây giờ không còn biết ai là người chiến thắng. Ở nhà, tất cả mọi người đều hết phấn khởi, rồi cuộc sống lại tiếp diễn như trước kia.

Sinh nhật lần thứ mười sáu của tôi được tổ chức rất rôm rả. Một nhóm ca kịch đến diễn trong ba ngày liền. Sau một cuộc trình diễn, tôi cho gọi những diễn viên đến.

Hình như thế giới bên ngoài đã thay đổi nhiều. Người ta ăn mặc khác đi! Phụ nữ mặc áo vét lụa cao cổ và quần dài thêu ở gấu. Váy áo Mãn Châu trở thành mốt. Cô nào điệu thì váy mặc bó sát người, để trần cánh tay. Váy xẻ rất cao, nhìn thấy hết đùi. Ở thành phố, không ai bó chân nữa. Người ta nói đến trường công. Buổi tối nhiều khách sạn tổ chức dạ tiệc. Người ta chơi nhạc nước ngoài. Có những phụ nữ ăn mặc như phụ nữ da trắng: họ đeo vòng ngọc trai, mặc váy ngắn chỉ đến đầu gối thôi và

đính kim cương lấp lánh, cổ, lưng, cánh tay và gáy để trần, trát phấn, lượn đi lượn lại trên những đôi giày đế nhọn bằng sa tanh hay lụa. Những diễn viên này còn nói tới những con tàu chạy bằng hơi nước, đường sắt, những cỗ xe không cần ngựa kéo. Tôi nghe chuyện mà mắt mở thao láo ngạc nhiên. Tại sao chỗ chúng tôi ở, thời đại lại bất động đến thế?

"Thế các chị đã đến kinh đô rồi à?", tôi tò mò hỏi.

Các cô gái lắc đầu.

Kinh thành xa lắm, xa lắm, tận phía bắc trong màn sương mù; muốn tới nơi phải vượt qua cả Dương Tử và Hoàng Hà.

Sau bữa sinh nhật, tôi nghĩ đến chuyện bỏ nhà đi trốn. Nhưng tôi không biết cách đi ngựa, cũng chẳng biết làm thế nào vượt qua các dãy núi đứng chắn tự do của tôi. Có khi tôi sẽ mua ai đó để dẫn đường. Tôi sẽ ăn cắp quần áo của Xuân Di để cải trang thành đàn ông. Tôi nhét đầy vải và bông vào đôi giày ống giống như ngày xưa Mộc Lan từng làm khi giả trai để xung trận. Tôi sẽ ra đi, giống người ông mà tôi chưa từng gặp. Tôi sẽ học cách cưỡi ngựa, bắn tên. Tôi sẽ đi xuyên đồng bằng, xuyên hoang mạc, vượt qua những mỏm núi nổi tiếng, thăm các ngôi miếu trên đỉnh núi cao, chiêm ngưỡng những thác nước uy nghi, những mỏm đá nhọn hoắt, những phế tích của thời xưa. Tôi sẽ đi lên kinh đô, ở đó tôi sẽ sống trong một khu phố cổ. Không màng tham vọng chính trị, tôi sẽ sống một cuộc sống của kẻ nhỏ sĩ ngạo mạn. Thỉnh thoảng chắc là tôi sẽ đau khổ vì nỗi nhớ quê nhà. Khi đó tôi sẽ về miền Tây, nơi mặt trời lặn, vào đúng lúc cha lặng lẽ lui gót trở vào phòng hút còn Xuân Di phi ngựa từ thảo nguyên trở về. Tình yêu, nỗi buồn, niềm vui sẽ tràn ngập tim tôi.

Phải chăng cuộc sống là như vậy nhỉ?

Nàng thiếp ba ám ảnh anh trai tôi. Khi học xong, anh thoáng thấy nàng trong vườn. Váy nàng đẹp sánh ngang những bông hoa; quạt nàng phe phẩy trong tay giống cánh bướm lượn. Anh chạm trán với nàng ở lối đi lợp mái, chỗ đôi bên không thể tránh mặt nhau được. Nàng dựa lưng vào cột, bắt anh dừng lại. Nàng nói với anh đôi điều nhận xét. Rằng anh thật bẩn! Quần áo xấu quá! Khuôn mặt anh r ám nắng như mặt đĩa chắn cừu! Nàng giắt hoa nhài vào búi tóc của anh. Mỗi khi nàng giơ tay cao để phe phẩy quạt, ống tay áo của nàng trượt xuống để lộ khuỷu tay thanh mảnh và cả cánh tay trần. Xuân Di đỏ mặt, còn nàng thì giơ quạt che một nụ

cười.

Xuân Di đến chào mẹ, anh giật mình vì thấy nàng ở đó, ngồi trên ghế. Nàng trò chuyện, uống trà, trang trọng và khiêm tốn. Chàng buộc phải kính cẩn cúi mình trước nàng và gọi nàng là "má". Vào những ngày lễ hay yến tiệc thì không chịu đựng nổi, nàng nịnh nọt cha, chọc cho mẹ cười và nói những lời khen ngợi tôi. Khi đó không lần nào nàng thèm nhìn về phía Xuân Di.

Anh tôi tức giận và nghĩ cách trả thù. Bỏ chuột chết vào giường nàng là trò trẻ con Giả làm ma vào ban đêm thì thiếu độc đáo ai chẳng nghĩ ra. Một ý nghĩ kỳ lạ nảy ra trong đầu anh và ngay lập tức thành nỗi ám ảnh anh: rình xem nàng tắm.

Và anh sẽ xem nàng trần truồng trong chậu tắm mà không ai bắt gặp - Xấu hổ cho kẻ nào bị người khác nhìn thấy mình trần truồng, xấu h

ổ gấp đôi cho nàng thiếp ba vì nàng vẫn không thèm biết nỗi xấu hổ đó của mình. Bị mất mát mà không biết mình bị mất mát có phải là nỗi nhục đáng buồn nhất đối với một người phụ nữ? Bây giờ, nàng thiếp ba dưới mắt Xuân Di sẽ chỉ còn là người phụ nữ ô uế. Những kích động của nàng, những tiếng cười của nàng sẽ mất hết sức mạnh.

Dự định thật là táo gan và điên rồ. Nhưng anh tôi không bao giờ suy lý như một kẻ bình thường. Hình như chỉ những hành động chứa đựng nguy cơ lớn nhất mới hợp lý đối với anh.

Dịp may đến vào một ngày dịu dàng. Trong bếp, người ta nấu nước nóng trong nồi lớn, Anh tôi nhìn thấy hết mọi việc, hỏi để làm gì, thì được người ta trả lời là để cho nàng thiếp ba. Vào giờ nghỉ trưa, hai cô hầu lục lưỡng khiêng chậu gỗ đầy nước tắm cho nàng thiếp ba. Chờ cho họ vừa đi khỏi, anh nhón chân lên ngay vào nhà. Mấy cô hầu đều đang ngủ trưa trong phòng riêng. Anh đi ngang qua ba buồng mà không gặp bóng ai.

Hơi nóng trở nên nặng nề. Không khí tràn đầy mùi hương trầm lẫn mùi hương xạ.

Anh đến trước cái cửa khép kín. Phía bên kia, có tiếng nước ì oạp. Anh thận trọng vén bức rèm bằng lụa thay cho cái cửa lên. Anh nghe thấy tiếng nàng ba ra lệnh cho con hầu gái kì lưng. Anh khoét một lỗ trên tờ giấy bản, dán mắt vào đó, đúng lúc nàng ba rên lên sung sướng. Tiếng thở dài nho nhỏ thỉnh thoảng nàng bật ra như cào vào da thịt Xuân Di. Anh đứng bất động, như một kẻ ngây dại, chết khát, chết sốt song lại không thể cử động được.

Bỗng nhiên, một tiếng sấm nổi lên. Anh chạy biến. Chỉ khi ra được bên ngoài, hít thở khí trời, anh mới hiểu rằng anh đã giật mình vì tiếng đồng hồ đổ chuông.

Anh lang thang rất lâu trong vườn. Mạch máu thành thạch hai bên thái dương, những khát khao chưa biết tới, không thể miêu tả được chất chùng trong anh. Nhưng bao tổ còn chưa bắt đầu. Xuân Di ngỡ mình sắp phát điên.

Anh vô tình dừng lại trước cánh cửa bán nguyệt mở ra một sân đầy hoa nở. Anh nhận ra phòng của nàng thiếp thứ nhất, liền chạy vào đó hòng trốn tránh cơn điên cuồng của mình.

Nàng thiếp thứ nhất bằng tuổi mẹ chúng tôi. Xuân Di quý nàng nhiều chính vì điều này. Nàng kiên nhẫn, biết lắng nghe. Đôi khi, anh tâm sự với nàng cả những nỗi oán hận lẫn các điều anh hoang tưởng ra. Kể từ khi qua ngưỡng tuổi ba mươi, nàng bắt đầu béo lên, hay ca thán vì tức thở, và vì thế Xuân Di cảm thấy thương hại nàng.

Nàng mới ngủ dậy. Một lọn tóc tuột ra và buông xuống vai nàng. Xuân Di thấy khuôn mặt nàng đẹp hơn bình thường, rạng rỡ đầy nhân hậu và dịu dàng.

Nàng mời anh ngồi trong phòng khách, rồi mời trà. Nàng hỏi tại sao trông anh xanh xao đến thế. Anh không trả lời.

Nàng mỉm cười và không gắng hỏi thêm. Nàng bắt đầu tra vấn anh chuyện học hành, chuyện săn bắn rồi rủ anh chơi cờ. Trò chơi làm Xuân Di thư giãn. Anh quên chuyện vừa xảy ra, trò nên huyền thuyên và vui vẻ. Vừa di chuyển các quân tốt, anh vừa kể cho nàng nghe cuộc đi săn chim ưng mới đây của mình.

Mấy con hầu rút lui. Cuộc cờ càng lúc càng căng thẳng, cả hai thôi không luyên thuyên nữa. Chỉ có tiếng khô khan của những con cờ di chuyển phá vỡ sự im lặng. Nàng nhất chống đầu lên trên lòng bàn tay, Xuân Di nhận thấy nàng đeo chiếc nhẫn mã não ở ngón giữa. Ngón tay nàng trắng trẻo trinh bạch. Da thịt nàng mỗi khi cử động lại làm cho những lúm nhỏ hiện lên. Cổ áo nhỏ bằng lụa bó sát cổ nàng, để lộ đôi bờ vai tròn trịa. Đột nhiên, đầu anh nóng lên, anh đặt tay lên ức ngực của nàng.

Nàng rùng mình, nắm lấy cổ tay anh và dịu dàng mắng anh.

Cả hai lại bắt đầu chơi ván mới. Nhưng Xuân Di đã bị quyến rũ rồi, chỉ còn nghĩ đến làn da thịt anh vừa lướt qua. Anh lặp lại hành động ban nãy, lần này kiên quyết hơn. Tay anh cảm nhận rõ bộ ngực ấm nóng qua lớp lụa mỏng.

Nàng đứng dậy bỏ đi nhưng anh ngăn lại. Nàng nói với anh rằng anh điên mất rồi và rằng người ta có thể bắt gặp họ. Anh run rẩy ghì chặt nàng trong cánh tay mình.

Mùi va ni toả ra từ người nàng thật dịu dàng. Anh say sưa ngủ. Da thịt nàng uốn cong dưới lớp áo quần là da thịt của hạnh phúc bình yên. Anh bám được vào cổ nàng một lúc lâu thì nàng yếu ớt thoát ra được.

Sáng, tôi thức giấc với nỗi u buồn. Trong đêm tôi đã gặp ác mộng. Nhưng, cũng như các cơn ác mộng khác dạo này luôn luôn đầy ắp các giấc ngủ của tôi, tôi chẳng nhớ gì hết. Song đó là cơn ác mộng vô cùng khủng khiếp. Thậm chí ngay cả lúc ra khỏi buồng rồi đi dưới ánh nắng trời rực rỡ, tim tôi vẫn đập dồn vì sợ hãi. Thầy dạy bị ốm, tôi rảnh rỗi suốt cả ngày. Dù không

muốn, nhưng con hầu của tôi vẫn phải đỡ tôi trèo lên cành trúc bách diệp. Ngồi như cưỡi ngựa trên tường, tôi mở quyển sách mang theo. Nhưng tôi không thể nào tập trung đọc được. Những bài thơ cảm không biết nói cùng sự yên lặng đè nặng lên tôi.

Tôi bỏ sách ngắm nhìn khung cảnh.

Không còn mùa xuân để phủ hoa những triền núi. Núi vây quanh hồ, giống như đôi cánh tay trần đang cầm một chiếc gương.

Bài thơ của Đạt Lai Lạt Ma thứ sáu[1] mà cha tôi bắt dịch từ tiếng Tây Tạng thoảng qua trong tâm trí tôi:

Hỡi vị vua của cái chết và địa ngục

Người là thần giữ tấm gương soi các hành động

Hãy giải thoát ta khỏi kiếp sống này

Hãy ban phước cho ta trong kiếp sống sau

Ngay lập tức tôi giận mình vì đã nhớ đến những câu thơ chứa chất nặng nề này. Tôi cầm sách lên nhưng tâm trí rối bời. Tôi trèo xuống khỏi bờ tường, rồi đi về nhà mẹ. Gia nhân bảo mới có thợ đến giao đồ thuê nên mẹ đã sang phòng cha để nhận hàng. Tôi không thích gặp cha tí nào. Nhưng tôi lại mong đây là lúc tôi có thể nhận được rèm che giường mới mà những đôi bàn tay khéo léo nhất trong tỉnh phải thuê chín trăm chín mươi chín con bướm. Tự nhiên tôi bỗng nôn nóng và vui vẻ. Một chiếc rèm che mới sẽ xua đi các ác mộng quái đản của tôi!

Để tránh gặp cha, tôi vào phòng bằng cửa ngách dành cho người hầu. Trước tiên sảnh, gia

nhân ngồi trên các bậc tam cấp ngủ gà gật, vậy là cha còn đang ngủ trưa. Qua lối cửa vào phòng khách nhỏ, tôi lên vào phòng thư họa. Để đi vòng qua buồng ngủ, đến được buồng mà mẹ tôi đang trải các thứ đồ thêu xuống chiếc giường lớn, tôi lên vào phòng đọc. Một cái giá sách chạm trổ cầu kỳ chất đầy sách, ngăn cách nơi ngồi đọc với các tủ sách. Cửa hình bán nguyệt dựng ở đó, che bằng rèm the. Tôi chuẩn bị nhắc rèm lên thì tiếng húng hắng ho làm tôi giật mình.

Chậm rãi, tôi nhắc mấy quyển sách trên giá xuống và nhìn thấy lưng cha tôi.

Ông đang viết.

Tôi nhẹ nhàng rút lui, đúng lúc đó nàng ba đến trong cơn thịnh nộ

"Thưa lão gia, nàng kêu lên, khuôn mặt biến dạng. Lão gia đã bị lừa dối! Nàng nhất, cái con chó cái to béo ấy đã bôi nhọ lão gia!"

Cha ngẩng đầu lên.

"Vừa nãy, dừng lại trước cửa phòng bà ta, tôi đang định vào thăm bà, thì gió vén rèm cửa lên, rồi tôi nhìn thấy Xuân Di nằm gọn trong vòng tay của con điểm phụ như nhuốc đó!"

Cha vút mạnh chiếc bút lông xuống và đứng dậy. Nàng ba sợ quá, lùi lại một bước. Nhưng ngay lập tức, nàng bình tĩnh lại.

"A, thưa lão gia, hãy trừng phạt bà ta!" nàng rên rỉ. Những giọt nước mắt tuôn ra.

"Lúc tôi ở đó, tôi thấy Xuân Di có vẻ sợ hãi muốn bỏ đi, nhưng bà nhất đã giữ nó lại, hôn nó, thì thầm những lời tục tĩu... Thưa lão gia, phải ra roi bà ta thôi, phải treo cổ bà ta lên thôi..

Cái ghế cha tôi mới ngồi đã bị đổ ngã xuống, cắt đứt lời bà thiếp kể lể. Những tên hầu nghe tiếng ồn ào nên chạy cả lại. Cha tôi cho gọi nàng nhất, và mấy phút sau, người ta báo lại rằng bà đang phải nằm nghỉ trên giường vì bị ngạt thở.

Cha giật chiếc gương của ông treo trên tường xuống, đẩy nàng ba đang giả vờ giữ cha lại. Cha tiến ra cửa đúng lúc mẹ đi vào, tay cầm chiếc khăn thêu. Cha đẩy mẹ, thét lên không cho ai cản được mình. Không hiểu chuyện gì xảy ra, mẹ hỏi bọn người hầu, nhưng không ai biết trả lời mẹ thế nào. Khi cha bước qua bậc cửa, mẹ bèn chồm vào để giật lấy thanh kiếm từ tay cha. Cha tát mẹ một cái.

"Ngày hôm nay, cha vừa nói vừa cười như bị ma ám, ta sẽ cắt đứt sợi chỉ còn ràng buộc ta với cõi hồng trần này".

Một cái nhếch mép làm mặt cha biến dạng, cha nói thêm:

"Không còn kẻ thừa kế, không còn những chuyện trụy lạc nữa. Lương tâm ta cũng được yên ổn khi lìa bỏ thế giới này".

Mẹ tôi lại sáp lại gần cha. Mẹ ôm lấy đùi cha và kêu mọi người tước vũ khí của cha. Cha tôi dọa sẽ giết chết tất cả kẻ nào dám tiến lại gần. Cha dùng mũi kiếm đâm một tên hầu bị thương.

Tôi trở lại bằng chính con đường mà tôi đã đi vào, cố gắng chạy thật nhanh trên đôi chân băng bó. Tôi tạt qua phòng mình trước rồi chạy vội đến phòng anh tôi. Anh nằm dài trên giường, tay chắp sau gáy, nhìn đăm đăm cái trần rèm mà mơ mộng.

Thấy tôi đến, anh mỉm cười hỏi tại sao tôi lại khóc.

"Vì anh đấy, đứa con trai nhơ nhuốc. Cha muốn giết anh".

- Ta còn làm gì nữa đây? Anh uể oải nói. Hôm nay thầy bị ốm, tất nhiên là ta không đi học.

- Cha biết hết, em cũng biết hết. Tôi vừa nói vừa cười độc ác, đừng thanh minh vô ích. Bây giờ cha đang cầm kiếm trong tay, còn mẹ thì cố giữ cha lại.

Khuôn mặt anh biến sắc. Anh đứng lên. Tên người hầu của anh hỗn hển chạy đến van xin anh hãy trốn đi.

Anh tôi đâm hoảng. Sợ quá, anh hỏi tôi:

- Ta phải làm gì bây giờ, tiểu muội? Ta phải làm gì đây?

- Giơ cổ ra mà chịu những điều anh dám làm.

Tiếng ầm ĩ từ ngoài vườn vọng vào làm cả hai chúng tôi sợ co rúm người. Tôi ném cho anh một túi đựng tiền.

- Đây là đồ trang sức và vàng em được tặng. Đi đi, hãy đi khỏi ngôi nhà này.

Anh có vẻ phật ý, Rõ ràng, anh chưa bao giờ nghĩ đến việc rời xa gia đình. Tôi nổi loạn trong lòng vì thấy anh thật đồ hèn, tôi tỏ rõ thái độ khinh bỉ của mình:

- Một người đàn ông phải biết từ bỏ gia đình của mình để tạo ra một con đường vào đời. Anh chờ đợi một tương lai gì dưới mái nhà tổ phụ? Thành kẻ nghiện hút như cha ư? Hãy dứt khỏi đây. Cuộc sống thực sự là ở chỗ khác kia!

Tôi đưa tay lôi anh ấy ra khỏi giường.

Lo sợ, anh trai tôi hấp tấp lấy quần áo. Anh vợ hết tất cả vàng bạc, đồ trang sức của anh lẫn của tôi. Tôi giúp anh làm thành một cái tay nải đeo trên vai. Ở chuồng ngựa, người ta đã thắng yên cương ngựa cho anh. Chị hầu gái được tôi sai xuống bếp mang lên cho chúng tôi thức ăn và mấy bình nước đầy. Anh tôi nhảy lên yên n

gựa còn tôi thì ra lệnh cho người hầu mở cổng. Anh nhìn xung quanh, vẫn còn ngần ngại chưa muốn cất bước.

Những tiếng kêu đột nhiên vang đến từ các phòng phía trong đánh thức anh khỏi trạng thái đờ đẫn.

Trên bậc cửa, con ngựa giậm chân nôn nóng. Xuân Di quay lại:

- Ta phải đi đâu? Anh hỏi tôi.

- Đi Bắc Kinh, lên kinh đô!

- Khi nào ta sẽ trở lại đây?

Nhưng chú ngựa đã cất vó lên con đường rộng uốn lượn dẫn xuống phía dưới.

Tôi bước đi mấy bước và cũng vượt qua bậc cửa.

Sự bao la hoang dã của thế giới bên ngoài làm tôi rùng mình.

"Vĩnh biệt", tôi hét lên. Nước mắt trào ra làm mắt tôi mờ đi. "Huynh à, chúng ta sẽ tái ngộ!"

Tôi lấy mu bàn tay chùi nước mắt. Xuân Di còn ngoái lại một lần nữa, nhưng chỉ mấy giây sau, cả người và ngựa chỉ còn là một chấm đen hoà lẫn với bóng tối của thung lũng.

Tôi quay trở về phòng mình, vừa đi vừa khóc nức nở. Một nỗi hoảng sợ mới xuất hiện trong lòng tôi: liệu có đúng số phận của anh là phải rời bỏ ngôi nhà này để lang thang khắp nơi?

Nhẽ ra tôi có thể khuyên anh trốn tạm ở nhà bạn bè, đợi khi nào cơn tức giận của cha người ngoại thì trở về.

Chỉ vì quyết định dứt khoát của tôi mà tôi vừa làm xáo trộn các lá bài số phận.

Đêm xuống, trăng lên.

Những dãy núi hùng vĩ trải dài, đứng sừng sững và cười khẩy.

Để chạy trốn nỗi hoảng sợ, Xuân Di cho ngựa phi nước đại.

Đôi khi, anh suy nghĩ thầm trong đầu:

Mình ở đây cách Bắc Kinh hàng ngàn dặm. Đi theo con đường về phía nam thì rộng rãi, xe cộ đi lại được và có nhiều cây xanh. Trên đường có thể gặp những thương đoàn, gặp thương nhân, gặp nghệ sĩ biểu diễn rong. Có thể gặp vô số những thị trấn, làng mạc trù phú, những

kinh đô cư dân đông đúc. Đi thuyền đến Trùng Khánh, mình có thể xuôi dòng Lục Ngạn đến tận miền Tây nam đất nước, từ đó lại theo dòng sông đi ngược lên phía Bắc sau khi đắm mình trong khí hậu mát mẻ, sau khi lang thang chiêm ngưỡng các thị trấn to lớn nổi tiếng từ Thượng cổ vì phong cảnh hữu tình và đàn bà đẹp.

Còn con đường thứ hai thì ngắn hơn cả. Đi về hướng Đông bắc, mình sẽ gặp hành lang phía Tây của dòng Hoàng Hà. Theo con đường Tơ lụa, xuyên qua Vạn Lý Trường Thành rồi đến cổ đô Tây An. Rồi sau khi vượt sông, mình sẽ phi nước đại nhằm đồng bằng Bắc Kinh mà tiến.

Rồi anh lại nghĩ, nhưng còn bọn gia nhân, chúng đã trông thấy anh ra đi. Ngay cả khi không ai định phản bội anh, nhưng bị tra tấn thì sẽ có nguy cơ một vài tên thú nhận, vậy là kẻ bạo chúa sẽ sai vài tên hầu trung thành tìm bắt rồi trói cổ anh lại giải về nhà.

Cần phải chọn một con đường mà không ai biết đến. Anh nhớ lại, vào một chuyến đi săn những người Mông cổ đã chỉ cho anh hướng chân trời phương Bắc. Ngày xưa vào một trận đại hạn, một số gia đình phải leo núi, xuyên qua sa mạc để đi đến thảo nguyên Mông cổ. Phía đó, có con đường lớn mà bọn rợ Mông đã đi theo để xâm lược Bắc Kinh.

Anh chợt dừng ngựa, ngẩng đầu nhìn lên trời. Bầu trời trải rộng trên đầu, giống như cái vòm lều trại bằng nhung. Những ngôi sao lấp lánh rồi biến mất. Trong bầu trời sao, anh nhận ra chòm sao Bắc Đẩu chỉ hướng Bắc, anh cho ngựa chạy theo hướng đó.

Tại sao lại đi Bắc Kinh, anh không biết rõ. Nhưng tiếng tôi kêu còn vang bên tai anh, anh vâng theo lời tôi vì anh hèn yếu, vì anh lười biếng. Đối với một kẻ lạc đường, ít ra Bắc Kinh cũng là một phương hướng xác định.

Khi trăng đã lên đến đỉnh đầu. Xuân Di xuống ngựa. Anh ngồi trên mỏm đá, cuốn quanh người chiếc áo choàng hai lớp lông chồn, anh ngắm nhìn ngọn lửa. Được hơi nóng ngọn lửa sưởi ấm, anh thấy như người mình nát tan trong một mối. Cảnh tượng buổi chiều ngày hôm đó tái diễn trước mắt anh, anh tự hỏi không biết nàng nhất hiện giờ thế nào. Trước khi ngủ thiếp đi, anh còn nhớ lại được những đôi bàn tay khéo léo của những cô hầu gái, nước ấm trong chậu

bạc để rửa mặt và chén trà nóng để súc miệng.

Không khí lạnh buổi sáng làm mũi Xuân Di lạnh cóng, anh tỉnh dậy.

Xuân Di duỗi thẳng đôi chân nặng nề. Có nên trở về nhà không nhỉ? Có lẽ qua một đêm, cha đã bớt giận, có thể sẽ thứ lỗi cho anh. Liệu cha có dám bóp cổ đứa con trai nổi dối duy nhất? "Ngày mai mình sẽ trở về nhà", anh tự nhủ và nằm co ro, anh ngủ tiếp.

Anh lang thang hai ngày về hướng Bắc. Cứ mỗi khi muốn quay ngựa trở về nhà anh lại nghĩ đến những trận đòn từng hứng chịu, và điều đó làm anh rùng mình.

Đường đi bắt đầu chỉ toàn là đường núi, càng ngày càng hiểm trở. Bóng mây lướt sát trên khu rừng. Tuyết tan tạo thành vô số thác nước đổ xuống phía vực thẳm. Đến ngày thứ tư, cây cối biến mất, chỉ còn những đỉnh núi trần trụi dựng đứng, sắc như lưỡi cưa. Đỉnh núi cắt đứt sợi dây rốn nối con người với mặt đất, ném Xuân Di vào cái cô đơn của cao xanh; Tuyết trên kia, trên đỉnh núi, giống như những chú chim khổng lồ. Tiếng thú kêu hoà lẫn với tiếng nước róc rách, với tiếng gió vù vù. Sự tĩnh lặng lượn bay là là, rồi bất ngờ đâm thẳng vào chàng trai trẻ bừng thức giấc và ngồi ngay ngắn lại trên yên ngựa

Đôi khi, anh tắm dưới thác nước. Nước lạnh buốt quất vào lưng, vắn cổ anh và khiến đầu óc anh quay cuồng. Sau đó, anh trèo lên nằm dài trên phiến đá bằng phẳng. Hơi ấm của đất khô thấm vào hồn anh. Trên trời, một con chim đại bàng bay ngang qua, cánh giang rộng. Xuân Di thở dài. Chính anh đang thất lạc giữa đất với trời, giữa cái chết và cái sống.

Buổi tối, mặt trăng lấp ló giữa hai mỏm núi vẫy chào anh. Ngày qua ngày, trăng tròn dần dần. Xung quanh Xuân Di, bóng tối xây thành bức tường lửa. Lửa là dây nối duy nhất giữa anh và thế giới loài người. Tiếng lửa nổ lép bép thách thức cả núi non đang gầm gừ.

Đường đi bắt đầu dốc xuống, xoắn vặn vào nhau và hơi nóng tăng dần. Xuân Di tiến bước. Anh không còn đủ sức quay về nhà, mà sức lực tiếp bước tiến lên cũng bắt đầu thiếu. Từ lâu, anh không còn suy nghĩ gì nữa. Thỉnh thoảng anh mắng mỏ con ngựa, nó đáp lại anh cũng bằng giọng tương tự. Đói và khát trở thành hai cảm giác duy nhất của Xuân Di, anh tưởng chính mình cũng đã trở thành thú vật.

Những dãy núi đỉnh cao trần trụi, sườn núi chỉ toàn đá màu nâu thẫm. Đôi khi, những bụi cây, bụi cỏ leo được cả lên vách núi. Vũ trụ thê lương. Vài ngọn đồi hiếm hoi có cây cối phủ che dần dần biết mất, thay vào đó là vô số những gò đất tròn phủ bụi đỏ, đá xám và vài ngọn cỏ héo chuyển thành màu vàng. Thung lũng lượn lờ trong bóng tối trên một dải đất trắng xoá vì ngọn gió hung hăng dày xéo. Những cây cỏ cuối cùng biến mất. Những gò đất bẹt dí, rồi sau khi đi vòng qua đỉnh đồi cuối cùng, từ trên lưng ngựa Xuân Di thấy một đại dương cát.

Đó đây, những mỏm đá khổng lồ hình dáng vặn vẹo đứng sừng sững như thách thức với trời. Không một bóng chim, không một dấu vết của sự sống, chỉ có hơi thở của mặt trời xuyên qua những lớp cát và hư không.

Chàng thanh niên nhúu đôi lông mày và buông lời chửi thề. Sa mạc làm chàng mơ ước đến những thứ phải vượt qua để đến với những thứ ở phía bên kia: thảo nguyên, sông ngòi, những thành phố có hàng trăm nghìn người hối hả. Một ngày nào đó, chàng sẽ hoà vào đám đông đó, sẽ tưởng nhớ lại giây phút này được chàng chọn lựa để liều lĩnh vượt qua cái hư vô.

Suốt phần còn lại của ngày hôm đó, chàng ở lại trong núi. Chàng đã từng quan sát công việc chuẩn bị cho một chuyến đi xa của người Mông Cổ, nên chàng đổ đầy các chai nước, săn mấy con chim, đem nước lên rồi buộc dưới yên ngựa. Chàng lấy rất nhiều cỏ và cây địa y cho ngựa.

Ban đêm chàng đi theo hướng sao Bắc đẩu dẫn đường. Ban ngày, chàng quần người trong chiếc áo choàng lông và ẩn mình dưới bóng các tảng đá.

Vào ngày thứ ba, tiếng chuông lục lạc đánh thức chàng, chàng nhìn thấy cách mình dẫm bước chân có một bầy lạc đà gầy đi ngang qua.

Những người du mục xăm hình đầy mặt, quần khăn nặng trĩch đầy bụi trên đầu, chào chàng.

Vài người của bộ lạc này bập bẹ tiếng Mông cổ, thứ tiếng mà Xuân Di đã học được của những người bạn đi săn, Họ mời chàng uống trà. Phụ nữ đeo mạng kín, nhẹ nhàng kín đáo đi lại như những bóng ma. Họ chỉ cho chàng hướng đi về phía thảo nguyên phía trên cao, tặng chàng bình sữa đầy và đùi cừu khô. Tiếng lục lạc xa dần. Đám người đi rờng rảnh giữa bóng đen của những tảng đá, rồi chỉ còn thấy đó như một vạch thẳng, rồi sau đó nó thành một chấm nhỏ lặn vào khoảng trống không nằm giữa trời và đất.

Chàng từng nghe kể về những vương quốc bí ẩn nằm rải rác trên con đường tơ lụa bị chiến tranh và bão cát làm suy tàn.

Một hôm, cùng lúc bình minh thức giấc, một thành phố chết hiện ra trước mắt chàng. Chàng thấy rõ những đường phố nhỏ bị chôn vùi, những hàng hiên sụp đổ, những bờ tường bị phá huỷ, những mũi dáo bị chìm trong cát, từ đó nhô lên những bộ xương người. Chàng lại gần. Nhưng bỗng nhiên, cứ như thể có một tấm rèm vừa được hạ xuống, mọi hình ảnh biến mất trong hư vô giữa trời và đất.

Qua khỏi một ốc đảo thì hết cát, chỉ còn những viên sỏi xù xì với lác đác vài bụi cỏ. Những bông hoa rực rỡ nở rộ trên mặt đất cằn cỗi. Xuất hiện nhưng bị cỏ khô dưới cái nóng thiêu đốt, lại bị cát vò cho nhàu nhĩ. Rồi mặt đất dần dần xuất hiện những dải cây cỏ xanh tươi. Sau đó, mọi thứ lại biến đi như giấc mơ biến mất vào lúc thức dậy, sa mạc lại trả ra mênh mông.

Chàng cứ cưỡi ngựa mà đi.

Một bộ lạc Mông cổ tiếp chàng. Rồi bộ lạc thứ hai, bộ lạc thứ ba. Họ mời chàng uống rượu, uống trà sữa, ăn thịt cừu và pho mát ngọt. Buổi tối, họ đốt lửa, hát và nhảy múa để chào mừng một tâm hồn lang thang. Họ chơi thứ đàn ở chỗ lên dây có trang trí hình đầu ngựa và hát kể những tích anh hùng xưa. Những giọng nói khàn đặc, những tiếng hát lạnh lốt làm Xuân Di rung mình: kỷ niệm thời niên thiếu của chàng ủa về.

Chàng thèm khát được nghe thấy giọng người. Chàng đánh hơi mùi thơm của bếp núc và say xỉn như một người đàn ông thực sự.

Một cô gái Mông cổ yêu chàng. Rồi sau đó, ở nơi cách xa lều trại, chàng có những chuyện tình lưu đàng sau những ngọn đồi. Phụ nữ khen ngợi chàng. Họ nói trong mắt chàng có những tia chớp và trong bụng chàng có sấm dậy. Nhưng các cô không thể làm dịu được cơn bão đang quay cuồng dưới làn da của chàng và sức mạnh hoang dã đang sục sôi trong huyết quản chàng.

Phần lớn thời gian, chàng cưỡi ngựa đi mà không

gặp ai. Đêm buông xuống, chàng cắm phập con dao găm vào đất làm điểm buộc ngựa. Chàng nằm thẳng trên đất, đắp áo khoác kín người. Chàng chiêm ngưỡng bầu trời với những vì tinh tú chậm chạp di chuyển.

Chàng thường dán mắt nhìn chăm chú các ngôi sao, vũ trụ sâu thẳm đưa đến cho chàng nhiều cảm hứng. Trong vòm trời, có cái gì đó tôi không biết, vô cùng bí ẩn làm chàng dựng tóc gáy. Chàng nín thở. Cái tĩnh lặng biết chạy sát mặt đất như chú cáo khôn khéo. Chàng đứng dậy, thở dốc. Đêm tối như mực thế này làm sao có thể tự bảo vệ mình trước các vị thần vô hình?

"Mi thì biết gì?", một hôm, có một thầy pháp mà chàng bất ngờ gặp trên đường vắng chàng như vậy sau khi nghe lời chàng kể. Thầy pháp đó là ông già người Trung Hoa sống chung với những người Mông Cổ. Ông cụ mặc một chiếc áo dài bản thủ, nhưng ánh mắt còn giữ vẻ dịu dàng và sáng láng của một nho gia. Dù rất tò mò, nhưng vì tôn trọng các nguyên tắc của người du mục nên Xuân Di không hỏi han gì về quá khứ của cụ. Hai người ngồi trò chuyện trước cửa lều bằng một ngôn ngữ Trung Hoa không phá phách.

"Thế giới của chúng ta giống như chiếc gương cổ, ông già lạ mặt nói. Mặt này trang trí những đường vân nổi, đó là cuộc sống; mặt kia nhẵn nhụi, đó là cái chết. Khi thần thánh chìa ra trước chúng ta mặt nhẵn nhụi, chúng ta hoảng hốt. Bởi vì ta chỉ thấy hình ảnh phản chiếu của chính ta mà thôi. Cuộc sống tâm linh là các chu kỳ luân hồi. Vì vậy mà trong một cuộc sinh tồn, chúng ta chết đi sống lại nhiều lần. Cậu đã từng bao giờ tận mắt nhìn thấy rắn lột xác chưa? Muốn lớn lên, ta phải chịu để cho thần thánh lột xác.

- Thế thì cháu phải làm gì? - Xuân Di gặng hỏi vì không hiểu rõ hết ý nghĩa lời giải thích.

Cụ già Trung Quốc lẩm nhẩm đọc mấy câu thần chú. Cụ đốt một nhúm lông chó sói trước tảng đá, rồi xem rất kỹ đồng tàn. Giọng cụ thay đổi, các nếp nhăn nhuốm màu lửa đỏ co lại như đang ngạc nhiên.

Cụ phát ra những lời bí hiểm sau:

"Cuộc sống là vĩnh hằng mà chia cắt là phù du. Số phận là dòng sông mãnh liệt, hãy cứ thuận xuôi theo số phận, rồi con sẽ có cả đại dương".

Cụ nhìn chăm chú chàng thanh niên bằng cái nhìn của người cha, giọng cụ trầm thì: "Ngọc quý nằm dưới đáy những đợt sóng tối tăm Nếu có khi nào con bị đắm chìm, con phải biết rằng chính nhờ đó con sẽ được

Không gì làm giảm được vẻ đẹp của ngôi nhà gia cổ như thành lũy của chúng tôi. Bầu trời thì mênh mông và trong xanh; mặt trời uy nghi tiếp tục soi sáng vũ trụ của chúng tôi. Những chú ong vo ve, những thân cây nghiêng ngả đu đưa theo gió. Trong thế giới của chúng tôi, nỗi thất vọng đến bất chợt như một trận bão. Cuộc sống giống cây địa y dễ tổn thương ẩn náu dưới mưa sẽ vươn mình trỗi dậy mỗi khi nghe thấy tiếng gọi của mặt trời.

Cha mất.

Cha vào buồng của bà nhất. Không nói nửa lời, cha dùng kiếm đâm thẳng vào bụng bà. Bà hét lên, ngã xuống giường. Người bà co gập, vừa giữ chặt vết thương vừa kêu cứu, nhưng gia nhân trong nhà chết lặng vì sợ hãi, không ai dám lại gần. Bà quay mặt nhìn cha, cha quay mặt đi tâm trí rối bời vì thấy máu chảy.

Cha nhớ lại cuộc gặp gỡ lần đầu trong phòng trà ở tỉnh Thành Đô. Nàng mảnh dẻ, tươi cười, vừa hát vừa chơi đàn tì bà. Lúc đó, phòng trà rất huyền ảo. Những câu chuyện thô lỗ lẫn lộn trong tiếng bát đĩa lách cách và tiếng những người phục vụ ầm ĩ. Nàng lạnh lót hát, tiếng hát của nàng làm lòng cha say như điệu đố, đôi mắt nàng đen và tròn như đôi mắt chim sơn ca.

Còn bây giờ, người phụ nữ to béo ấy đang tắm trong máu mình. Cha tôi cảm thấy ánh mắt nàng đè nặng lên ông. Trán đầm mồ hôi, đôi môi nhếch mép biến dạng thành méo xệch, cha bất chợt ấn thêm một mũi kiếm nữa để kết thúc mọi kỷ niệm. Sau đó, cha lấy vạt áo lau sạch mũi kiếm, lão đảo đi ra cửa. Nhưng cô gái chợ búa đó được luyện võ từ khi mới bốn tuổi đã đứng dậy, lao về phía cha, ôm ghì lấy cha và thọc sâu vào lưng cha con dao găm lúc nào nàng cũng cất dưới đệm.

Khi mẹ tập tễnh đến nơi với đôi chân bị bó chặt, thì cả cha lẫn bà nhất đã nằm sóng soài trên đất. Họ chết cùng một lúc.

Sau khi đưa tang, mẹ lặn ra ốm, không quên được cảnh hai cơ thể máu me bê bết đang co giật Bóng ma đó cứ ám ảnh những giấc mơ của mẹ. Bà nhất đã mặc lại bộ quần áo đi bán hàng hội chợ của mình, bà kéo lê cha tôi đang khóc lóc thảm thiết phía đằng sau Họ cãi nhau, nghiêng răng kèn kẹt. Tiếng kêu thê thảm lẫn lộn với tiếng hét thù địch.

Mẹ tức giận, thẳng tay ném xác bà nhất qua bờ tường. Những con ma đói nuốt chửng xác chết. Từ đó, ngay cả tiếng chim kêu cũng làm mẹ đau khổ. Mẹ bật dậy đứng giữa giường ra lệnh cho gia nhân đánh đuổi con chim hỗn láo.

Khi thảm kịch xảy ra, tôi là người duy nhất nghĩ đến anh tôi. Tôi sai những kỹ sĩ giỏi nhất đi tìm anh. Những ngày chờ đợi dài đằng đặc đầy bất ổn. Tôi nhớ lại lời đe dọa của anh. Khi còn trẻ con, anh đã thề sẽ trả thù tôi khi cha mất và khi anh sẽ trở thành ông chủ.

Tôi bí mật chuẩn bị chạy trốn, vì đã đưa hết của riêng cho Xuân Di, nên tôi phải ăn trộm ít đồ trang sức của mẹ. Tôi cho may quần áo kỹ sĩ và học cách cưỡi ngựa.

Một hôm, tôi ra lệnh cho gia nhân mở cửa chính. Họ không dám trái lệnh. Những điều cấm đoán đã chết hết cùng cha tôi; những lễ thói cũ thì còn đang mê sảng trên giường cùng với mẹ. Sự vắng mặt kéo dài của anh tôi đã tạo cho tôi quyền chỉ huy trong nhà.

Cánh cửa mở ra rên ken két âm ỉ. Sự vĩ đại của thế giới chưa hề biết làm tôi dần người ra. Tôi thông thả xuống núi. Tôi chóng mặt, túm chặt dây cương.

Tôi loá mắt vì ánh sáng và màu sắc, choáng váng vì những âm thanh; tiếng vó ngựa gõ chát chúa, tiếng nước suối chảy ào ào, tiếng đá lăn碌 cục, tiếng xào xạc của cành cây cọ vào mỏm đá. Thỉnh thoảng vách đá dựng đứng nhại lại tiếng tôi cười.

Tôi đi tới thảo nguyên, cỏ cao chạm cả vào chân tôi. Mùi ẩm ướt, mùi động vật vây bủa lấy tôi. Tôi xem xét xung quanh và hiểu rằng tôi từ trên trời rơi xuống và trên mặt đất, thế giới có những tỉ lệ khác. Thung lũng mất đi vẻ bình an. Trái đất bị biến dạng bởi những dãy núi đá nhọn hoắt đâm toạc nền trời. Tôi không thấy hồ nước đâu nữa, chân trời bỗng méo mó. Cây cỏ lo lắng uốn lượn, đôi khi để lộ ra những đàn gia súc ẩn hiện trong những làn sóng xanh.

Tôi cứ mặc cho ngựa mang tôi đi. Nó đi nước kiệu. Bước chân nó đánh thức những con sếu phóng vút lên bầu trời. Đột nhiên, tôi không kịp phản ứng, nó bỗng phi nước đại, cả thế giới nghiêng ngả.

Tôi nằm vật ngửa trên cỏ. Qua những bông hoa màu tím, tôi nhìn thấy vòm trời và những đám mây bay qua. Trái đất không chuyển động, không nói điều gì, chỉ truyền cho tôi hơi ấm của nó.

Tôi nghĩ đến Xuân Di khi anh đi vắng, anh thường xuyên nằm ngửa trên đất. Anh ngắm nhìn bầu trời, quan sát những con bọ dừa trèo trên lá và chiêm ngưỡng những chú bướm bay qua. Anh không nghĩ đến điều gì cả, chỉ thấm thấu tất cả sức mạnh của đất.

Từ ngày hôm đó, mỗi khi ra khỏi nhà, tôi lại trở thành Xuân Di, nhìn những chú chim chạy trốn, tôi lấy lòng bàn tay mình ve vuốt mặt đất. Anh tôi đã ra đi, nhưng tâm hồn của anh vẫn còn đây trong thung lũng, làm cho tôi quen dần với những điều bí ẩn của thảo nguyên.

Một hôm, tôi gặp viên quản gia Ông ta đến chào mẹ tôi nhưng tội nghiệp quá, mẹ tôi không còn nhận ra ông ấy nữa.

"Hãy mang cho tôi các ghi chép của tháng trước, ngày mai tôi đợi ông trong phòng ăn", tôi nói với ông ta.

Ngạc nhiên, ông ta chỉ gật đầu mà không nói thêm lời nào.

Đã đến lúc phải quản lý ngôi nhà này. Không có người chủ, gia nhân bắt đầu lộng hành, ăn cắp, còn hai người thiếp thì cãi nhau và ca thán với tất cả mọi người.

Ngày hôm sau, tôi gặp già Lý trong phòng ăn vào đúng giờ mà mẹ tôi vẫn có thói quen tiếp. Bọn gia nhân đã chuẩn bị sẵn cho tôi bút lông, mực, giấy, bàn tính đặt trên bàn. Già Lý bước vào vẻ khúm núm, do dự nhưng hai con mắt thì nhìn tôi sẫm soi. Già chủ động mang đến trình tôi những khối lượng thu chi tổng quát. Qua đó, tôi biết được cả đại gia đình này sống nhờ

rừng và gia súc. Thuộc sở hữu của chúng tôi có cả các thương đoàn qua lại giữa Trung Quốc và có cả các nước Đông Nam, rồi những đồn điền chè, những mảnh đất trồng xen kê lúa và lúa mì và hai cửa hàng lụa, là của hồi môn của mẹ tôi.

Chồng giấy tờ khác ghi chép mọi khoản chi tiêu. Tôi không ngờ được rằng hàng ngày gia đình tôi ngốn cả núi tiền như lửa ngốn rơm. Một hành động, một ý muốn, một hạt phần nhỏ đều làm cho tiền vàng biến mất.

Khi còn bé, tôi thường đến ăn sáng với mẹ, cách làm việc của mẹ còn in đậm trong tâm trí tôi. Tôi bắt chước uy lực của mẹ, nhưng cương quyết hơn. Ngay từ ngày hôm đó, đám gia nhân đã sợ tôi, xì xào về tính cứng rắn của tôi.

Tôi tàn nhẫn nhưng không tàn bạo. Sự điên khùng thừa hưởng của cha được điều chỉnh lại bằng tính dịu dàng thừa hưởng của mẹ. Tôi trừng phạt bọn người hầu lợi dụng tình hình hỗn loạn trong nhà để ăn cắp và ra lệnh thả cả hai người thiếp. Tôi cho người mang vàng đến phòng họ.

Cả hai đến phòng tôi khóc lóc. Nàng ba muốn bòn rút thêm tiền còn nàng hai muốn được ở lại. Cả hai kể với tôi nỗi cô đơn và bất hạnh của họ vì sinh ra trong hoàn cảnh trớ trêu. Họ nói không biết ai là cha mẹ, không có gia đình Tôi không trả lời. Tiếng họ than vãn giống như con sóng lừng tìm cách kéo tuột tôi xuống vực thẳm bệnh hoạn mà họ đã ngụp lặn dưới đó.

Lần đầu tiên kể từ khi cha chết, tôi nghĩ về con người này. Qua những đôi mắt đỏ mọng vì khóc lóc của hai nàng thiếp, tôi nhận ra người đàn ông trong cha chứ không phải là cha.

Cha đã ruồng bỏ mẹ tôi để đi theo những người phụ nữ mang trong mình bạo lực và những đau khổ về tâm lý. Cha yêu và say mê vẻ yếu đuối của họ. Họ là sự dối trá của cha, và là tự do của cha Họ là tấm gương soi hình ảnh cha và là niềm an ủi của cha.

Không có lý do gì cả, nóng giận bốc lên trong người tôi. Kể từ khi trở thành chủ nhân của gia đình, hiện tượng này thường xảy ra với tôi.

"Cha tôi cho hai má trang sức đầy người, tôi lại còn cho thêm tiền để hai má có thể đi đến bất kỳ chỗ nào cũng được, dù cho đến tận cùng thế giới, có đủ vốn mà mở nghiệp buôn bán. Đi đi, hai bà đi đi, không tranh cãi gì nữa".

Bà ba nhào vào người tôi, kêu tên cha, cầu xin sự khoan hồng của mẹ tôi và nguyện rửa bà nhất đã chết. Tôi đứng lên, dùng cánh tay gạt bà ta ra.

"Đừng có chạm vào tôi. Biến khỏi đây, nếu không tôi sẽ cho người lôi đi".

Bà ta nhổ nước bọt vào người tôi, lăn lộn dưới đất rồi đập đầu xuống nền nhà

Đột nhiên tôi tỏ ra thờ ơ với người phụ nữ này. Thật là nhẹ người! Khi trẻ con, tôi rất sợ bà ta. Đến tuổi niên thiếu, tôi bị thôi miên vì những điệu cười và cái liếc mắt của bà. Bây giờ, bà ta không còn là chính mình nữa, mà là một vật được quá khứ tạo ra, còn tôi quay lưng lại quá khứ ấy.

Tới một dãy núi rợp bóng cây thì hết thảo nguyên. Phía bên kia, làng xóm được đồng ruộng bao xung quanh, chùa chiền ẩn nấp trong sương mù, Con đường bụi bặm dẫn Xuân Di đến ngôi làng đầu tiên, Những mái nhà tranh thấp tè tựa lưng và một bức thành cổ, dân làng lấy đất ở chính bức tường đó làm tường cho nhà mình. Những cây tiêu huyền vẫy vẫy những tán lá tàn úa vì mùa hè. Các cụ già quần áo rách rưới ngồi chồm hồm trước cửa, ngủ gà ngủ gật dưới ánh mặt trời. Xung quanh họ, gà đang cục ta cục tác. Ở ngõ ra đầu làng, những người nông dân đầu trọc lốc với bím tóc đuôi sam bé xíu sau lưng đang rầy cỏ trên đồng. Họ giương mắt nhìn Xuân Di đi qua với thái độ canh chừng.

Làng thứ hai nằm trong lòng sông cạn của sông Hoàng Hà. Một đám trẻ trần truồng, đen

sạm vì nắng vây quanh Xuân Di. Bọn chúng gầm gừ ra sức làm cho Xuân Di ngã ngựa.

Đến ngôi làng thứ ba thì ông mặt trời đã rơi xuống đến tận đường chân trời rồi. Người lao động từ ngoài đồng trở về. Dưới những đám mây đỏ thẫm, mấy hàng cây tràm mặc suy ngẫm về sự phù du và cái vĩnh hằng. Một đôi vợ chồng trẻ mời Xuân Di ngủ trong nhà mà không nhận tiền trọ. Tờ mờ sáng hôm sau, những tiếng cựa quậy kín đáo báo hiệu ngày mới. Tiếng gió thổi lên những tờ giấy bản dán ở cửa sổ. Giữa những tiếng động gần như không thể nghe thấy được, Xuân Di nhận ra tiếng cừu be be, tiếng gà cục cục vì vừa được mở cửa chuồng. Dần dần, chàng nghe rõ tiếng lanh canh của chiếc gầu múc nước va vào thành giếng, tiếng ào xào của rơm rạ mà người ta đang dọn, tiếng lửa thì thầm tí tách trong lò nấu. Mùi của bếp núc lan toả khắp phòng, bình minh đang nhuộm trắng khung cửa sổ.

Ngôi làng thứ tư toàn là tu sĩ. Những ngôi đền đồ nát phủ đầy những bức vẽ mờ và nhuộm màu đen xỉn vì khói. Dưới vòm các lối đi lợp mái tối tăm, tượng bồ tát mặt nhăn nhó, hùng hổ thổi kèn hay chơi đàn tì bà, lấy chân xéo lên những kẻ bị kết tội. Không khí bẩn thỉu. Xuân Di nhặt lấy mấy thẻ hương dưới chân một tượng Phật phủ lá vàng thay cho quần áo. Chàng phủ phục xuống cái gối màu vàng mà những tín đồ nhiệt tâm đã làm cho thủng lỗ chỗ. Chàng chấp tay, nhắm mắt lại. Tiếng lâm râm cầu nguyện vọng lại đến đỉnh tai chọc nát sự yên tĩnh. Đó là tiếng các tu sĩ tụng một bài kinh theo yêu cầu của Xuân Di. Phải mất một lúc lâu chàng mới tưởng tượng lại được ngôi nhà của cha chàng. Ngôi nhà hít thở, vẫy gọi, cố gắng nhắc nhở chàng nhớ đến nó. Nhưng chàng không lắng nghe tiếng nó nữa. Chàng là cái trái cây bị vứt bỏ của cái cây tổ phụ đó.

Khi ra khỏi ngôi làng thứ mười lăm. Xuân Di vào quán trọ mà chàng vừa ăn mì nấu thịt cừu, chàng bắt gặp những người đẩy đò dọc sông Hoàng Hà. Ống quần dài của họ rộng, màu đen, thắt lại quanh hông bằng thắt lưng vải bông màu xanh. Họ chỉ mặc một áo trấn thủ trắng che bộ ngực trần; mạch máu hằn lên chạy ngoằn ngoèo trên cánh tay họ làm thành những hình xăm khiếp đảm. Họ không nói lời nào với nhau, chỉ uống rượu gạo và cũng gọi mì nấu thịt cừu rồi ăn rất ngon miệng. Khi đến bờ sông, Xuân Di mới hiểu ra rằng lời nói của họ đã bị sự mênh mông của con sông đầy bùn nuốt chửng.

Con thuyền rời bến, khách đi thuyền được chiêm ngưỡng một khung cảnh ngút ngát bờ bãi. Bãi cát sỏi trải rộng, những cây sậy run rẩy trong gió. Phía xa, những cánh đồng ngô quàng tay ôm lấy những cánh đồng lúa mì.

Ở phía chân trời, núi bị đè dẹt xuống. Ít phút sau chỉ còn thấy những dòng nước, bọt nước và xoáy nước. Bầu trời có màu lơ mờ, từng đám mây với những đàn ngỗng trời bay qua. Dòng sông giống như khuôn mặt cụ già hằn sâu những vết nhăn. Lần đầu tiên đi thuyền, Xuân Di bị nôn. Như là chế giễu chàng, từ cổ họng người đẩy dờ phát ra tiếng cười khẩy khàn khàn, anh ta bắt đầu hát.

Qua cửa Trường Thành Đế vào đồng bằng phía nam, Xuân Di phải đi qua những thành phố, làng mạc, ở đó, chàng thay quần áo, tóc tai theo kiểu của triều đại đã biến mất của mình. Chàng cũng sửa lại cách phát âm lạ lẫm và đơn giản hoá lối nói cầu kỳ của mình.

Mùa thu trèo lên núi, ghé thăm các tu viện, rồi lại đi xuống đồng bằng nơi nông dân bắt đầu thu hoạch lúa mì. Cuối cùng, chàng cũng đặt chân đến Bắc Kinh, thành phố có những lỗ châu mai, những cổng thành rộng mở.

Giao thông tấp nập đến mức Xuân Di phải xuống ngựa. Chàng đi bộ về phía trung tâm kinh thành. Người Mãn Châu có bím tóc đuôi sam dài nổi bật giữa những người cộng hoà tóc cắt ngang vai. Những cửa hàng vải, những hiệu thuốc, cửa hàng tạp hoá, phòng trà, nhà tiêu khiến nằm kế tiếp nhau. Từng tốp các bà già ngồi bệt xuống đất bán rau quả, phe phẩy quạt tre để đuổi ruồi.

Đường phố phủ đầy bụi bặm và toả ra mùi ngái ngái của sự nghèo khổ. Những khuôn mặt vàng vọt kín bưng và trơ lỳ, Nhưng cũng phảng phất chút ngạo mạn. Đàn ông mặc áo dài bản thủ, quần nhàn nhúm, phụ nữ mặc áo khoét tay bên ngoài áo cánh. Tại ngã tư, có nhóm người đi chợ phiên biểu diễn xiếc nhào lộn và một con khỉ xin tiền.

Đột nhiên, đường phố mở rộng ra. Mấy cỗ máy ketch xù đen thui, khủng khiếp vừa chạy vừa kêu inh ỏi. Xuân Di thoáng nhìn thấy qua những cửa kính kéo lưng chừng, những khuôn mặt phụ nữ trát phấn hoặc những người đàn ông gương bộ râu cằm nhọn

Dưới bức tường cao, trong bóng mát của hàng trăm bách diệp, cuộc sống có vẻ thanh bình hơn nhưng cũng có vẻ buồn tẻ hơn. Một vài người đi dạo, tay dùng đưa những chiếc lồng chim. Phu xe kéo tay bó gối ngồi dọc theo vỉa hè đợi khách. Họ ngáp, tán gẫu hoặc tìm bắt rận trong áo cánh rách. Xuân Di đánh bạo hỏi họ đường dẫn tới Cẩm Thành. Một người trong số họ sầm soi nhìn chàng từ đầu đến chân rồi uể oải chỉ ngón tay về hướng đông. Bằng giọng Bắc Kinh đặc sệt chỉ nói lúng búng trong miệng, kéo dài giọng ở các phụ âm và âm mũi thì tỏ ra vẻ lịch sự mang màu sắc châm chọc tinh tế, anh này nói: "Xin cứ thẳng đường, thừa tiên sinh".

Rồi xuất hiện chiếc cổng khổng lồ bên trên là một cái chùa. Hàng trăm con chim én liệng xung quanh mái chùa đánh mái đỡ kêu than. Bên đường, đàn lạc đà buộc liền với nhau nằm im trong bụi bặm, đàn la chở những bịch nước thông thả nhai cỏ. Một người mù dựa lưng vào tường coi tử vi cho một người đàn ông trong thương đoàn. Tay dắt ông già ăn mày, một cô gái nhỏ hát giọng lãnh lút.

Những cánh cửa mở lối vào một đường hầm không sâu lắm, rồi con đường hầm ấy lại dẫn đến một khu đất rộng. Ở đó, người ta bán cháo nóng còn bắc trên lò, bán thịt xiên nướng, bán đồ cổ, bán quần áo chất thành đống, bán hoa cúc trong chậu hoặc xâu thành vòng. Người ta kêu la, gọi nhau í ới, mặc cả, giọng miền Bắc lẫn với giọng miền Nam, nhưng tất cả đều bắt chước theo cách nói thanh lịch của Bắc Kinh. Giữa ồn ào hỗn loạn đó, Xuân Di thấy một cái cổng thứ hai, còn uy nghi hơn cổng thứ nhất.

Cái cổng này được thành rộng bảo vệ, trên đỉnh có nhà chòi bề thế, phía trước có chữ "Thiên An Môn".

Xuân Di vượt qua cầu đá trắng lan can có chạm khắc. Chàng ngạc nhiên vì thấy những cánh cửa lớn chồm đầy những chiếc đỉnh đồng lại mở toang. Chàng lọt vào cái sân rộng mênh mông. Trước mặt chàng là Cổng Ngọ Môn do tốp lính trong đồng phục màu vàng đứng gác. Có những tiếng động khô khan. Một tốp lính đi ra. Họ đi mất hút vào một trong hai chiếc cửa bên ngách.

Sau đó, im lặng phăng phắc. Những con chim én bay lượn, la lối om sòm. Tiếng rao của người bán hoa quả rong vượt qua bức thành bay đến tận tai Xuân Di.

Tháp và những nhà chòi đều bị tróc vẩy sơn, những ống máng biến mất dưới mái cong hất lên. Cỏ dại mọc lên từ những kẽ nứt nơi vỉa hè. Xuân Di mệt rũ người, khom lưng dắt ngựa đi ra qua lối cửa bên để tìm quán trọ. Ngày mai, có thể là ngày mai, chàng sẽ biết chàng là cái gì ở chốn đô thành tổ phụ.

Mẹ chết, thế là cuối cùng mẹ cũng được giải thoát khỏi trạng thái điên khùng. Tôi khóc nhưng sâu thẳm trong nỗi buồn của tôi cũng có niềm hạnh phúc: Mẹ gần với tôi hơn. Mẹ đi vào trong thế giới thầm kín của tôi, trong hơi thở của tôi. Mẹ đã bay cao lên tới cõi vô hình.

Nhưng cảm giác ấy dần dần mất đi. Tôi bắt đầu nghi ngờ và đau khổ vì việc mẹ bỏ rơi mình. Tôi tự hỏi không biết có ma không, không biết chết đi thì linh hồn còn có trái tim không, không biết có thần thánh giám sát con người hay không. Đôi khi con người tôi tràn ngập cảm giác trống rỗng và vô định. Tôi vội vàng thay quần áo, phóng một mạch xuống núi, phi nước đại đến tận cái hồ nơi có mặt nước trong suốt, tấm gương khổng lồ của tâm hồn tôi đang lấp lánh sáng. Tôi khóc nức nở.

Một đêm, mẹ hiện về với tôi, mặc chiếc váy màu tím mà khi còn là đứa bé con tôi thích đến mê mẩn. Mẹ nói với tôi rất lâu về số phận của tôi và của anh trai tôi, về tương lai của ngôi nhà này, về con cháu của chúng tôi.

Khi tỉnh dậy, những lời nói của mẹ mà tôi tin chắc là đã khắc sâu vào trong trí nhớ đã biến đâu hết, đã bay tỏa đi như những đàn chim.

Nhưng núi non, thảo nguyên và hồ nước vẫn đó, chung thủy và bất biến. Tôi học đi săn và nuôi con chim ưng của anh trai tôi. Nước da của tôi do phơi nhiều dưới ánh mặt trời đã sạm lại, tay tôi đầy những vết chai vì bạt dây cung.

Tôi đến ngồi trên bờ tường, đối diện với vô cùng. Tôi nhắm mắt lại và tập trung, tìm suy nghĩ của anh trai tôi trong số hàng hà sa số các lời nhả nhủ gió đang mang tới. Những tiếng

kêu, những tiếng khóc, những tiếng cười, những tiếng thì thầm yêu đương, tiếng rì rào của dòng sông, hàng triệu hàng tỉ tâm linh thấp sáng rồi lại tắt như những ngôi sao trên đại dương cuộc sống. Nhưng anh trai tôi vẫn câm lặng. Tan ra trong đất, anh đã sống một cuộc sống mới.

Tôi đeo ở thắt lưng vài lựa của mình chìa khoá của tất cả các cửa và rương hòm. Nó va đập vào nhau lách cách mỗi khi tôi bước đi. Tôi quản lý chặt chẽ tài sản, để bảo vệ hình ảnh r

ạng rỡ của gia đình này, để đình hoãn sự suy đổ của nó. Tôi là kẻ chiến binh cuối cùng bảo vệ điện thờ cho tổ tiên đã mất.

Xung quanh tôi là gió, tuyết, sự im lặng và tiếng gầm gào của thảo nguyên.

Hiếm khi tin tức từ Bắc Kinh lọt đến tận vùng núi non này; những cuộc chiến tranh sắp nổ ra; nhân dân phản đối chính phủ; cảnh sát tàn sát sinh viên; rồi sau đó là chờ đợi, bất định.

Tôi cưới một người đàn ông mà tôi chọn lựa. Tôi có mang. Cuộc sống nảy mầm trong tôi. Nó quay cuồng, rồi tĩnh lặng. Tôi mang trong da thịt tôi một hồ nước, một biển khơi. Tôi trở thành một vòm trời.

Một đêm, cái sinh linh bé nhỏ đó giật mình thức dậy. Nó vặn người, vươn dậy. Buổi sáng hôm sau, tôi sinh một bé trai. Người ta mang nó cho tôi xem. Nhăn nhoe, đầy máu, nó khóc.

Chú thích:

[1] Đạt Lai Lạt Ma thứ sáu (1683 - 1706). Tsangyang Tsomo Gyatso, "Đại dương của điệu hát du dương"

KIỆP THỨ BA

Sáu giờ sáng, trời gió và trên trời mây bay đi hết.

Ngoài đường phố đã đầy những tiếng ồn ào. Đàn phong cầm chơi đi chơi lại những điệu nhàm tai giữa tiếng trống náo nhiệt. Tiếng hát cất lên rồi lắng xuống, những tiếng vỗ tay lẹt đẹt. Một giọng nói được loa phóng thanh khuếch đại bật lên: "Cách mạng là lý trí tối cao! Hoan nghênh các chiến sĩ Cách mạng! Ai không muốn có cách mạng hãy cuốn xéo!"

Năm 1966, năm có những sự kiện lớn dồn dập xảy ra thì tôi mười sáu tuổi. Một lớp lông tơ màu đen mọc lún phún phía trên môi trên của tôi. Sâu thẳm trong lòng, tôi đã phải chịu đựng nỗi đau vô hạn của một thiếu niên muốn được trưởng thành làm đàn ông.

Đầu tôi tràn ngập những ý nghĩ thiếu não lẫn những cơn choáng váng. Con tim trống rỗng, tâm hồn dờ dẩn, tôi lang thang trên các đồng đồ nát của cung điện Mùa Xuân. Tương lai không làm tôi quan tâm, tuổi thơ không làm tôi hoài niệm, nỗi lo lắng duy nhất của tôi là đau đớn tự vấn: "tôi là ai?"

Vào một buổi sáng mùa hè đẹp trời, điều kỳ diệu đã xảy ra.

Tiếng động kích thích tính hiếu kỳ, tôi lấy xe đạp đi ra khỏi nhà. Đúng ngã tư Trung Quan Thôn, tôi gặp sinh viên trường đại học Thanh Hoa từ khu nội trú đến. Họ mặc đồng phục màu xanh áo lính, ngực đeo hình chủ tịch Mao Trạch Đông, cánh tay phải đeo băng đỏ đậm, họ phất cờ và căng biểu ngữ dài mười mét, làm bằng hai tấm rèm giật ra từ phòng hội họp, Trên biểu ngữ viết "CHỦ TỊCH MAO TRẠCH ĐÔNG MUÔN NĂM".

Tôi để xe đạp trên vỉa hè và chen vào với đám đông. Không ai nhận ra sự đột nhập của tôi, tôi lấy quyển sách nhỏ màu đỏ trong túi ra cầm tay rồi cùng đoàn người diễu hành.

Tính hiếu kỳ kích thích khiến tôi tiến bước nhanh hơn những người khác. Chẳng mấy chốc tôi gặp nhóm sinh viên mới gồm con em nông dân, công nhân và viên chức nhỏ. Họ ăn mặc kém hào nhoáng hơn. Họ mặc quần áo nhàu nhĩ màu xanh lơ: từ một năm nay, cả bộ quần áo màu xanh lá cây kiểu quân đội trở thành đồ vật xa xỉ, quý hiếm Băng đeo tay của họ không đúng kích cỡ chính thức. Họ nhiệt tình tự may lấy băng tay bằng tay rồi nhuộm màu đỏ đầy thánh kính. Không khí hùng hục ngọn lửa nhiệt tình, những con người này toả rạng niềm vui. Một cô gái, có thể nói là bé gái vì nom rất trẻ con, ngồi trên chiếc xe kéo ba bánh, chơi phong cầm điêu luyện điệu nghệ. Xung quanh cô, là những bức chân dung Mao chủ tịch nhảy múa. Một thanh niên cao to, tóc cắt trọc, dẫn đầu nhóm. Anh mặc áo vét xanh là lượt cẩn thận nhưng vá ở khuỷu tay. Loa phóng thanh trước miệng, anh ta đọc thơ của Mao:

Một mình đứng trước cái rét mùa thu,

Giữa dòng Siang đang trôi nhanh về miền Bắc

Đến tận mũi đảo Cam

Ta nhìn qua hàng ngàn ngọn núi đỏ chót

Những tầng tầng lớp lớp cảnh rừng nhuộm đỏ

Trên những dòng sông mênh mông, xanh trong

Hàng trăm con tàu đua nhau lao đi

Đại bàng đập cánh vào không gian vô tận

Cá bơi lượn ngang mặt nước.

Mọi người, trong sương giá, tranh đua tự do

Xúc động trước mênh mông này

Ta cất tiếng hỏi con sóng bao la

Ai là người chèo lái con tàu chìm nổi.

Theo nhịp những vần thơ tuyệt đỉnh, ông mặt trời nhô lên từ sau rặng cây, trút xuống chúng tôi cả đại dương ánh sáng. Bị xô đẩy vì sinh viên chen lấn nhau để dán lên tường và cột điện những bức tranh chế giễu kẻ thù nhân dân, tôi nhập vào hàng ngũ trường đại học Bắc Kinh, nơi đang bùng nổ chiến tranh.

Hai đoàn người đi sát bên nhau, văng vào nhau các câu lên án mĩ mai, mắt gườm gườm nhìn nhau thù địch. Bất chợt trong mớ hỗn loạn, có hai cô gái trẻ được đồng đội công kênh trên vai, nâng cao lên phía trên đám đông, họ đối mặt với nhau. Hai cô gái bắt nhịp cho cả bọn cùng cất giọng đồng ca những điệu hát cách mạng. Trong phe của tôi, mọi người hát hết mình bài "Đông phương hồng" và ở phe bên kia lại vang lên thật to "Ra khơi nhờ tay lái vững". Sau đó, phe đầu tiên bắt chợt hoà giọng "Tiến lên! tiến lên! đội ngũ ta tiến về phía vầng dương", phe thứ hai hát đối lại bằng bài "Ngôi sao đỏ rực sáng lấp lánh"...

Đứng dưới lá cờ trường Đại học Nhân dân, tôi được yên thân. Hai sinh viên nắm tay tôi. Sát cánh bên nhau, hàng trăm thanh niên kết thành một khối và hát những bài thơ của Mao Chủ tịch. Tiếng tôi hát chìm giữa dàn đồng ca đang rống lên. Tôi không nghe thấy giọng tôi nói, nhưng những lời thơ làm đầu tôi quay cuồng và bụng tôi nóng ran.

Lý tưởng mà chúng tôi say mê là: nước Trung Hoa thịnh vượng, nhân dân Trung Hoa hạnh phúc, giai cấp công nhân rạng rỡ nụ cười thoải mái, trẻ con giống như những bó hoa tươi.

Bỗng nhiên tất cả hoàn toàn yên tĩnh, giọng một người diễn thuyết vang lên. Từ loa phóng thanh loan ra giọng nói dịu dàng, trong sáng và rành mạch:

" Thừa các đồng chí, chúng ta đang sống trong một thời kỳ hoàn toàn trong sáng. Tám năm chiến tranh chống Nhật Bản, bốn năm chiến đấu chống Quốc dân đảng làm đất nước kiệt quệ và biến nền văn minh chúng ta chỉ còn lại là con số không. Thế hệ chúng ta gắn liền với nền dân chủ nhân dân không biết đến cả chế độ nô lệ lẫn giết chóc. Chúng ta đã học phân biệt thiện với ác, đẹp với xấu, đúng cảm với đốn hèn, chúng ta ý thức được rằng chúng ta sẽ hy sinh tương lai

cho sự nghiệp tái thiết đất nước. Nhưng chúng ta thiếu kinh nghiệm cho nên chúng ta khao khát được tôi luyện giống như thép ước ao được nung đỏ trong lò cao.

"Chúng ta, những người sinh viên, nôn nóng cải thiện xã hội. Hôm qua, chúng ta muốn trở thành kỹ sư, giáo sư, thủ thư và tặng cho đất nước tri thức của chúng ta. Hôm nay, Mao Chủ tịch kính yêu của chúng ta nói: "Cần phải nghi ngờ tất cả cần phải đánh đổ tất cả". "Nghi ngờ tất cả", có nghĩa là bản thân mình phải tự đánh giá, dám biết coi khinh, tin tưởng vào dự cảm của mình, tin tưởng vào tuổi trẻ. Trong châm ngôn "cần phải đánh đổ tất cả", Người cầm lái vĩ đại đã cho chúng ta thấy nhiệm vụ của chúng ta và chỉ cho chúng ta con đường cần phải đi, đó là: làm cách mạng.

Điều này có nghĩa là chúng ta phải mạnh bạo, loại trừ trong bản thân ta tất cả những nguyên tắc đã được thiết lập còn sót lại, rồi lật đổ xã hội cũ với tất cả các thành phần thối nát của nó.

Mao Chủ tịch còn nói "những kẻ đại diện cho quyền lực đã trở thành những tay tư sản, chúng tồn tại nhờ dựa dẫm vào sự ngoan ngoãn của tuổi trẻ". Thầy cô giáo, cha mẹ chúng ta và một số người lãnh đạo cứng nhắc, bảo thủ đã trở thành chướng ngại vật cho cách mạng xã hội Trung Quốc. Họ sợ sự tiến bộ, sợ cách mạng văn hoá sẽ làm họ mất quyền lực. Các đồng chí, tương lai thuộc về tuổi trẻ. Chúng ta hãy tập hợp nhau lại dưới lá cờ của tư tưởng Mao, dùng phép lành của nó mà đập tan mọi quyền lực, đánh đổ những kẻ xét lại, bọn tiểu tư sản, những kẻ bảo vệ chế độ phong kiến.

"Mao Chủ tịch muôn năm! Cách mạng văn hoá vô sản muôn năm! Đại đoàn kết nhân dân Trung Hoa muôn năm!"

Tiếng hát lại cất lên Trần ngập niềm xúc động mãnh liệt, tôi không thể nói gì dù chỉ nửa lời. Chưa từng bao giờ có bài diễn văn tác động mạnh mẽ đến tôi như vậy. Mỗi lời nói xuyên thấu trái tim tôi. Từ một

năm nay, lần đầu tiên tôi có bao nhiêu là suy nghĩ suy tư chen lấn trong đầu.

Tôi chưa bao giờ nghi ngờ cha mẹ tôi, chưa bao giờ nghi ngờ thầy cô giáo của tôi. Họ là chân lý tuyệt đối. Cuộc sống của tôi trôi chảy, bình lặng, yên ổn; Tôi từng là học sinh ngoan ngoãn, vâng lời, thích đọc sách, thích chơi cờ, chơi bóng đá, mơ ước đỗ vào trường đại học Bắc Kinh để rồi một ngày nào đó sẽ trở thành nhà vật lý thiên văn

Trong những dự định mênh mông về cuộc sống như vậy, quyết định của bản thân tôi có vai trò như thế nào? cha mẹ tôi có vai trò như thế nào? Tôi được giáo dục phải biết tôn trọng, phải biết vâng lời. Chưa bao giờ tôi dám ngang cao đầu kêu gào, hát hò và diễn đạt ý kiến riêng thành lời đồng dục Tôi là một thứ bù nhìn được sản xuất ra theo dây chuyền rồi được phân phát cho một chức năng, một số phận. Không bao giờ dám phủ định hay gạt bỏ vì cái gì, tôi không còn biết tôi là ai nữa. Chỉ có cách mạng mới rèn được cho tôi một bản sắc

Tôi tìm trong đám đông cô gái ban lúc nãy nói trên loa phóng thanh, đúng lúc đó, hàng nghìn Hồng vệ binh từ trường đại học đi ra nhập vào nhóm chúng tôi. Ai đó chuyển cho tôi lá cờ đỏ. Một nữ sinh viên phát cho tôi tờ giấy in những chỉ thị mới nhất của Ủy ban Trung ương Cách mạng văn hoá Tôi gấp nó lại làm đôi, nhét vào túi áo vét, nơi gần sát trái tim.

Trên các đường phố và đại lộ, chúng tôi làm thành dòng sông đen, còn những quyển sách nhỏ màu đỏ mà chúng tôi cầm vẩy vẩy trên đầu thì giống như hàng hà sa số bột sóng biển, trên đó như có hàng trăm vạn mặt trời. Từ đại lộ Trung Quan thôn đi xuôi, chúng tôi vượt qua cầu đá trắng, đi qua trước trụ sở Bộ Xây dựng và tiến vào đại lộ Trường An.

Trong khi chúng tôi biểu lộ lòng trung thành đối với Mao Chủ tịch, thì hàng trăm nghìn người Bắc Kinh hiếu kỳ tụ tập trên vỉa hè cổ động chúng tôi. Quân đội can thiệp thô bạo không cho họ đứng tràn vào với chúng tôi, tạo thành hai bức tường song song ngăn cách dân đứng xem và đoàn người biểu tình cùng chúng tôi. Quân đội can thiệp thô bạo không cho họ đứng tràn vào với chúng tôi, tạo thành hai bức tường song song ngăn cách dân đứng xem và đoàn người biểu tình.

Sau hai giờ diễu hành, chúng tôi bắt đầu thấy mệt. Những cốc nước được những người lính giơ cao lên phía trên vai và chuyển đến cho chúng tôi. Để cảm ơn họ, chúng tôi lại hát vang những bài ca cách mạng. Mọi ngư

ời nhiệt liệt hoan hô chúng tôi, và để đáp lại, chúng tôi gào to những khẩu hiệu cổ động tinh thần đoàn kết. Chúng tôi sống trong những giây phút tràn ngập tình yêu và sự kết đoàn.

Công chúng không được phép đi lại trên đại lộ gần quảng trường Thiên An Môn. Bọn lính bắt chúng tôi dừng lại và phân chúng tôi ra xếp hàng thành từng khối vuông. Chúng tôi rất khó tụ hợp với nhau như trước đó. Mặt trời đỏ những vốc than hồng xuống chúng tôi Chúng tôi bê bê mồ hôi, chen lấn nhau lại càng làm cho mồ hôi đổ ra nhiều hơn. Hồng Vệ binh theo các trường phái tư tưởng khác nhau lợi dụng cơ hội này để chửi bới lẫn nhau. Bất chợt, như cơn gió lốc nổi lên giữa đại dương, niềm say mê cuốn hút chúng tôi vào một cơn cuồng loạn tập thể. Tiếng hát của chúng tôi lại cất lên cuồng nhiệt. "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm!", "Đảng Cộng sản muôn năm!", chúng tôi trích đọc một lần nữa bài thơ của chủ tịch mà ai cũng đã thuộc lòng:

Nhiệm vụ đang chờ đợi

Những nhiệm vụ khẩn cấp nhất

Thời gian đang giục giã,

Một vạn năm, thật quá dài

Phải cướp thời cơ ngay hôm nay, ngay giờ phút này,

Bốn bề sục sôi trong cuồng loạn giữa mây và sóng

Năm châu đứng dậy trong bão táp nổ bùng.

Để quét sạch bọn bất lương khỏi trái đất

Sức mạnh của chúng ta vô song...

Dần dần đám đông bắt đầu rùng rùng chuyển động. Các đồng chí của tôi, họ đều cao hơn tôi khoảng nửa cái đầu, kéo tôi hấp tấp đi lên. Ngọn cờ tôi giương cao ngược chiều gió đập phần phật vào mặt tôi, những lúc nó bay ra hướng khác, tôi nhìn thấy cả một biển những đôi má đỏ

lững, một rừng cánh tay chỉ thẳng lên trời, những bức chân dung Mao Chủ tịch tung bay phía trên đầu Đám đông hỗn loạn huyên náo kéo nhau đi; Tôi hét vào tai một nam sinh viên hỏi chuyện gì đã xảy ra. Anh này ra hiệu rằng anh ta không nghe thấy tôi nói gì hết.

Đám đông dừng lại. Thật là xô bồ hỗn loạn. Đột nhiên, những người đi phía trước tôi tự dừng tháo chạy.

"Chạy đi đâu đấy? Đợi tôi với!"

Thậm chí ngay cả những người chậm như sên tụt ở phía sau cũng vượt lên trước tôi. Tôi tức tối chạy theo họ, vướng víu với ngọn cờ đề nặng trên vai. Những tiếng kêu cuồng loạn nổi lên Xung quanh tôi, những Hồng Vệ binh giật mũ cát kết tung lên trời Nước mắt họ trào ra Một cô gái trẻ chuệnh choạng ngã phịch xuống đất. Tôi chạy đến giúp cô ấy đứng dậy. Mũi chảy máu nhưng không hề biết mình bị thương, cô nhặt quyển sách đỏ bị rơi xuống đất rồi lại tiếp tục chạy, vừa chạy vừa hét.

Đến lúc đó tôi mới nghe được một giọng run run đặc sệt miền nam được khuếch đại bởi hàng trăm chiếc loa phóng thanh: "Xin chào, các tiểu hồng binh thân yêu của tôi!"

Cùng lúc với giọng nói ấy từ trời cao vang xuống, thì tựa như trong cơn mê. Cổng Thiên An hiện ra phía cuối biển người mặc đồng phục xanh. Đó là một mái nhà khổng lồ lơ lửng ngói bóng loáng tựa trên những cây cột đỏ sẫm trên một miếng đất cắm hàng nghìn cây cờ tung bay phần phật. Tim tôi đập thảng thốt. Chủ tịch Mao chắc hẳn sẽ đứng đó để tiếp đón bầy đệ tử! Tôi nháo nhác nhìn khắp nơi tìm bóng dáng của người, nhưng đám đông trong cơn hoảng loạn giống như con tàu đang chao đảo. Tất cả làm tôi hoa cả mắt, những ngọn cờ bay phần phật, những bức chân dung đập vào nhau kêu lách cách, những chú chim bồ câu được tung lên trời, những quả bóng đủ màu sắc sỡ bay lên.

"Mao Chủ tịch muôn năm, Mao Chủ tịch muôn năm!", tôi gào câu kinh của tôi đến nghẹt thở. Trong những chiếc loa phóng thanh, tiếng chủ tịch lại cất lên, như để trả lời tôi: "Các tiểu hồng binh thân mến, xin chào các đồng chí!"

Những giọt nước mắt thất vọng chảy đầm má tôi. Chạy đến đoạn cuối của đoạn đường điều hành mà tôi vẫn chưa một lần được thoáng nhìn thấy bóng dáng Người. Tôi quay đầu lại một lần cuối.

Như thể có ý trời, vài sinh viên dịch chuyển vị trí. Thế là giữa hai ngọn cờ đỏ, tôi nhìn thấy phía trên cao Thiên An Môn, một vết màu trắng đứng đầu những người lãnh đạo mặc quần áo sẫm màu. Mao Chủ tịch giơ cao tay chào đám đông đang run rẩy.

Rừng cờ lại khép lại. Ngay lập tức tôi lại bị đám đông nuốt chửng.

Ở trường trung học, đầu tháng Chín không ai lên lớp nữa: học sinh đến trường để học chỉ thị mới hay tranh luận về con đường xã hội chủ nghĩa. Ủy ban cách mạng đầu tiên được thành lập mà tôi không hề biết. Đến cuộc họp thứ tư thì Ủy ban này gọi tôi.

Cuộc họp diễn ra ở góc phòng học thể dục. Trong số các thành viên ủy ban, tôi nhận ra một số người học cùng tôi ở lớp cuối cấp. Những người khác hẳn là học lớp dưới. Không ai trong số họ là thành viên đoàn đại biểu sinh viên trong đó tôi phụ trách công tác tuyên truyền và đài

phát thanh của trường.

Thấy tôi đến, một số người gật đầu với tôi, một số khác có vẻ hung tợn hơn không hề nhúc nhích. Tôi ngồi tách ra, với tư cách là quan sát viên.

Hai Hồng Vệ binh đến từ trường Đại học Nhân dân nói chuyện với chúng tôi về "tờ cảnh báo ngày 16 tháng Năm", trong đó Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề cập đến những phần tử xét lại tồn tại trong nội bộ Đảng. Chúng rình thời cơ để chiếm quyền lực và biến nền chuyên chính vô sản thành sự bạo hành tư bản. "Tờ cảnh báo" cho hay việc chống lại bọn phản cách mạng này quyết định tương lai của Đảng và vận mệnh của nhân dân Trung Hoa. Toàn Đảng cần tập hợp lại dưới đại lá cờ Cách mạng Văn hoá, kết án những kẻ giả danh cách mạng đang đứng đầu các ngành khoa học, giáo dục, thông tin và xuất bản.

Một nữ sinh bắt đầu diễn thuyết. Chị gợi ý chúng tôi cần phải tổ chức lại ủy ban cách mạng làm sao cho có hiệu quả hơn, phải xây dựng những dự án cụ thể để hưởng ứng lời kêu gọi trong "Tờ cảnh báo".

Tôi thất vọng vì giọng nói của chị, đơn điệu mà không có gì duyên dáng Thật tiếc sẽ chẳng bao giờ có dịp gặp lại người thiếu nữ chưa từng quen biết có giọng nói trong sáng đến thế và dịu dàng đến thế.

Gió ùa vào qua cửa sổ và chạy suốt dọc chiều dài phòng tập thể thao. Tiếng cái gì đó rơi xuống ngắt quãng cuộc nói chuyện. Yên lặng bao trùm quanh chúng tôi, đầy vẻ đáng sợ, kích động.

Khi còn trẻ con, chúng tôi ai cũng đã chơi trò đánh trận giả. Chúng tôi dựa theo những bộ phim hay những cuốn truyện tranh, bắt chước nhân vật trong đó. Bọn con trai thì điều khiển kiếm gỗ và lấy lá thủy liễu kết thành vòng đội lên đầu. Bọn con gái thì cuốn khăn quanh đầu giả làm y tá. Để tập luyện, chúng tôi chạy vào rừng, nhảy xuống hố, trèo lên mái nhà. Đôi khi, chúng tôi chuẩn bị tinh thần đối đầu với tra tấn. Chúng tôi tự tạo ra những công cụ khiếp đảm, chơi trò đao phủ và tử vì đạo. Mỗi tuần một lần, loa phóng thanh treo trên cây phát ra những hồi còi báo động rồi một giọng nói chói tai nhắc nhở chúng tôi phải chạy trốn dưới hầm. Đối với người lớn, đó là những hoạt động đóng giả và luyện tập, còn đối với trẻ con, đó thực sự là cuộc phản công của Quốc dân đảng. Chen chúc nhau trong những hang động tối tăm và ẩm ướt, chúng tôi run lên vì kích động Phía trên kia... kẻ thù ở khắp nơi. Chúng lòng sục, thả bom xuống chúng tôi.

Chúng tôi bước vào hoạt động kháng chiến.

Bên ngoài phòng tập thể dục là cả một sự hỗn loạn. Sau hàng loạt tiếng chuông, chúng tôi nghe thấy tiếng bước chân thành thịch, tiếng người cười nói huyên náo, tiếng xe đạp lăn bánh. Trời còn sáng, nhưng những thanh chắn song đằng sau khung cửa sổ đen đi vì khói và bụi làm cho căn phòng tối hẳn lại. Phòng tập thể dục, rộng mà vẫn ngột ngạt, giống như một hang thú.

Thế là chiến tranh đã xảy ra!

Tiếng người nói phá tan yên lặng "Chúng ta hãy cùng thề đi! Tôi thề sẽ bảo vệ Đảng Cộng sản Trung Quốc và người lãnh đạo cách mạng vĩ đại, Chủ tịch Mao, cho đến chết".

Bị cuốn theo không khí kịch tính, tôi cũng thề như tất cả mọi

người:

"Tôi xin thề sẽ bảo vệ Đảng Cộng sản Trung Quốc và người lãnh đạo cách mạng vĩ đại, Chủ tịch Mao, cho đến chết".

Sau lễ tuyên thệ, không khí dịu xuống, người ta bắt đầu vạch kế hoạch hoạt động tương lai.

"Đồng chí có sẵn sàng ủng hộ chúng tôi không?". Đột nhiên người ta quay sang hỏi tôi Tôi đã chờ đợi điều này. Sau giây phút giữ im lặng một cách có tính toán, tôi nghiêng đầu chấp thuận. Người thanh niên cầm đầu nhóm tuyên bố: "Chúng tôi bổ nhiệm đồng chí làm phó chỉ huy Ủy ban Cách mạng".

Sau loạt vỗ tay ngắn gọn, anh ta trải cuộn giấy dưới đất.

"Đây là tờ báo đầu tiên của trường trung học chúng ta. Sáng ngày mai ta sẽ dán lên bảng giữa trường. Đồng chí Vân, nhiệm vụ của đồng chí là xuất bản tờ báo này và đồng chí sẽ là chủ biên; ngày mai đồng chí cho phát hành vào giờ đầu buổi sáng, sau khi trích đọc các châm ngôn của Chủ tịch Mao".

Tôi lướt mắt nhanh những chữ in đậm trên tờ báo viết bằng mực đỏ. Khải Dung, hiệu trưởng trường, bị tố cáo là kẻ cầm đầu những người theo chủ nghĩa xét lại. Người đàn ông gần năm mươi tuổi, cựu chiến sĩ Hồng Quân, đối với tôi đã từng là cả một chuyện bí ẩn. Tôi gặp ông trong những cuộc họp với lãnh đạo nhà trường khi họ tổ chức tiếp đại biểu học sinh. Mắt lim dim, ông tỏ ra thích thú với việc lẩn lẩn điều thuốc lá đang hút giữa những ngón tay nhuộm vàng, ông cứ để cho chúng tôi nói rồi đáp lại những điều khiêu nại của chúng tôi chỉ bằng một cái gật đầu. Với sự im lặng của những người lãnh đạo, các dự án cải tổ của chúng tôi không bao giờ được tiến hành trọn vẹn mà thường xuyên phải bỏ giữa chừng. Kể từ khi tôi nhận thấy ông viết sai lỗi chính tả, tôi bắt đầu nghi ngờ ông có được vị trí của mình là đã tham gia cuộc Trường Chinh, về bí ẩn của ông che giấu sự rỗng tuếch và sự thiếu năng lực.

Sáng hôm sau, chúng tôi thả một quả "bom" khổng lồ lên bộ tham mưu, đài phát thanh của chúng tôi kể chi tiết các tội danh của người đã từng lãnh đạo trường trung học của mình từ mười lăm năm nay. Khi đọc xong, tôi được coi như một nhân vật anh hùng vào thời kỳ cổ đại đã làm rung chuyển cả núi non.

Những Hồng Vệ binh do uỷ ban chúng tôi bầu ra đã phá cửa phòng làm việc của ông hiệu trưởng. Họ bắt ông, đập đổ đồ đạc bên trong, quang tài liệu trong phòng lung tung khắp nơi rồi giam vị hiệu trưởng có tư tưởng xét lại này trong phòng tập thể dục.

Cuộc hỏi cung kéo dài. Kẻ thù khăng khăng không chịu nhận tội làm hư hỏng đầu óc thanh niên, cản trở tinh thần cách mạng của họ. Để thanh minh, ông ta luôn mồm nhắc đi nhắc lại rằng ông ta là người lính

đấu tranh vì tư tưởng Mao, vì lợi ích của nhân dân. Những lời cầu

nguyện lỗi nhảm của ông làm chúng tôi bực mình. Chỉ khi nhận được những cú đá thật mạnh ông ta mới câm miệng.

Ngày hôm sau, ba bốn chục tờ nhật báo được dán khắp nơi trước tiền sảnh của các giảng đường. Trong đó, nhiều người phản cách mạng khác cũng bị tố cáo: cô giáo dạy chính trị hành hạ chúng tôi bấy lâu bằng những mảnh khoé làm cho đội ngũ giáo viên ghét bỏ học sinh; nữ thư ký của hiệu trưởng bị nghi ngờ tăng tịu với hiệu trưởng. Cần phải có thêm những cuộc bắt bớ cần phải tuyển thêm nhân viên.

Tôi khuấy trời đảo đất để có một bộ đồ đồng phục quân đội, rồi tôi đổi cuốn s

ách đồ quý giá lấy một chiếc thắt lưng to bản dùng trong những năm năm mươi của Quân Chí nguyện sang giúp Triều Tiên. Cánh tay tôi đeo băng thêu mấy chữ vàng "Hồng Vệ binh" và trên ngực là tấm huy hiệu đập nổi chân dung Chủ tịch Mao trên nền đỏ son.

Đại hội đấu tố đầu tiên diễn ra trên bãi đất thể thao, tại đó người ta dựng lên một khán đài. Tôi đã dùng hết sạch nguồn dự trữ vải đỏ của trường để trang trí. Ở cuối khán đài, trên nền rèm đỏ son, treo tấm ảnh chân dung chủ tịch yêu quý của chúng tôi Những kẻ xét lại và đồng đảng sẽ được xét xử và phê phán dưới ánh mắt của Người.

Theo một mớ nhất, bọn chúng sẽ phải đội mũ nhọn dài hai mét, làm bằng giấy, trên đó viết tất cả các tội danh bằng mực đen. Một tấm bìa nặng ba kilô sẽ được treo trên cổ chúng, run rẩy đựng đưa họ tên kẻ bị xử tội viết dưới một dấu thập đen. Chỉ có mỗi cô thư ký của ông hiệu trưởng cũ, thay vì đeo chuỗi hạt trang sức thì lại phải đeo cái rổ thủng, dấu hiệu của sự suy đồi. Người ta bắt chúng cúi gằm đầu xuống, thế rồi từng học sinh lần lượt lên sân khấu liệt kê tội ác, tố cáo sự phá hoại của chúng rồi nhổ nước bọt lên đầu chúng. Sau mỗi bài diễn văn, đám người tham gia lại hét thật to "Chủ tịch Mao Trạch Đông muôn năm!", "Cách mạng văn hoá muôn năm!". Đại hội kết thúc trong những ca khúc cách mạng sôi nổi và những lời tuyên thệ long trọng thề trung thành với Mao Chủ tịch.

Một buổi sáng, xuất hiện trên tường trường học đầy những tờ báo chỉ điểm chúng tôi là kẻ phản bội Cách mạng văn hoá thật. Ngày hôm sau, chúng tôi phản công lại bằng cách dán chồng lên loạt áp-phích vu khống đó những tờ báo của chúng tôi.

Ngày 1 tháng Mười, Ủy ban đối lập có tên là Hồng Thạch đã vây kín khu thể dục, biến nó thành trụ sở bộ tham mưu của uỷ ban này đồng thời giam giữ tù nhân của chúng tôi cùng với hai người đồng chí của chúng tôi. Buổi tối, họ tổ chức kết án ngay tại đó. Các đồng chí của chúng tôi bị hạ nhục, tra tấn cùng lúc với các giáo sư phản cách mạng.

Ngày mùng 2 tháng Mười, nhóm Hồng Thạch tấn công đài phát thanh. Từ trên đầu cầu thang, tôi nhận ra một số cựu thành viên đoàn đại biểu học sinh trong số các học sinh đang giờ cao gậy gộc, vọt cầu lông và dây thắt lưng. Chúng tôi tự vệ bằng những gì có sẵn trong tay. Có một kẻ trong đám đông xông lên mở lối, trèo lên cầu thang. Hai Hồng Vệ binh của chúng tôi xông vào hòng cướp vũ khí của anh ta thì bị anh ta dùng dây thắt lưng quật ngã. Anh ta tiến được đến lối vào phòng ghi âm và đối mặt với tôi. Chúng tôi nhìn nhau chòng chọc.

Anh ta chính là người đại diện môn thể thao của trường, là trưởng nhóm bơi lội mà tôi là thành viên. Trong số tất cả các trận đấu, thì môn bơi là môn thể thao thanh lịch nhất, tình hữu nghị giữa các vận động viên bơi lội trong nhóm rất trong sáng và minh bạch, tựa như làn nước xanh biếc mà chúng tôi vẫn quăng mình xuống ngụp lặn.

Tôi muốn thuyết phục anh ấy tham gia vào phe nhóm của chúng tôi. Nhưng, cứ như tự dưng bị phát điên, anh dùng dây thắt lưng giáng thẳng xuống đầu tôi. Tôi loạn choạng, tai ù đặc. Điên dại lên, anh ta tiếp tục đập tôi. Choàng tỉnh sau cơn choáng váng đầu tiên, tôi hiểu ra rằng nếu không tự vệ thì sẽ bị anh ta giết chết. Tôi nhặt chai bia to lăn lóc dưới đất, đập vỡ tan rồi chọc thẳng vào bụng anh ta. Anh ta co quắp, nhìn tôi bằng ánh mắt vằn những tia máu. Tôi kinh hãi, vận hết sức xoáy cái chai. Một thứ chất lỏng nóng hổi len lõi chảy vào mấy ngón tay, xuống cánh tay rồi đọng thành dòng suối máu dưới cánh tay tôi. Tôi thả chai bia ra, cả thân người cao to của anh ta lao đảo. Tôi tóm lấy cổ và với một sức mạnh không ngờ, kéo lê anh ta đến tận đầu cầu thang. Tôi hét lên chiến thắng, và phô bày chiến công đầm máu của mình. Mọi ánh mắt đổ dồn về phía tôi.

Từ cổ họng tôi bỗng phát ra một tiếng cười điên loạn, tôi giơ chân đá thẳng vào đít người đại diện môn thể thao. Anh ta trượt xuống rồi lăn lông lốc theo bậc cầu thang.

Lợi dụng sự hoảng loạn của quân địch, chúng tôi dồn rồi vây chúng vào khu thể dục.

Đội tiếp viện đến liền tối hôm đó, chỉ huy trưởng của Ủy ban cách mạng của trường trung học bên cạnh là người bạn thân thiết của tôi từ hồi mẫu giáo, cử những Hồng Vệ binh hung dữ nhất tới. Chúng tôi phá cửa. Sau ba tiếng đánh giáp lá cà, các thành viên Hồng Thạch bị bắt gọn.

Không thêm tra tấn chúng, chúng tôi thả cho chúng tự do để tỏ lòng khoan hồng, giữ lại những kẻ tha thiết muốn đi theo chúng tôi, và từ đây trường trung học cấm cửa những kẻ nào có lập trường khác với chúng tôi.

Ngày mùng 5 tháng Mười, chúng tôi tái lập Ủy ban cách mạng của trường. Tôi được nhất loạt bầu làm chỉ huy trưởng.

Ngày mùng 6 tháng Mười, cuối buổi chiều, tôi vẫn giữ chiếc khăn băng trên đầu rồi đội thêm mũ lính để che cái sẹo. Tôi cởi bỏ chiếc áo vét vẫn còn vết máu dù đã được giặt kỹ, mặc áo sơ mi đi mượn được. Tôi kiên quyết không cho lính bảo vệ đi kèm. Nhét dao găm vào túi, tôi đạp xe về nhà.

Bỏ lại phía sau tiếng ì ềo, ra khỏi mấy bức tường của trường trung học, tôi ngạc nhiên thấy tất cả mọi người chẳng có gì thay đổi. Yên tĩnh bao trùm cả thành phố như đang thiếp đi trong giấc ngủ.

Hai con la mệt mỏi chậm chạp kéo lê một cái cây. Làn gió nhẹ vờn những chiếc lá bạch dương xào xạc ở hai bên lề đường dải nhựa. Mùa hè vẫn còn đó với cái nóng nhẹ nhàng.

Vừa đạp xe, tôi vừa quan sát thành phố với sự háo hức của một kẻ vừa mới lại thoát khỏi chốn Địa Ngục. Nhưng dần dần, niềm vui thú được thấy ông mặt trời rực rỡ và bầu trời lúc nào cũng trong xanh biến mất. Một ý nghĩ lạ lùng bao bọc lấy tôi làm tôi hoảng hốt: nếu tất cả những điều mà tôi làm từ tháng Chín đến nay là vô ích thì sao? Liệu tôi có đánh nhau trong một cơn mê và vì một cơn mê hay không? Bởi vì cuộc đời vẫn hờ hững trôi

Nắng muộn buổi chiều trải khắp dãy nhà tôi ở làm lớp than vụn mỏng chồng chất hàng năm nay trước cánh cổng chính phản chiếu lấp lánh. Gia đình tôi sống ở tầng lầu thứ hai, đầu cùng hành lang dài không cửa sổ được soi sáng bằng hàng bóng điện vàng. Dãy nhà tôi ở gồm giáo

sư, bác sĩ, kỹ sư đủ tiêu chuẩn được nhà nước cấp nhà cũng như phần lớn hàng xóm, ngay từ khi ra trường, cha mẹ tôi đã ghi tên vào danh sách chờ. Cứ hai tháng một lần, mẹ tôi lại đến trình diện tại phòng uỷ ban chính trị của bệnh viện Bắc Kinh, nơi cha và mẹ tôi làm bác sĩ phẫu thuật. Người ta trả lời mẹ tôi rằng một khu chung cư đã được xây xong, nhưng đầu tiên phải dành chỗ cho các cán bộ cao cấp. Lần khác, người ta lại nói phải tôn trọng và ưu tiên cho người nhà nạn nhân chiến tranh. Lại lần khác nữa, cha mẹ tôi phải nhường nhà cho một đôi vợ chồng già hưu trí, bởi vì với tư cách là những người cộng sản chân chính, cha mẹ tôi biết hy sinh hạnh phúc riêng. Mười tám năm sống với niềm hy vọng sẽ chuyển chỗ ở vào ngày mai, chúng tôi phải hài lòng với hai căn phòng bé tí, không có bếp cũng không có nhà tắm. Chúng tôi phải đi vệ sinh chung với hàng xóm cùng tầng.

Trong hành lang chật chội hàng đồng đủ thứ lộn xộn nào than, nào lốp xe đạp, nào chậu, rồi cả xe đẩy chở đồ nữa Trên bức tường rạn nứt, người ta treo lưng lửng hành, tỏi, hạt tiêu, túi bột giặt và các công cụ làm bếp.

Có ai đó đang nhóm lửa và lảng xảng bên cạnh bếp lò. Đó là cô hàng xóm đang chuẩn bị nấu bữa ăn tối cho chồng đang có phiên trực đêm ở bệnh viện, là đồng nghiệp của cha mẹ tôi. Cô quăng rau vào chảo to, rau lèo xèo trong dầu nóng. Lợi dụng lúc âm thanh hỗn loạn, tôi lách ra phía sau lưng cô mà đi nhưng vẫn bị gọi giật lại.

"Vân, mày đây rồi, cô kêu to, mấy ngày rồi không về nhà. Mày đi đâu thế?

Trong khu nhà chật chội như tổ kiến thế này, chẳng ai có gì bí mật được với ai. Tức tối, nhưng tôi cố rặn cười. Tôi không muốn chọc tức vợ đồng nghiệp của cha mẹ tôi.

"Cháu ốm.. " Tôi ấp úng vài từ ngọng nghịu, khó hiểu.

Cô hối hả đảo rau trong chảo nên không kịp nhìn mặt tôi và tin lời nói dối của tôi.

"Ồm à? Khổ thân cháu! Thế thì mày ngủ ở đâu? Thế nào? Ở trường học á? Phải cho bọn tao biết tin tức với chứ. Bọn tao có thể đi xe cứu thương đến đón mày. Mày xanh lăm cháu ạ Thôi đi nghỉ nhanh đi. Chốc nữa tao qua thăm".

Tôi vội vàng rảo bước.

Tôi mở cửa và định nhảy lên giường thì thấy cha tôi.

Tôi với cha tôi có một mối quan hệ đặc biệt Cha nuôi tôi bằng sự dịu dàng nghiêm khắc. Cha đối xử với tôi bình đẳng, chịu bỏ thời gian để nghe tôi.

Cha nêu gương sáng về sự khéo léo. Trước giải phóng, học tại khoa Y cũ của trường đại học Bắc Kinh, cha từng tuyên thệ trước Đảng Cộng sản và làm việc trong các tổ chức bí mật. Khi nước Trung Hoa mới ra đời, Nhà nước cử cha sang Matxcova để bổ túc kiến thức với các bác sĩ tầm tiếng của Liên Xô. Một bệnh viện ở Matxcova mời cha tôi ở lại làm việc với các cơ hội rất hấp dẫn. Nhưng cha tôi từ chối để trở về Bắc Kinh.

Cha tôi là nhà phẫu thuật có tên tuổi, say mê nghề nghiệp, nghiêm khắc với bản thân nhưng rất rộng lượng với người khác. Tuy nhiên, không rõ vì lý do gì, nhưng từ một năm nay, tôi phải chịu đựng các khiếm khuyết của thần tượng của mình, tôi thấy cha quá tốt, quá cứng nhắc. Sự

thương cảm của cha gần giống sự ngây thơ làm tôi tức tối. Tôi muốn được nghe cha phàn nàn. Vô ích. Cha hài lòng với chút ích lợi cón con người ta cho và nhiệt tình thực hiện hết lòng các nhiệm vụ một nhọc được giao.

Cha tôi không biết nghĩa của hai từ chơi và giải trí. Trong suốt mười bảy năm, cha không bao giờ làm cho tôi được một cánh diều hay một lần mang tôi đi chơi vườn bách thú. Khi cha rủ tôi theo cha đi dạo buổi tối, cha bắt đầu trò chuyện với tôi, không phải để cho vui đâu mà là để hướng tôi thành người đàn ông đường hoàng, có đạo đức

Cha bắt tôi ngồi trên giường, đối diện với

cha, nói với tôi về việc thi tuyển vào Đại học được tổ chức vào tháng Sáu tới, rồi hỏi tôi định làm gì.

Cha nói với tôi: "Dù có tham gia làm Cách mạng văn hoá thì cũng không được quên việc học hành. Theo ý con, ai sẽ là những người xây dựng nước Trung Hoa xã hội chủ nghĩa trong mười năm, hai mươi năm tới khi mà thế hệ của cha mẹ đã già hết cả? Thanh niên ngày hôm nay sẽ là trụ cột của ngày mai. Đừng quên nhiệm vụ của con. Không có kiến thức vững vàng, con sẽ không thể góp viên đá của con đi xây dựng công cuộc hiện đại hoá xã hội Trung Hoa".

Tôi cúi đầu Trong thâm tâm, tôi đồng ý với ông. Nhưng chính sự khôn ngoan của cha mẹ làm tôi căng thẳng bởi vì lúc nào nó cũng có lý, cho nên tôi muốn kháng cự lại quyền năng vững chắc của cha tôi.

Thế là tôi nói: "Nhưng thưa cha, cha đã quên mất đấu tranh giai cấp! Quên cả mối hiểm nguy đang đè lên chế độ xã hội! Nếu chúng ta không thanh toán hết bọn phản cách mạng, đất nước sẽ không bao giờ có được hoà bình, và chúng ta sẽ chẳng bao giờ xây dựng được cái gì cả. Cha hãy hiểu tình hình khẩn cấp đó!"

Cha nhìn tôi, ngạc nhiên.

"Đấu tranh giai cấp, tất nhiên là không được quên. Nhưng con, con còn quá trẻ để biết cách phân biệt bạn thù. Con không hiểu gì về những được thua chính trị. Con hãy tập trung vào chuyện học hành thì hơn".

Tôi phần nộ phần công lại: "Thái độ bi quan của cha rất là nguy hiểm! Mao Chủ tịch của chúng ta đã viết thư cho Hồng Vệ binh trường trung học thuộc đại học Thanh Hoa để động viên họ chiến đấu chống lại sự uế tạp. Hôm nay, các buổi học đều ngừng. Ai cũng đều tham gia cách mạng văn hoá Trí thức rất quan trọng nhưng chỉ có Cách mạng mới là đáng kể".

Bất chợt giọng nói khác ngắt lời tôi: "Mày tưởng thay đổi được thế giới, nhưng mà mày đi đấu tranh với bạn học cùng lớp! Đấy mà là Cách mạng văn hoá à?"

Mẹ tôi bước từ phòng bên cạnh, run lên vì giận dữ.

Cảm thấy bị mắc bẫy của cha mẹ, tôi không nói thêm câu gì nữa.

Mẹ nói tiếp: "Tại sao con lại mặc áo người khác? Quần áo con đâu rồi? Có gì trên trán vậy? Có phải bị thương không đấy?"

"Không, không có gì đâu mẹ ạ" tôi nằm co quắp trên giường, lấy tay che đầu.

Là con gái của một bác sĩ danh tiếng, mẹ tôi theo chủ nghĩa cộng sản vì chán ghét xã hội Trung Quốc nửa phong kiến, nửa thực dân hồi đầu thế kỷ. Giống như phần lớn phụ nữ trong các gia đình trí thức được giải phóng bằng con đường học đại học, mẹ tôi là người đầy nhiệt huyết.

Mẹ chìa tay ra cho tôi. Nhưng tôi không động đậy. Mẹ tủi thân, rung rung nước mắt.

Từ một năm nay, mẹ luôn làm tôi phần nộ vì cứ đọc đi đọc lại các tiểu thuyết Nga rồi khóc lóc cho số phận của những nhân vật mà mẹ thích. Nước mắt của mẹ làm tôi khó chịu.

Thay vì tiến lại bên mẹ và xin mẹ tha thứ như trong thâm tâm tôi mong muốn thì tôi lại dờ người ra. Tức tối, tôi dấm tay xuống giường. Thế rồi tôi ngồi bật dậy, đi thẳng ra cửa

"Mày đi đâu đấy?" Cha gọi theo hỏi.

"Con đi đây!"

"Hãy ở lại nhà. Đừng làm chuyện ngu ngốc nữa, cha xin con đấy!"

Tôi quay đầu lại. Cha tôi đã đứng dậy khỏi ghế; mẹ đứng ngay cạnh bên cha. Đã hết ánh sáng ban ngày và màn đêm bao bọc cha mẹ trong chiếc áo khoác dày. Chết cứng trong cảnh tuyệt vọng giống như hai tảng đá đen.

Đi về phía họ có nghĩa là từ bỏ Cách mạng, quay lưng lại với họ, có nghĩa là huỷ diệt những người mà tôi yêu quý nhất trên thế giới này Tôi cảm thấy hận thù mãnh liệt đối với bản thân tôi, đối với cha mẹ là người đã sinh ra tôi, đối với số phận đã huỷ hoại sự hoà hợp giữa chúng tôi.

Tôi xoay nắm đấm, kéo cánh cửa và lao ra bên ngoài. Tôi đi nhanh theo hành lang, nơi hàng xóm đang nấu nướng. Khói, mùi vị sặc sụa, những mẩu lời nói như tát thẳng vào mặt tôi. Tôi vấp phải cái gì đó, không nhìn lại xem cái gì bị đổ, tôi bắt đầu chạy. Tôi chạy bốn bậc một xuống cầu thang, xô hai cánh cổng mở toang.

Đêm, cây cối, tự do.

Lúc tôi mở khoá xe đạp thì cửa sổ nhà tôi ở tầng hai cũng mở ra. Tôi nghe thấy tiếng gọi đầy lo lắng của mẹ. Lần này, tôi không quay đầu lại, tôi lau những giọt nước mắt đang lăn trên má, trèo lên xe đạp lao mình vào phố tối.

Nhiều tháng liền, tôi không về nhà Cha mẹ tôi đến thăm tôi ở trường trung học. Lần nào họ cũng bị lính gác giữ lại. Mẹ mang đến cho tôi một giỏ đựng quần áo sạch, trứng luộc, giấy viết thư. Mẹ muốn nhận được thư của tôi. Nhưng làm thế nào mà kể được cho mẹ nghe cuộc sống mới của tôi?

Tôi đi khắp các trường trung học để nhén ngọn lửa cách mạng. Tôi trao đổi ý kiến với các sinh viên. Tôi tham gia các cuộc biểu tình, các cuộc tranh luận do uỷ ban trung ương của Cách mạng văn hoá tổ chức; tôi được phu nhân chủ tịch tiếp đón trong Điều Ngự đài. Bà động viên chúng tôi và chuyển lời chào của Người cầm lái vĩ đại tới chúng tôi. Tôi đấu tranh chống lại những kẻ nhạo báng tư tưởng vĩ đại của chúng tôi. Làm thế nào cho mẹ tôi hiểu sự cần thiết và

vẻ vang của tinh thần cách mạng mãnh liệt này?

Cùng với vài người bạn cùng lớp làm nhà truyền giáo tư tưởng Mao, chúng tôi đi dọc ngang khắp đất nước Trung Hoa bằng tàu hoả để tìm kiếm những cuộc phiêu lưu lớn. Tình bạn kỳ diệu gắn kết những người Hồng Vệ binh. Đó là ngọn đuốc bùng lên từ sự nhạy cảm lại được các sự kiện mài giũa. Thêm vào đó, cái nóng bức làm cho ngọn đuốc đó lan truyền nhanh nhạy hơn, an ủi trái tim của những người lính lang thang.

Vào mùa xuân, cha mẹ tôi phải đi cải tạo tại trường mùng 7 tháng Năm. Mùa ấy lạnh thê thảm. Gió bắc từ Xibêri tràn qua các thảo nguyên Mông Cổ thổi ào ạt trên thành phố và vùi thành phố trong xoáy cát sa mạc. Tôi đã đến làm việc với tất cả các trường mùng 7 tháng Năm quanh Bắc Kinh trước khi gặp cha mẹ tôi. Phía bên kia hàng rào dây thép gai, cha mẹ tôi đang dùng cuốc xới đất. Tóc mẹ cắt ngắn, bù xù. Chiếc áo vét lót bông của mẹ như quá mỏng trong thời tiết xuân giá lạnh. Mẹ làm đất chăm chỉ như một cô gái nhỏ. Mẹ đứng dậy lau mồ hôi trên trán. Rồi mẹ nhìn thấy tôi và giơ hai tay về phía tôi Nhưng tôi quay lưng chạy đi.

Rồi mùa hè chợt đến. Ngày lại ngày, thành phố ngập tràn tiếng ve, nóng nực và đầy ánh nắng. Các phe phái cách mạng lao vào cuộc chiến đẫm máu với nhau. Trước tình hình đó, quân đội phải can thiệp và nắm quyền chỉ huy. Theo lệnh của thủ tướng, các trường học lại mở cửa, các buổi học lại được tiếp tục. Chỉ trừ những giáo sư đang chịu hình phạt trong trại, còn lại tất cả mọi người đều quay trở lại làm việc. Tôi dự thi và đỗ vào trường Đại học Bắc Kinh. Ở khoa, chúng tôi chẳng học hành gì cả. Tôi đi chơi, kết bạn, tham gia vào các cuộc tranh luận. Trung tâm cách mạng đã chuyển chỗ. Bắc Kinh hết năng lượng, hết sức tưởng tượng, tàn lụi đi.

Tôi quyết định gia nhập vào đội quân hàng triệu sinh viên đi về những vùng xa xôi hẻo lánh để khai hoang. Tôi ghi tên ở Văn phòng phân bổ Hồng Vệ binh về nông thôn Trung Quốc, tôi huỷ thẻ cư trú của mình tại Bắc Kinh.

Tin này làm cha mẹ tôi sầu não vì không hiểu và sẽ không bao giờ hiểu tôi. Nhưng trường mùng 7 tháng Năm đã tước quyền cha mẹ của họ. Cha mẹ tôi không nói lời nào, để cho tôi ra đi.

Ngày mùng 1 tháng Mười hai, cuộc tập trung gồm mười nghìn người diễn ra ở sân vận động Bắc Kinh. Giữa sân cỏ, hàng nghìn sinh viên từ biệt thành phố chôn rau cắt rốn của mình. Người ta hoan hô chúng tôi; những cô bé gái má phấn, đeo nơ đỏ trên hai bím tóc, nhào đến với chúng tôi giống như những chú bồ câu non vui tươi. Các em buộc những bông hoa đỏ sẫm vào hàng khuy áo của chúng tôi.

Buổi chiều, chúng tôi ra đến nhà ga. Côn tàu chật như nêm, không thể len vào trong toa được, trong đó những Hồng Vệ binh chen chúc nhau như đàn gia súc. Tôi trèo lên vai một đồng đội, nhẩy vào qua cửa sổ Các cô gái đã ngồi chật kín mấy chiếc ghế dài. Cách xuất hiện của tôi làm các cô có vẻ rất vui và tỏ ý muốn giúp đỡ. Tôi kéo tay đồng đội giúp họ trèo lên, còn các cô gái thì để cho họ lao qua đầu mình. Sau đó, các cô xếp va li làm hai trong số chúng tôi có thể ngồi được trên chỗ để hành lý.

Con tàu rùng mình lắc lư.

Tôi bị kẹp giữa một bức tường người và một cái lưng. Phía trên vai tôi, qua gương chiếu hậu, tôi nhìn thấy khung cảnh mùa thu đang lướt qua. Hát những bài ca cách mạng và ngâm

thơ Mao chủ tịch làm chúng tôi mệt nhoài. Nhịp điệu đoàn tàu lắc lư đều đều ru tôi vào giấc ngủ nhẹ nhàng, đầy những hình ảnh lẫn lộn và những đoạn đối thoại không rõ ràng.

Bất chợt, tôi nghe thấy có người nói: "Cho tôi xin phép".

Tôi mở một mắt ra, thấy một cô gái có khuôn mặt xanh xao bị kẹt trong góc tường. Kể từ khi chúng tôi đến, cô là người duy nhất không nói gì, không cười một tiếng nào.

"Cho tôi xin phép", cô nói và cố gắng đứng lên. Nhưng, người này bị lèn chặt bởi người kia, chúng tôi gắn chặt với nhau như là vạn lý trường thành: không thể nào có được một chỗ trống để cho cô gái đi ra!

Những định kiến xấu của tôi về con gái, những định kiến ngu xuẩn và trẻ con bỗng thức dậy. Mặc cho cô gái kêu xin, tôi cứ nhắm mắt lại.

"Cho tôi xin phép", cô gái lại nằn nì.

Không ai nhúc nhích.

"Cho tôi xin phép", cô gái cất cao giọng run rẩy, hình như sắp khóc đến nơi. "Cho tôi xin phép, tôi muốn đi nhà vệ sinh".

Tôi nhận ra giọng nói dịu dàng và trong sáng như pha lê của người con gái đã đọc cả một bài diễn văn dài hôm đi biểu tình tôi mở mắt ra.

Hàng nước mắt lấp lánh trên má cô gái. Tôi đánh thức người đồng chí bên cạnh đang nằm cuộn tròn và đẩy mạnh anh ta một cái. Tôi đưa tay ra cho cô gái và kéo cô ra khỏi chỗ ngồi.

Chúng tôi phải mất gần một giờ đồng hồ mới đi đến được nhà vệ sinh ở đầu toa. Vô địch bơi lội trong cuộc thi thành phố, tôi bơi trong biển người, kéo theo cô gái như chiếc phao bơi. Khi cô bước ra khỏi nhà vệ sinh, đối mặt với đám đông lúc nhúc đen đặc, chúng tôi không còn đủ dũng khí mà quay trở về vị trí. Đứng tựa lưng vào cửa nhà vệ sinh, cứ thế chúng tôi ngủ thiếp đi.

Chiều hôm sau, chúng tôi đến thành phố Mỹ Lâm, đổ bộ xuống cái sân ga bỗng chốc trở nên quá bé nhỏ. Trên quảng trường, cây cối rất xanh. Trời mưa bụi. Mới đầu, chúng tôi vô cùng sung sướng vì thời tiết như vậy rất dịu, trái ngược hẳn với cái khô cằn ở Bắc Kinh. Nhưng ít phút sau, cái lạnh ẩm ướt thấm vào người qua làn áo khoác ướt Sinh viên xếp hàng trước văn phòng đón tiếp. Nhóm chúng tôi phải đợi đến tận tối mới vào trình diện được. Hai Hồng Vệ bi

nh đón tiếp ghi tên chúng tôi vào một tờ giấy rồi bảo chúng tôi đợi. Khi đếm đủ năm mươi tên trên danh sách thì họ cho chúng tôi lên hai chiếc xe tải, chở chúng tôi vào trung tâm thành phố. Tối hôm đó, chúng tôi ngủ trong Nhà hát nhân dân đã được biến thành nhà ngủ tập thể. Những chiếc nệm rơm được kê trong phòng thay quần áo, trên sân khấu, dọc theo hành lang. Khi chúng tôi đến, mấy người lính phát cho chúng tôi chăn mỏng.

Đêm trước trời mưa, nước mưa thấm qua chỗ nứt trên mái nhà, tạo thành từng vũng nước. Khi đi lại, giày của chúng tôi in trên nền thành những vết đen sì. Không khí lạnh đượm mùi khói thuốc lá, mùi bùn đất, mùi nước tiểu và ẩm mốc tôi run lập cập trên chỗ nằm, không tài nào chợp mắt được. Tôi cố gắng vô ích xoa dịu những suy nghĩ cứ điên đảo trong đầu như một

con ngựa bị tuột dây cương. Tôi nghĩ đến cha mẹ, nghĩ đến phòng riêng của tôi, nghĩ đến phòng bếp ấm cúng của mẹ tôi. Tôi vô cùng ngạc nhiên phát hiện ra là tôi nhớ cha mẹ mình da diết. Tôi nhớ đến cô gái mà tôi vô cùng ngưỡng mộ tài hùng biện trong đám người biểu tình cách đây hơn một năm và giờ đây tôi gặp lại cô trên chuyến tàu này. Cô nói cô là sinh viên văn học cổ điển ở trường Đại học Nhân dân và tên cô là Liễu.

"Liễu à? Tôi vừa cười vừa nói. Tên này có trong một bài thơ của Vương Duy(8):

Kệ Thành triều vũ ấp khinh trần,

Khách xả thanh thanh liễu sắc tân,

Khuyến quân cảnh tận nhất bôi tử,

Tây xuất Dương Quan vô cố nhân.(9)

Cô gật đầu, đôi gò má ửng đỏ.

Tôi lại trêu chọc: "Nhưng, bạn Liễu này, tên bạn mang dấu ấn của thời kỳ phong kiến đấy. Tại sao bạn lại không thay nó đi?"

Cô cúi đầu nói với tôi: "Đúng vậy, em muốn đổi tên đấy chứ. Em thích tên là Bạch Dương. Nhưng sửa đổi giấy tờ tùy thân rất phức tạp. Thế rồi em lại muốn đi về nông thôn nên không có thời gian để làm các thủ tục cần thiết".

Nhìn cô gái vừa sầu não vừa xấu hổ, tôi an ủi: "Cũng chả sao. Tên Liễu độc đáo hơn".

Mắt tôi vẫn nhìn lên mái vòm nhà hát nhưng tôi không thể không mỉm cười cho được, sự ngây thơ của cô nữ sinh này làm tôi bối rối. Đáng tiếc là tôi đã lạc mất cô trong đám đông lúc xuống tàu.

Ngày hôm sau, chúng tôi thức giấc vì tiếng kèn hiệu. Những người lính đến lôi chúng tôi ra khỏi giường và suốt ngày hôm đó huấn luyện chúng tôi trên quảng trường nhà hát. Chúng tôi học cách đứng nghiêm, nghỉ, quay phải, quay trái và bước đều. Buổi tối, lại có thêm một nhóm Hồng Vệ binh nữa từ nhà ga tới. Tôi lợi dụng lúc hỗn độn chuồn vào thành phố dạo chơi. Những con phố chìm trong màn đêm. Đôi khi, ánh sáng rọi xuống từ cửa sổ trên tầng cao hoặc bóng đèn treo trên mái che bắt ánh sáng yếu ớt xuống ngọn cây, vỉa hè, rọi vào tấm biển báo, bức tường đồ, rọi lên mặt tiền của nhà nào đó lỗ chỗ vết đạn, lên cả bùng binh mọc đầy cỏ dại. Các đại lộ thì hẹp còn tượng Mao chủ tịch thì chẳng có vẻ gì oai vệ. Tôi thấy mọi thứ đều buồn bã đậm tính tĩnh lặng. Ít khi gặp người dạo chơi nhưng lại luôn luôn gặp các ụ chướng ngại vật, dây thép gai, những hố đào để trú ẩn. Một tổp Hồng Vệ binh có vũ khí tuần tiểu trước lối vào của một nhà máy bắt tôi dừng lại. Họ khám xét tôi rất kỹ càng và vặn hỏi đủ điều. Khi biết tôi từ Bắc Kinh đến và đã tham gia và có tham gia cuộc tuần hành ngày 8 tháng Tám thì họ mới hết ngờ vực. Họ chuyển sang hỏi tôi về sức khỏe của Mao Chủ tịch.

Lúc đó đúng vào giờ ăn tối. Họ mời tôi ăn bánh có nhân. Họ nói, ngay từ khi bắt đầu Cách mạng văn hoá, thành phố này có hai phe phái. Phe họ mang tên Phương Đông Đỏ còn phe đối lập lấy tên là Thái Dương Đỏ. Người thuộc phe Thái Dương Đỏ tấn công toà thị chính, là nơi được Phương Đông Đỏ bảo vệ. Nhưng những kẻ ăn không ngồi rồi, quân trộm cướp, giết người

là những kẻ thuộc phe Thái Dương Đỏ, chúng chế tạo những chai xăng làm vũ khí tấn công, ăn trộm dùi cui, sử dụng súng chì.

Quản khách xanh, sắc liểu mới mẻ

Mời bạn uống cạn thêm một chén rượu nữa,

Vì đi ra Dương Quan phía tây, bạn sẽ không còn cố nhân.

Vị Thành: tên đất, thành cũ, nay ở phía đông huyện Trường An, tỉnh Thiểm Tây (N.D)

Dương Quan: tên một cửa quan cũ, nay ở phía tây nam huyện Đông Hoàng, tỉnh Cam Túc (N.D)

và dao phay để vây hãm toà thị chính và khu vực của những người thuộc phe Phương Đông Đỏ. Hai bên dùng bạo lực chọi bạo lực. Hai phe phái đều có nhà máy sản xuất vũ khí, chiếm bệnh viện, trường học, nhà máy. Bên nào cũng đều tuyên thệ sẽ bảo vệ lãnh thổ cách mạng của họ đến hơi thở cuối cùng.

"Ở Bắc Kinh, quân đội đã kiểm soát tình hình, tôi nói nhỏ, Mao Chủ tịch.."

"Mao Chủ tịch bị người ta tư vấn sai. Thủ tướng Chu Ân Lai là kẻ cầm đầu bọn xét lại của cả nước. Chính hắn là kẻ phản bội cách mạng, phản bội tư tưởng Mao. Ở đây, chúng tôi chống cự lại quân đội. Chúng tôi chỉ quy phục khi nào tiêu diệt xong phe Thái Dương Đỏ".

Một thanh niên còn nói thêm: "Đồng chí biết không, hai trăm người của chúng tôi đã hy sinh. Món nợ này phải trả bằng máu".

Anh ta khuyên tôi không nên đi ra ngoài đường vào ban đêm nữa và đề nghị đưa tôi về đến tận nhà hát. Anh dẫn tôi trở về nhà theo những con phố nhỏ, tránh các đại lộ và các đường phố lớn. Thế rồi anh ấy dừng lại, nói với tôi:

"Tới chỗ tiếp theo cậu rẽ phải thì sẽ gặp đại lộ nhà hát. Còn tôi không đi xa thêm nữa".

Tôi siết chặt tay đồng chí ấy để cảm ơn.

Thay vì bỏ đi, người thanh niên ấy cứ đứng im không nhúc nhích, rồi nói với tôi bằng giọng do dự: "Tôi có thể hỏi đồng chí một điều được không?"

Không đợi tôi trả lời, người thanh niên này nói tiếp: "Lúc nào tôi cũng mơ ước đi Bắc Kinh, được gặp Mao Chủ tịch. Nhưng tôi sắp chết đến nơi rồi, ước mơ của tôi sẽ không bao giờ trở thành hiện thực. Đây là chiếc phù hiệu tôi đeo từ khi mười một tuổi. Đồng chí làm ơn, khi nào trở về Bắc Kinh diễu hành trước Thiên An Môn, hãy đeo nó lên áo của đồng chí. Dù tôi có chết đi rồi thì Mao Chủ tịch cũng đón tiếp tôi và người sẽ biết rằng tôi không bao giờ phản bội người!"

Sau khi luồn vào tay tôi một vật tháo từ chiếc áo khoác ngoài, anh ấy quay đi rồi biến mất trong bóng tối.

Ở lối vào của nhà hát, nơi có ánh sáng đèn, tôi quan sát vật được người thanh niên đó đưa cho. Đó là một chiếc huy hiệu nhỏ hình chữ nhật. Tên trường trung học, ngôi sao đỏ sáng lấp

lánh trên nền bạc trắng.

Ngày hôm sau, luyện tập lại tiếp tục Thỉnh thoảng, từ xa vọng lại tiếng súng máy và những giọng nói không nghe rõ nói gì. Một tối, chúng tôi tập trung trong phòng diễn kịch. Chính trị viên leo lên một chiếc ghế. Ông chia bừa một trăm Hồng Vệ binh thành năm đơn vị, mỗi đơn vị hai mươi người trong đó có hai đơn vị nữ, chỉ định năm người lính đã huấn luyện chúng tôi là thủ trưởng các đơn vị. Ông đề nghị chúng tôi tạm thời bầu các phó đơn vị và một chỉ huy đại đội. Tập hợp lại một cách ngẫu nhiên, ngoại trừ vài người bạn cùng xuất phát với chúng tôi từ Bắc Kinh, còn lại những Hồng Vệ binh đó chẳng quen biết gì nhau. Chúng tôi làm ra vẻ thống nhất chọn ra những người lớn tuổi nhất bầu làm chỉ huy trong một thời gian ngắn.

Ba ngày sau, ba chiếc xe tải quân đội đến tìm chúng tôi. Sau nửa ngày đường, ba chiếc xe này đỗ lại cho chúng tôi xuống trước cổng một ngôi làng. Ngay khi ba xe tải này vừa đi khỏi thì một chiếc xe khác tới. Một người chỉ huy cùng ba mươi lính nữ mặc toàn màu xanh nhảy xuống khỏi xe. Chúng tôi hoan hô nhiệt liệt vì sự tiếp ứng này. Trong số những người mới đến, tôi nhận thấy có Liễu.

Nằm dưới chân núi bao bọc bởi cánh rừng tre, ngôi làng thực ra chỉ là một ấp nhỏ gồm mười hai gia đình cày cấy khoảng một chục mẫu lúa. Để khỏi làm phiền họ, chúng tôi bắt chước Hồng quân trong cuộc Trường Chinh, ngủ dưới mái hiên nhà họ, dưới bầu trời đầy sao. Tuy nhiên, ngày hôm sau, chúng tôi đã bắt chước họ dựng lều để ở.

Người làng dạy chúng tôi làm đất nhuyễn trộn với lá cây, dạy chúng tôi xây cất nơi ở theo kiểu nguyên thủy nhất và lớp mái bằng cành tre. Chỗ đất nhuyễn trộn lá cây còn thừa, chúng tôi dùng để xây giường ngủ. Quân đội cho chúng tôi mượn rơm tết để nằm thay cho đệm.

Cuộc sống ổn định dần. Vài ngày sau, một cái bếp gồm năm lò nấu xuất hiện, dùng để đun nấu những thức ăn thô nhất. Chúng tôi tính sẽ có thể tự túc trong vòng một năm. Trong khi chờ đợi, chúng tôi ăn gạo cho chính phủ cấp

Chúng tôi ăn mừng năm mới 1969 đầy xúc động Không có rượu, không có thịt, không có nển, chúng tôi nhóm nhiều ngọn lửa trại phía trước lều. Một sinh viên mang đàn phong cầm đến, chúng tôi cùng hát Ngọn lửa bùng lên, cái nóng làm cho lòng chúng tôi thấy nhớ nhung và hy vọng. Tôi nhớ lại những lần dạo chơi trong đồng cỏ mát của cung điện Mùa Xuân, một thời kỳ dài lạc lối và tự tìm chính bản thân mình. Tôi nhận thấy rằng nỗi buồn thiếu não đã rời hẳn khỏi tôi kể từ khi tôi rời Bắc Kinh. Ở làng quê, tôi lại tìm thấy tôi đúng lúc tôi không tìm kiếm mình nữa.

Ngày mừng 1 tháng Một, chúng tôi đưa ra tối hậu thư cho Tào hoá Tào hoá phải để cho chúng tôi làm việc để biến mảnh đất sườn núi đầy nắng thành một thảm lúa. Sau khi phát quang một miếng đất rộng làm rào cản lửa, chúng tôi đốt rừng tre, đốt dần từng khoanh một.

Khi chúng tôi mới đến, đỉnh núi còn chìm trong sương mù. Sau trận mưa, núi non gây cho chúng tôi ấn tượng sâu sắc vì màu tối thẫm của nó. Khi chúng tôi còn ngủ ngoài trời dưới ngàn sao, còn quen với âm thanh của thành phố, tiếng tre nứa rì rào, hoà âm của những tiếng đục, tiếng trầm, tiếng trong, tiếng cao, tiếng thanh cao và tiếng hoang dại làm chúng tôi không tài nào ngủ được. Xen với những âm thanh đó là những phút lặng, làm chúng tôi còn nghe rõ hơn

nửa tiếng gió xô đập trở lại. Những tiếng thầm thì, rất khó nhận ra, giống như những tiếng rì rào của nước suối chảy, cất cao dần lên theo bước đi của gió xuyên qua cánh rừng. Chúng lớn dần đến khi biến thành tiếng ào ào của một đàn hàng trăm con ngựa, rồi hai trăm, ba trăm con. Bỗng nhiên, có tiếng gầm gừ của đất, tiếng thác nước ào ạt đổ, tiếng ào ào của những ngọn sóng va vào những mỏm đá nổi.

Bãi đốt rừng kéo dài nhiều ngày. Vì chúng tôi nghe theo dự báo thời tiết, trong những ngày này gió rất nhẹ nên cột khói đen bay thẳng đứng lên trời. Từ làng, người ta có thể thấy lửa cháy, giống như con quỷ đang gầm gừ, nháy nhót, xuống tấn rồi phi nước đại.

Trong trại, chúng tôi không trò chuyện gì với nhau. Đôi khi,

có tiếng cười căng thẳng bật lên.. Uy lực của ngọn lửa ám ảnh chúng tôi. Một vài nữ nông dân muốn đến miếu nhỏ nằm đầu bên kia làng để đốt hương cầu trời khẩn phật. Chúng tôi giữ họ lại, giải thích cho họ rằng niềm tin đó là mê tín kiểu phong kiến trước kia, dân chúng không có ánh sáng khoa học, ông Trời và thần đất khiến họ kinh sợ. Ngày nay, nhờ Đảng Cộng sản, chủ nhân tuyệt đối của thế giới mới, Nhân dân chỉ huy cả Trời lẫn Đất! Cũng tối hôm đó, chúng tôi đập vỡ tượng thần bằng đất sét và vứt tung toé các mảnh vỡ ra khắp nơi.

Sau khi rừng bị đốt, ngọn núi bị chinh phục mở ra một khung cảnh thiếu ảm đạm. Nhưng chúng tôi không để nó chìm vào cảnh thê lương. Khi những ngọn cờ đỏ được cắm khắp nơi trên đám tro tàn, thì cuộc chiến đấu bắt đầu.

Tre là một loại cây dẻo dai nhưng rễ của nó không ăn sâu mà ăn rộng đến lạ. Cuộc hái trong tay, chúng tôi lật từng mẩu đất cháy để triệt hạ hoàn toàn bộ rễ.

Liều yếu ớt như là dải lụa. Sau vài ngày, tay của em phồng rộp, không còn đủ sức để cầm cuốc cuốc đất. Nhưng em bướng bỉnh, với cái xới đất nhỏ, em tìm nhổ từng rễ tre. Tháng một, ban đêm trời băng giá. Ban ngày, sương mù rơi xuống mặt đất ẩm ướt như tấm màn bằng sắt. Chẳng mấy chốc, má chúng tôi nở căng rạn nứt, tay bầm tím và máu rỉ ra từ làn da nứt nẻ. Thường xuyên, tôi thấy Liều thối vào bàn tay mình rồi xoa xoa vào nhau. Em cắn môi tiếp tục xới đất. Khi làm xong miếng của tôi, tôi lại ra muốn giúp Liều kêu ngạo, em từ chối, nhưng rồi sau cũng lung lay. Một lần, tôi làm em giật mình vì bắt gặp em làm việc ban đêm. Trong trại không có ai. Tôi nghe thấy tiếng xới đất của em đập phải hòn đất rắn đánh vì giá rét.

Tôi hỏi tại sao em ở lại làm việc trong khi tất cả bạn bè đã trở về ăn tối. Ngạc nhiên vì giọng nói của tôi, em run rẩy. Sau một hồi im lặng thật lâu, em bỗng khóc nức nở.

Em ghen ngào giải thích rằng từ lâu em rất xấu hổ vì mình chậm chạp và yếu đuối. Em cảm thấy có lỗi khi trong một ngày những người khác làm được gấp đôi số việc em làm.

"Hai bàn tay này thật là vô ích, em vừa nói vừa tuyệt vọng giơ hai tay ra trước mặt, không bao giờ em trở thành nông dân được, không bao giờ có thể thực hiện tốt các yêu cầu của cách mạng".

Tôi an ủi em, Cách mạng của chúng ta xuất phát từ trái tim. Nó không phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả hoạt động. Khi chủ tịch kính yêu đưa ra chiến dịch "Về nông thôn tham gia cải tạo", là người muốn chúng ta thay đổi tư duy, muốn chúng ta giữ bỏ khỏi đầu óc tiểu tư sản sự kiêu

ngạo của giới trí thức.

Liễu khóc lâu lắm. Em kể em sinh ra trong một gia đình quân nhân cao cấp, được cha mẹ nuông chiều. Vây quanh em nào là tài xế, y tá, bác sĩ, đầu bếp, cần vụ và bảo vệ. Em chỉ biết tập trung toàn bộ sức lực vào việc học hành. Cha em cấm em không được đi về nông thôn. Ông giữ cho em một vị trí trong ban tuyên truyền của trung đoàn do ông chỉ huy. Liễu nổi dậy chống lại các ưu tiên ưu đãi, em trốn khỏi gia đình, tin tưởng rằng sự thô ráp của đồng quê và các công việc chân tay sẽ làm cho em rắn rỏi lên.

"Cha mẹ đã huỷ hoại cuộc sống của em", em chua chát nhắc lại.

Tôi không biết phải cư xử thế nào. Những giọt nước mắt của cô gái này làm tôi cảm động và bối rối. Tuy nhiên, cuối cùng tôi cũng thuyết phục được em trở về trại, về đến cổng làng, em gạt nước mắt, bắt tôi phải thề giữ bí mật về gốc gác của em.

Bây giờ tôi mới biết Liễu hơn tôi tám tháng. Liễu đã học năm thứ nhất chương trình thạc sĩ của trường Đại học Nhân dân. Nhờ năng khiếu đặc biệt, nàng đã học xong trung học trong vòng bốn năm.

Nàng thuộc lòng hàng trăm áng văn cổ. Khi bị tôi giễu cợt, nàng lại ngâm cho tôi nghe hàng giờ liền các áng văn cổ để tôi có dịp chiêm chọc kiểu cách phong kiến của những áng văn nàng vừa đọc tôi nghe.

Rồi mùa xuân cũng đến. Gió nhẹ mở những cánh hoa đỗ quỳen vàng cam Chúng tôi đổi dòng chảy của nhiều con suối để tưới cho cánh đồng bậc thang trồng lúa. Từng tầng một, làn nước bình yên phản ánh nền trời xanh.

Bắt đầu cấy.

Để kích thích không khí hăng say làm việc, chúng tôi tổ chức thi đua. Tôi thường dẫn đầu nhóm, còn Liễu lúc nào cũng đứng cuối cùng nhóm. Nàng dấm dúi khóc, tôi lại an ủi nàng Bây giờ, tôi đã biết kể cho nàng nghe những câu chuyện vui. Nàng cười, nước mắt lưng tròng rồi quên hết mọi khó khăn gian khổ. Nàng có vẻ tươi vui hơn so với hồi mùa đông. Đôi má nàng hồng hơn, khuôn mặt nàng vẫn có da có thịt dù điều kiện sống của chúng tôi vô cùng khắc khổ.

Trong thời gian nghỉ ngơi các nữ sinh đến lấy quần áo của nam sinh mang ra ao giặt. Việc này trở thành một thông lệ. Chúng tôi đền ơn bằng cách sửa sang lại mái lều hoặc thu dọn đệm nằm cho họ. Liễu lấy quần áo của tôi giặt rồi trả lại, gấp ngay ngắn đặt trên giường. Những chỗ rách được vá lại vụng về. Những chiếc cúc mới thay thế cho những chiếc cúc cũ bị đứt.

Không lâu sau, dưới ánh nắng vui tươi rạng rỡ, những thân lúa đã mọc lên, sườn núi được bao phủ bằng lớp lụa xanh Ai có thể tin được mới chỉ ngày hôm qua thôi, đó còn là một vùng đất cháy thành than!

Xung quanh khu trại, chúng tôi biến những chỗ đất bỏ hoang thành vườn cau. Những luống đậu, cà chua, cà tím, khoa tây, cà rốt, dưa chuột, và cải thì nhau nảy mầm. Ông trưởng thôn tặng chúng tôi hai con gà nhép và ngay lập tức chúng tôi đã mơ thấy cả một chuồng gà đông đúc

Ngày này qua ngày khác, trang trại dần dần thay đổi đến mức không thể nhận ra nổi. Những mảng màu mới xuất hiện; cây cối rậm rạp hơn; ánh sáng làm thay đổi bóng hình những mái lều; nước ao ánh lên vẻ êm mượt. Những người dân làng trước đây chưa quen biết thì bây giờ đã trở thành thân thuộc. Những con ong vo ve, ruồi và chuồn chuồn lượn đuổi theo nhau, những chú cánh cam và bọ ngựa ngủ gà ngủ gật dưới mặt trời.

Trong khu trại của chúng tôi, nam nữ sinh viên bắt đầu thành đôi yêu đương, không thể tách rời giống như cây sồi với bóng của nó Liễu và tôi trêu chọc không thương tiếc những người bạn đang yêu hết hồn. Chúng tôi tự hào vì tình bạn trong sáng giữa chúng tôi như tình cảm anh chị em.

Sau vụ cấy, rồi chúng tôi cũng có chút thời gian nghỉ ngơi. Chúng tôi dạo chơi trong rừng. Những con đường ngoằn ngoèo dẫn chúng tôi vào miền bí mật của rừng núi.

Trời đẹp, không khí khô. Khi hít thở thật sâu, hai lỗ mũi như bị bỏng, có thể ngửi thấy mùi hương thanh cao của lá xanh.

Mặt trời dát những mảnh vàng lấp lánh lên thân cây. Mặt đất rải đầy một lớp lá vàng kêu xào xạc dưới bước chân. Phía trên đầu chúng tôi, những thân tre khổng lồ tạo thành một mái vòm. Cành cây cọ vào nhau, cong xuống rồi thả ra. Gió rung từng chiếc lá run rẩy.

Một hôm, bị lạc trong rừng - chúng tôi cố tình bị lạc vì khát khao những điều bất ngờ - chúng tôi thấy một ngôi nhà đổ nát. Hàng rào sụp đổ hoàn toàn, đây đó chỉ còn lại những đồng đá. Ngôi nhà ngày xưa có nhiều phòng. Chỉ có một phòng được những người đi hái măng và những thợ săn gà lôi sửa lại. Họ lợp lại mái, đắp lại tường, bịt cửa sổ và đặt một cái giàn thay cho cửa vào.

Trong nhà rất tối. Những cuộn chiếu tre chất đống ở góc nhà, dành cho những người chậm chân phải ngủ lại qua đêm. Chúng tôi còn tìm thấy một cái lò đất, một cái nồi sành, mấy cái bát mẻ và một ít cành tre để nhóm lửa; ở miền núi, khi phải ngủ trong một chỗ trú ẩn như thế này, người ta sẽ chuẩn bị đầy đủ mọi thứ trước khi ra đi để sẵn cho những người đến sau.

Một cái bàn và ba chiếc ghế dựng trước cửa làm chúng tôi chú ý. Dương xỉ xen đầy mặt đất đến nổi cỏ phải xuyên qua đám dương xỉ mà mọc. Liễu quét là khô. Em nhổ cỏ và bới đám dương xỉ ra. Em dọn quang được một phần chiếc bàn. Đó là một chiếc bàn cẩm thạch.

Chúng tôi ngồi trên ghế. Thời tiết ẩm ướt. Chúng tôi đánh hơi trong gió có mùi của một cơn bão sắp nổi lên.

Liễu trở nên suy tư, đột nhiên, em nói: "Anh có nghe thấy tiếng rừng tre đang run rẩy không? Chúng thì thầm bằng một thứ tiếng mà em biết Nhưng mà tại sao em lại không tài nào nhớ ra nổi?"

Một con chim có bộ lông sặc sỡ tung mình lên bầu trời.

"Em có mê sáng không? Em đã từng nghe thấy tiếng vỗ cánh này rồi", Liễu nói tiếp

Cơn mơ mộng của Liễu làm tôi run sợ.

Tôi thấy em buồn đến vô vọng nên không nói gì nữa.

Tôi im lặng làm em bối rối, em nhìn tôi chăm chăm một hồi lâu rồi nói: "Ban nãy em rủ anh đi với em vì muốn nói với anh một chuyện..." Liễn dừng lại. Tôi nài em nói tiếp.

Em nhìn tôi không chớp. Bỗng nhiên hai hàng nước mắt tuôn trào và chảy dài trên má em. Em thầm thì: "Em không thể nào còn chơi đàn dương cầm được nữa!"

Tôi hỏi em tại sao.

Em càng khóc to hơn. Em chìa cho tôi xem những ngón tay đỏ lựng, các đốt tay sưng vù

Tôi nhận ngay ra triệu chứng của bệnh viêm khớp.

"Em có đau không?"

Em nức nở không thể thốt nên lời.

Tôi nắm chặt tay em trong tay tôi. Tôi nhớ lại suốt mùa đông, em cày đất bằng cái xới đất nhỏ, em giặt quần áo của tôi vào lúc đầu mùa xuân nước ao chắc phải vô cùng băng giá!

Em thở dài rồi nói em bắt đầu học dương cầm từ khi sáu tuổi. Năm mười lăm tuổi, em phải chọn giữa nhạc viện quốc gia và trường đại học. Em đã quyết định đi học trước rồi trở thành nghệ sĩ dương cầm sau.

"Em không nên than thở về số phận của mình. Trở thành nhạc sĩ dương cầm là ước mơ kiểu tư sản và theo chủ nghĩa xét lại. Nhưng anh có hiểu không, đấy là ước mơ thời trẻ con của em! Để thực hiện được cần phải bỏ ra ba nghìn giờ tập luyện".

Những lời Liễn bộc bạch làm trái tim tôi tan nát. Là con trai của gia đình bác sĩ, tôi biết nỗi đau đớn và những di hại của căn bệnh mà Liễn mắc phải. Thế nhưng, tôi lại nói với em: "Liễn ơi, hãy vững vàng lên, em là một chiến sĩ".

Tôi tự hện sẽ chữa khỏi bệnh cho Liễn. Những ngày nghỉ, tôi đi khắp làng để tìm cho em quả phúc bồn tử, dâu tây và nhiều loại quả khác giàu vitamin c có vào đầu mùa hè ở đó. Nhớ những lời trò chuyện giữa cha và mẹ tôi, tôi mang về cả cho em lá cây dâu tây để nấu nước uống cho em.

Khi mùa gặt bắt đầu thì những người lính già từ chúng tôi. Chúng tôi bầu ra chỉ huy mới trong số sinh viên. Tôi được bầu làm chỉ huy trưởng của cả đại đội.

Lợi dụng quyền lực, tôi để Liễn ở lại khu trại, chỉ cắt cử nàng làm việc bếp núc. Nàng chống lại, hể hết việc trong bếp núc là lại chạy ngay ra ngoài đồng.

Thu hoạch lúa xong thì vụ cấy mới lại bắt đầu liền.

Tháng Bảy, trời đầy mây đen như là

những vũng chì rồi mưa như trong nạn đại hồng thủy. Để cứu lúa, chúng tôi thay phiên nhau canh chừng bờ đê, khơi những lỗ tháo nước. Đất sưng nước, nhão nhoẹt. Đất vỡ ra, bùn ào xuống ruộng lúa. Mỗi đêm, tôi phải thức dậy hai đến ba lần vì người bảo vệ đánh keng báo động. Tôi khoác vội chiếc áo tơ lá tre, lao mình vào bóng tối đầy mưa. Ngọn đèn pin làm đuốc soi tỏ bùn đen, những vũng nước, lá rụng. Bất chợt, tôi nghe thấy một tiếng keng, hai tiếng rồi

ba, bốn tiếng keng báo động khẩn cấp. Đó là báo hiệu núi đe dọa đổ sụp xuống đầu chúng tôi.

Một hôm, mưa bắt đầu ngớt hạt. Sương mù dày đặc. Đứng trên ruộng lúa, tôi thấy những khoảng đất toạ thành những bậc thang khổng lồ được làn mây bạc bao phủ. Tôi nhớ lại sự kiêu ngạo của mình lúc vừa đắp ruộng xong: lúc đó tôi tin rằng thiên nhiên đã bị chúng tôi khuất phục.

Giờ đây, một khung cảnh khác hiện ra trước mắt. Núi non sũng nước, bức màn mưa mênh mông, bầu trời vô thủy vô chung. Con người thật mong manh, nhỏ bé và nực cười làm sao, và tôi cũng là một kẻ trong đám ấy.

Mùa thu đến. Mặt trời cứu vãn đôi chút những hư hại do mưa gây ra và đem đến cho chúng tôi một vụ mùa đẹp đẽ.

Ủy ban cách mạng của thành phố Mỹ Lâm cử một đoàn đại biểu đến chỗ chúng tôi. Tôi cho rằng, họ muốn kiểm tra công việc của chúng tôi. Điều làm cho chúng tôi bất ngờ là sáu thành viên của đoàn từ chối ngủ trên những chiếc giường mà chúng tôi dành cho họ và muốn trọ ở nhà dân. Trưởng thôn choáng ngợp trước vẻ quan trọng của họ nên bố trí chỗ cho họ ngay.

Sáng hôm sau, đoàn đại biểu triệu tập tất cả một trăm ba mươi sinh viên dưới chân núi, ở chỗ rừng trống mà chúng tôi vẫn dùng làm nơi hội họp. Như những người nông dân thực thụ, nhiều người trong số chúng tôi đến họp mà vẫn chít khăn trên đầu. Cũng là một cán bộ lãnh đạo nên tôi cảm thấy vô cùng tức tối khi đoàn đại biểu giấu chúng tôi mục đích chuyến viếng thăm của họ, hơn nữa không ai trong chúng tôi được hỏi ý kiến trước khi tổ chức cuộc họp. Tuy nhiên, tôi cũng theo đám đông, ngồi một góc để quan sát cho rõ.

Trưởng đoàn là một thanh niên khoảng hai mươi lăm tuổi, vóc người trung bình, gầy. Một lọn tóc của anh ta lò ra khỏi chiếc mũ lưỡi trai quân đội. Đằng sau cặp kính dày, cặp lông mày như chiếc bàn chải phủ xuống đôi mắt như mắt cóc. Đôi môi mỏng, hơi có vẻ đàn bà che giấu nội tâm anh căng thẳng. Anh ta nhảy lên một tảng đá, im lặng một lúc để cuốn hút sự chú ý của chúng tôi, sau đó, một tay chống nạnh, anh ta kêu gọi chúng tôi.

"Thưa các đồng chí, binh sĩ và Hồng Vệ binh. Tôi được Ủy ban cách mạng của thành phố Mỹ Lâm cử đến để thông báo với các đồng chí một tin quan trọng! Phương Đông Đỏ, nhóm phản cách mạng nay đã bị Quân đội nhân dân vinh quang đánh tan!"

Những tiếng thì thầm nổi lên. Sau khi những người lính đi khỏi, có tin đồn rằng phe cách mạng Thái Dương Đỏ liên minh với quân đội.

Những thành viên của phe Phương Đông Đỏ bị dồn đuổi, tụm lại trong trường đại học Mỹ Lâm. Người ta cũng còn đồn rằng cuộc bao vây đó kéo dài được hai mươi ngày, rồi thì đạn dược và thực phẩm cạn kiệt, hội Phương Đông Đỏ ăn phải chất asen và để lại cho quân đội cả một phòng đầy xác chết. Từ đó, Thái Dương Đỏ chiến thắng.

"Hạt nhân của nhóm phản cách mạng đã bị tiêu diệt, người thanh niên nói tiếp. Nhưng những kẻ đồng lõa với Phương Đông Đỏ vẫn còn lẩn trốn giữa các sinh viên đi cải tạo ở nông thôn. Chúng tìm cách lợi dụng sơ hở để tàn phá phong trào cách mạng của chúng ta".

Anh ta giơ cánh tay lên, hô to "Cách mạng văn hoá muôn năm", "Chủ tịch Mao Trạch Đông

muôn năm", "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm". Hơn một trăm giọng sinh viên lặp lại mấy câu khẩu hiệu, không một chút dừng khí. Sau mười tháng cải tạo, cứ cày bừa trên đồng và đếm từng hạt thóc, chúng tôi hoàn toàn thành những kẻ đờ đẫn, chẳng còn biết gì là niềm say mê nữa.

Những thành viên khác của đoàn đại biểu đứng dưới chân mỏm đá. Tất cả bọn họ đều trẻ trung, sạch sẽ trong bộ trang phục quân đội, dây thắt lưng da đeo súng ngắn, họ có cái vẻ ngổ ngược cao đẹp mà tôi từng có vào thời kỳ đi khắp Bắc Kinh cùng các nhóm cách mạng để truy lùng đồng đảng xét lại. Đối diện với mấy vị thượng đế này là chúng tôi trong những bộ quần áo rách rưới, lưng còng xuống, khuôn mặt khắc khổ, đôi tay chai sạn, những con mắt nhìn trống rỗng, chúng tôi trở thành nông nô của họ.

Đoàn đại biểu bức mình. Họ thấy chúng tôi thiếu năng động. Để kích thích chúng tôi, họ đề nghị ngay lập tức biến cuộc họp động viên tinh thần thành cuộc họp tố giác. Tôi ngẩng mặt nhìn vầng thái dương dần dần đứng bóng. Hạt thóc, nặng như bụng bà chữa, đang đợi chúng tôi trên núi.

Tôi cất cao giọng để người trên đỉnh mỏm đá nghe thấy tiếng: "Chúng ta có thể hoãn buổi tố giác lại vào buổi tối được không? Chúng tôi phải đi cắt lúa vào mùa này, mỗi phút trong ngày đều rất quý giá"

Đề nghị của tôi được toàn bộ sinh viên ủng hộ. Đám đông ồn ào, sắp sửa giải tán. Trưởng phái đoàn nhìn tôi vẻ khinh bỉ: "Buổi họp kết thúc ở đây, anh ta nói mà mặt nhăn nhúm. Buổi họp tới vào tám giờ tối nay tại nhà ăn".

Đoàn đại biểu trưng dụng một phòng ở nhà của một người nông dân làm văn phòng. Một trăm ba mươi tù nhân lần lượt được triệu tập đến tra hỏi. Việc thanh tra kỹ lưỡng này làm đảo lộn trật tự công việc của chúng tôi. Đồng lúa trở thành quảng trường để chúng tôi tụ tập trao đổi tin tức. Người ta nói rằng đoàn đại biểu là lính cũ của nhóm Thái Dương Đỏ, bọn họ ôm trong lòng mối hận dai dẳng và luôn luôn bị ám ảnh vì một nỗi sợ hãi.

Là người đầu tiên được hỏi cung, tôi soạn một bản báo cáo hết mực trung thực. Đại đội của chúng tôi chủ yếu gồm sinh viên từ Bắc Kinh đến khi chúng tôi đến Mỹ Lâm, quân đội tập trung chúng tôi trong nhà hát nhân dân. Cư trú ở vùng chân núi này, vì những khó khăn về giao thông, chúng tôi gần như cách ly với thế giới. Trong điều kiện như vậy, làm sao chúng tôi có thể liên lạc được với người của phe Phương Đông Đỏ và dự phần vào xung đột chia rẽ thành phố Mỹ Lâm? Phái đoàn không đòi hỏi gì. Viên chỉ huy hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác, đồng thời quan sát cuộc hỏi cung đang diễn ra dưới cặp kính đen sì. Anh ta không nói nửa lời. Khi tôi rời văn phòng, anh ta dõi mắt theo tới tận cửa rồi lạnh lùng chào tôi.

Tôi cố gắng trấn tĩnh nỗi lo lắng của các bạn. Theo tôi, cuộc hỏi cung chỉ là hình thức, và đoàn đại biểu sẽ sớm rời sang làng khác. Nhưng những người bị quan nhất nói rằng họ sẽ chưa đi khi chưa tìm thấy một kẻ tay sai trong số chúng tôi.

Cậu Trương béo có cha mẹ quê ở Mỹ Lâm, được triệu tập đến văn phòng lần thứ hai. Khi quay về anh ta có vẻ thay đổi nhưng không ai cạy miệng anh ta được nửa lời giải thích về những việc vừa diễn ra. Sống cùng lều với anh ấy, biết tính cách hay hoảng sợ của anh ấy, rồi

bổn nhiên, một buổi chiều, các thành viên của đoàn đại biểu ra tận ruộng để bắt tôi.

Họ đeo còng vào cổ tay tôi rồi áp giải tôi về làng Viên chỉ huy, lúc nào cũng có điều thuốc lá gắn trên mép, đang đợi tôi ở bàn làm việc.

Tôi ngồi lên ghế, bình thản hỏi lý do họ bắt tôi. Anh ta mỉm cười và rút ra một quyển sổ: trong tay anh ta là quyển nhật ký của tôi

Cuộc hỏi cung bắt đầu. Phái đoàn kết tội tôi là thành viên của Phương Đông Đỏ đã tham gia mưu phản lật đổ Đảng Cộng sản và Mao Chủ tịch. Bằng chứng là quyển sổ nhật ký của tôi đã ghi lại cuộc gặp gỡ với cậu thanh niên thành viên của Phương Đông Đỏ và tấm huy hiệu của trường trung học Sao Đỏ.

Không thể để sự vu khống bóp nát, tôi phần nộ vắn lại rằng, lúc nào tôi cũng cư xử như một người chiến sĩ chân chính của cuộc Cách mạng văn hoá. Họ bực dọc, xắn tay áo lên và tuột dây thắt lưng ra

Cứ mỗi cú bị họ quật vào người là tôi lại tuôn ra những lời nguyên rửa họ. Khi còn thiếu thời, tôi vẫn lo lắng tự hỏi là những người cách mạng chân chính, không biết, tôi có chịu được tra tấn mà phản bội hay không. Bây giờ, niềm tin vào sự vô tội của mình làm nảy sinh trong tôi sức mạnh giúp tôi chiến đấu chống lại bất công.

Bình minh hé rạng, đoàn đại biểu giam giữ tôi trong ngôi miếu được họ biến thành nhà tù. Tôi lết đến tận bàn thờ, chỗ đó các bức tượng phật đá bị họ tháo bỏ sạch. Tôi thấy vẫn còn những chiếc gối rách trước kia các tín đồ dùng để quỳ gối. Mặc kệ mọi điều, tôi nằm thẳng cẳng lên đó.

Toàn thân run lấy bầy, tôi không tài nào ngủ được. Mặt trời lách qua khung cửa sổ bé tí tẹo nằm cách mặt đất hai mét, ném một tia sáng lên trên bàn thờ, Tôi nhìn những hạt bụi nhỏ li ti quay tròn trong chùng ánh sáng yếu ớt đó.

Ai là người tiết lộ cho phái đoàn biết quyển nhật ký của tôi? Ai phản bội tôi? Phải chăng Trương béo đã bán rẻ tôi để thoát thân khỏi cơn lúng túng? Hay là cô Hoài, người đã nhìn thấy tôi viết nhật ký vào một hôm dậy sớm hơn thường lệ?

Ai đã rình rập tôi? Ai đã theo tôi khắp các nơi tôi giấu quyển nhật ký? Hay là Lý, gã đàn ông độc miệng và tò mò như một con cú vọ? Cũng có thể là Phương chẳng, vì tôi đã mắng anh ta khi anh ta lấy nệm của tôi mà không hỏi? Không, không thể được. Làm sao anh ta biết tôi viết gì khi anh ta mù chữ? Ngoại trừ trường hợp tối hôm trước, trong lúc say xỉn tôi đã thổ lộ bí mật với anh ta?

Chiều hôm sau, những cú đá kéo tôi ra khỏi giấc ngủ, tôi bị giải ra khỏi làng. Họ dựng gần mỏm đá cái bàn tròn, phía trên là những thửa ruộng bậc thang. Cờ đỏ ở hai phía bàn xử án phần phật trong gió, làm khung cảnh thêm màu sắc mới và có vẻ uy nghiêm. Một băng rôn đỏ chót được căng ra phía trước sân khấu, trên đó viết một hàng chữ màu trắng: "Cuộc họp xử án kẻ xét lại phản cách mạng Vân".

Tôi thở phào vì thoát khỏi cảnh sống cách ly, và đầu óc bị ám ảnh bởi kẻ tố cáo không lộ diện, tôi cứ nghĩ mình phát điên mất. Họ giải tôi lên trên sân khấu. Mặc dù có một tấm bìa to

tướng treo ở cổ viết các tội danh của tôi, tôi vẫn có thể ngừng đầu lên được và chỉ trong loáng mắt tôi đã nhìn bao quát hết cảnh đồng lúa Những mảnh ruộng tạo thành những tấm gương vỡ ngọan mục chổng chéo lên nhau. Từng tảng mây phản chiếu lên vách núi những ánh đen. Một dải sương mù bồng bênh trên cánh rừng tre.

Bắt đầu buổi họp, họ đọc các châm ngôn của Mao Chủ tịch. Sau đó, viên trưởng đoàn vạch tội "mất cảnh giác và tinh thần giảm sút trong đội ngũ Hồng Vệ binh".

Họ buộc tay tôi quặt ra phía sa

u, đẩy tôi ra phía trước sân khấu, đối diện với tất cả mọi người rồi cúi tôi gập người xuống. Kịch bản dàn dựng theo kiểu cổ điển. Lúc ở trường trung học, tôi từng tổ chức hàng chục buổi biểu diễn kiểu này nhưng điều mới lần này là chính tôi đóng vai kẻ bị kết án.

Cái biên viết tội buộc bằng dây thép mỏng xiết chặt lấy cổ tôi.

Lưng tôi bầm dập, đôi chân tôi như có ngàn ngọn lửa thiêu đốt, cơ bắp tôi đau đớn, đầu tôi muốn nổ tung ra. Khi người ta đọc diễn văn, tôi muốn quan sát thái độ bạn bè. Họ bức tức hay thờ ơ? Trong thâm tâm tôi cứ nghĩ những người đã cùng với tôi lao động, đã chiến thắng bão táp và xây dựng cuộc sống mới sẽ chống lại đoàn đại biểu. Tôi nghĩ, dưới áp lực của bạn bè tôi, người ta sẽ tuyên bố tôi vô tội. Nhưng tôi chỉ nhúc nhích một tí là những kẻ tra tấn lại tung lên người tôi hàng loạt cú đấm đá. Tôi đành lòng cúi mặt nhìn mũi giày mình đang đi.

Sau vài câu khẩu hiệu và những bài ca cách mạng, ai đó nhảy lên sân khấu, rồi tôi nhận ra giọng Trương Béo. Hắn bắt đầu rên rỉ: tôi đã cố gắng nhồi nhét cho hắn những tư tưởng xét lại bằng cách phỉ báng những thói quen nông dân; tôi nói phải học đọc và học viết để khỏi ngu xuẩn. Hắn nói rằng lương tâm hắn buộc hắn phải đọc mấy trang nhật ký của tôi và hắn thấy rất kinh ngạc.

"Đối với Vân, hắn nói với giọng thiếu tự tin, giống như đang đọc một bài tập đọc, cái tạo ở nông thôn chỉ là ngây trang, là dịp để len lỏi vào đội ngũ những người tiên tiến để truyền bá nọc độc của tư tưởng phản động".

Theo hắn, khi tới thành phố Mỹ Lâm, tôi đã bắt liên lạc với các thành viên của nhóm chống đối cách mạng Phương Đông Đỏ, nhanh chóng thiết lập quan hệ với chúng. Chúng tôi trao đổi ký hiệu để nhận nhau, đó chính là huy hiệu có tên một trường trung học. Nhiệm vụ của tôi là phát triển hệ thống phản cách mạng ở nông thôn.

Tên Trương Béo dừng lại vì những tiếng rên từ cổ họng tôi thoát ra.

"Đồ dối trá! Đồ tồi! Mày sẽ phải trả giá cho những lời bịa đặt của mày...!"

Một trận mưa nắng dầm rơi xuống người tôi, chen ngang câu nói của tôi. Ai đó tiếp lời Trương, tôi nhận ra giọng Hoài. Cô ta tố cáo tôi không quan tâm đến bạn bè. Một hôm, cô ấy ốm rất nặng, thế mà tôi còn cưỡng bức cô ấy ra đồng làm việc.

"Đồ lừa đảo! Đồ chó!" tôi tuồn ra những lời chửi rủa, đáp lại, chúng xối xả quất hàng trận mưa dây thắt lưng xuống người tôi. Tôi ngã xuống. Chúng dựng tôi dậy. Lý nhảy lên sân khấu nói mưu đồ phá hoại của tôi đã thất bại. Tôi giấu cuộc thuổng không cho bạn bè làm việc, tôi

lợi dụng bão tháng Bảy để đục đê làm lúa ngập lụt

"Vu khống! Vu khống!"

Nhưng những lời phản bác của tôi bị chìm trong tiếng hô khẩu hiệu của viên chỉ huy đoàn đại biểu để cả đám đông nhại lại: "Đả đảo quân phản cách mạng Vân! Đả đảo kẻ phản bộ Cách mạng văn hoá! Tư tưởng Mao muôn năm!"

Ai đó nhổ nước bọt vào mặt tôi và kết tội tôi lạm dụng lòng tin và sự tín nhiệm của sinh viên. Người đó khẳng định rằng tôi thù địch với đoàn đại biểu và nói những lời dối trá bỉ ổi về phía đoàn.

Mọi người lần lượt lên sân khấu. Tôi không còn chửi bới được nữa vì để chặn họng, bọn chúng nhét bút tất vào miệng tôi. Tôi mới thấu hiểu rằng mọi chi tiết trong cuộc sống hàng ngày đều có thể dùng để bịa ra mọi lời xuyên tạc. Tôi vỡ lẽ ra đã bị tất cả những người mà tôi tin tưởng phản bội lại, những người mà mới ngày hôm qua còn cười với tôi và tôi coi đó đều là bạn bè. Thế rồi sau đó là sự vỡ mộng cuối cùng, cú đau đớn nhất trong mọi cú đòn, hoàn toàn hạ gục tôi.

Giọng viên chỉ huy vang lên trong loa phóng thanh: "Đồng chí Liễu, đồng chí đã dũng cảm tố cáo kẻ phản cách mạng, chính đồng chí tiết lộ nơi ẩn giấu quyển nhật ký, bằng chứng cho niềm tin tưởng của chúng ta, đồng chí không có gì nói trước công chúng sao?"

Máu tôi lạnh đi trong huyết quản. Tôi thu hết sức lực ngẩng đầu lên. Tôi nhận ra Liễu trong đám đông.

Tôi nhìn em bằng đôi mắt đầy hận thù đến nỗi mắt tôi phát đau. Bất chợt, một cú thất lưng quật xuống đầu tôi, thái dương tôi kêu ong ong, tôi ngất xỉu.

Đêm hôm sau cuộc đấu tố, tôi thật buồn. Tôi ngẩn nhìn chị Hằng qua ô cửa sổ bé tí tẹo. Chị Hằng tròn vành vạch như một khuôn mặt, nhìn tôi bí ẩn. Chị nghĩ gì về tôi? Chị nghĩ gì về thế giới mà chị dát những ánh bạc? Tách biệt với thế giới trần gian, từ trên trời cao ngó xuống, chị có tỏ tường từng kiếp người chăng? Chị là người biết các anh hùng thuở xưa, biết các triều đại, hoàng đế, những tì thiếp, những nhà thơ, chị còn soi sáng trái đất này cả khi chúng tôi không còn nữa, chị có biết tương lai của tôi chăng?

Nhưng vàng trắng lặng lẽ di chuyển và biến mất khỏi khung cửa sổ.

Ngày hôm sau, hỏi cung và tra tấn lại bắt đầu. Một mối, vô vọng, tôi không thừa nhận mọi tội lỗi và muốn chết luôn dưới đòn roi. Tôi còn có thể hy vọng gì nữa khi cuộc sống chỉ là lãng nhục và bội phản? Nhưng than ôi, cơ thể của tôi lại dẻo dai. Những vết bầm tím, những vết thương và máu mủ còn làm thân thể tôi càng thêm quyết liệt bám riết lấy sự tồn tại khốn khổ.

Vào giờ ăn trưa, cả đoàn đại biểu áp giải tôi ra miếu thờ. Chúng trói tôi lại rồi đi ra nhà ăn. Ngay khi chúng vừa đi khỏi, tôi nghe thấy tiếng nước nở yếu ớt. Lê đôi chân cứng đờ vì đau đớn, tôi lại gần cửa sổ cất tiếng hỏi ai đang khóc.

"Em ạ", Liễu trả lời.

"Cút đi! Tao không còn muốn nhìn thấy mặt mày nữa, cút khỏi đây ngay. Để tao yên".

"Xin hãy nghe em! Chúng đến hỏi em anh cất quyển sổ nhật ký ở đâu. Một buổi tối, em thấy anh giấu cái gì đó trong thân cây liễu này.. Em không muốn nói gì với họ cả... Nhưng họ nói rằng vấn đề rất quan trọng, rằng anh tham gia hội mưu phản cách mạng. Em không tin họ. Em nghĩ quyển nhật ký sẽ chứng tỏ anh vô tội... Em thật ngu ngốc khốn khổ làm sao..."

"Câm đi!". Tôi hét hết sức mình. Niềm tin mà tôi gửi gắm nơi em, kỷ niệm về những ngày tuyệt diệu bên nhau làm trái tim tôi tan nát. Nước mắt tôi rỉ ra. Giọng tôi tan nát:

"Sao mày còn đến đây kể lể những chuyện thêu dệt gian dối như thế? Chúng cử mày đến đây để moi móc những lời thú tội của tao chứ gì! Cút khỏi đây ngay, đi mà nói với mấy thằng chủ của mày rằng chính chúng mới là những kẻ phản cách mạng!"

"Em xin, Liễu cũng hét lên. Xin Vân hãy tha thứ cho em! Tất cả hoàn toàn là lỗi của em. Em chết vì ân hận!"

Giận dữ điên cuồng, tôi điên loạn lao người vào tường và la hét:

"Đồ đạo đức giả! Biến đi! Mày không phải là bạn tao nữa! Mày phản bội tao! Cút đi!"

Tiếng la hét của tôi thu hút sự chú ý của đoàn đại biểu. Chúng mở cửa, bịt miệng tôi lại. Tôi lăn lộn dưới đất, kiệt sức, bất lực, hết biết thẹn, hết danh dự.

Vào buổi đầu tổ tiếp theo, số lượng người tham gia giảm xuống. Nông dân quay trở lại với vườn mọng và chỉ có ba phần tư số sinh viên đến dự. Cơn sốt của họ hạ xuống. Những lời kết tội tôi đơn điệu, đầu voi đuôi chuột, không còn nhiệt tình, không còn hùng hồn. Tên chỉ huy đoàn đại biểu thụi tôi một cú vào giữa mặt, mũi tôi bắt đầu chảy máu. Ngay cả máu cũng không còn tạo được hiệu quả mong đợi nữa. Lũ đao phủ và những kẻ phán quyết tôi đã mệt mỏi.

Trở về miếu thờ, nỗi đau đớn của tôi dường như dịu xuống. Tôi ngủ dưới bàn thờ như một con chó vừa bị đòn. Mạng nhện, bóng tối và mũi thối của chính tôi không còn làm cho tôi ghê tởm nữa. Tức giận và ám ảnh trả thù sôi sục trong tôi từ nhiều ngày nay bỗng biến mất. Yên tĩnh trở lại. Ánh hoàng hôn nhạt dần ở cuối chân trời. Màn đêm buông xuống. Được ru bằng những tiếng kêu ngắt quãng của lũ dế và côn trùng, cuộn tròn trong một niềm cảm xúc gần như sung sướng, tôi sắp ngủ thì có ai đó trườn đến gần cửa sổ và gọi tên tôi. Tôi nhận ra người đó nhưng không trả lời.

"Em biết anh ở đó, Liễu nói với giọng buồn bã. Nhưng anh không muốn nói với em nữa. Đành vậy... Em sẽ không được tha thứ. Em sẽ không bao giờ tha thứ cho mình".

Tôi nghe thấy tiếng cô ấy khóc.

"Vân, em mang đến cho anh lọ thuốc bôi này. Nó có thể làm các vết thương bớt đau đớn".

Có cái gì đó đập vào chấn song cửa sổ, nảy vào phía trong điện thờ, lăn trên nền. Một giây phút yên lặng trôi qua. Tôi vừa nghĩ chắc cô ấy đi rồi thì nghe thấy tiếng cô ấy nói:

"Vân, anh ngủ đấy à? Anh đang mơ gì thế? Ngày hôm qua em đi dạo một mình trong rừng tre. Em trèo lên tận chỗ ngôi nhà đổ nát..

Tiếng cô nức nở làm lính gác thức giấc. Cô ấy chạy đi.

Mặt trăng treo lên trên cửa sổ, có vẻ lo lắng suy tư rồi lại biến mất. Tôi nhìn góc trời được thấp sáng qua bước đi của chị. Khoảng trời đó chậm chạp tắt dần, rồi những vì sao xuất hiện. Tối đó, tôi không tài nào nhắm mắt được. Tôi nghĩ về cha mẹ tôi. Các chi tiết của quãng đời đã trôi qua quay trở lại trong tôi, rõ ràng đến độ đáng kinh ngạc: tôi nghe thấy tiếng réo của rau ném vào chảo mỡ, những chiếc nồi va vào nhau, những tràng cười ròn rã, tiếng xe đạp bấm chuông dưới cửa sổ. Đó là lũ bạn cùng lớp tôi đến. Tôi sung sướng, yên ổn. Buổi đêm hắt ánh sáng mờ đục lên cửa kính. Vâng, Tết đến! Những tiếng pháo nổ, tiếng pháo hoa rít lên. Nhà nào cũng làm bánh bao. Bên cạnh tôi mẹ tôi toả ra mùi thơm của xà phòng hiệu Thiên Miếu.

Nhưng tiếng gió gầm gừ và tiếng tre trúc thềm thì kéo tôi trở lại với thực tế. Tôi rùng mình. Đầu óc tôi đột nhiên sáng láng hơn bao giờ hết.

Cái mà tôi bị thiêu trong cuộc sống thành thị, đó chính là sự tiếp xúc với đất đai. Tôi ăn cơm mà không biết nó được làm ra như thế nào, không biết cả những giọt mồ hôi đã đổ xuống. Sự tồn tại của tôi là toà lâu đài nhỏ bé dựng trên những công trình vô hình của hàng triệu người. Để sờ mó tận thực tế, tôi tham gia Cách mạng văn hoá, nó làm cho tôi phải chịu lạnh, chịu nóng, chịu lao động và chịu tù đầy để cho tôi có dịp chứng tỏ sức chịu đựng của mình và rũ bỏ tính kiêu ngạo của mình. Trong vòng một năm, các sự kiện xảy ra đã đảo lộn cả số phận tôi, mang tôi đến những mảnh đất tôi chưa từng biết tới. Hôm qua, còn là người chỉ huy cách mạng, hôm nay tôi đã là tù nhân. Tôi nóng lòng muốn biết số phận tiếp theo ra sao. Vì thế giới đã mở cửa cho tôi, ngày mai tôi vẫn cứ tiếp tục cuộc hành trình. Tôi sẽ đi xa, thật xa.

Cuộc đời của tôi là một chuyến lữ hành cô độc! Hành lý của tôi nặng trĩu những nỗi nhớ nhung! Tôi đứng dậy khỏi chỗ nằm, nhặt cái lọ nhỏ mà Liễu vừa ném vào cho tôi qua cửa sổ. Tôi thở dài nhìn nó.

Đây chính là lúc tôi rũ bỏ hết mọi con người đồng

điệu mà ra đi Hoàn toàn đơn độc.

Ngày hôm sau của buổi họp xét xử, phái đoàn quyết định lên đường. Họ mang theo nạn nhân của cuộc điều tra.

Sinh viên tụ tập lại để xem tôi ra khỏi nhà tù. Đầu ngẩng cao, đôi tay bị trói quặt sau lưng, tôi nhìn tận mặt họ soi xét. Họ cúi xuống lẩn tránh ánh mắt nhìn của tôi. Tôi tìm kiếm Liễu nhưng không thấy.

Người ta vớt tôi lên xe tải, xe đi rất lâu mới dừng lại. Những thành viên trong phái đoàn bước xuống, chỉ có hai người lính gác canh chừng tôi. Nằm ườn một góc, tôi khoan khoái lắng nghe âm thanh thành phố.

Xe tải lại chuyển bánh. Âm thanh thành phố nhỏ dần. Khi chúng tôi một lần nữa dừng lại, họ cho tôi xuống xe. Đó là chỗ bờ rìa một cánh rừng. Họ đẩy tôi đi về phía toà nhà có tường bao quanh, bên trên cắm dây thép gai. Tôi thay bộ quần áo nông dân đầy máu mủ để mặc bộ quần áo tù nhân sạch sẽ.

Tôi nghe nói những người mới vào tù sẽ bị đánh đập thật lực cho tới khi rơi rụng hết ý định

trả thù và tính kiêu ngạo, y như thể người ta đập bụi bám trên quần áo vậy. Khu tôi ở ken đặc tù nhân chính trị - các giảng viên đại học bị vu khống dẫn tới chỗ chết. Ở đây, hiếm khi có tra tấn. Sau khi đổi tên để lấy số hiệu, con người trở thành đồ vật, trở thành một chiếc bóng.

Nhưng cái đói mới là sự tra tấn hiệu quả hơn cả những cú đấm và dây thắt lưng da quất. Một bát nước và nửa bát cám mỗi ngày duy trì sự sống trong chúng tôi, triền miên thất vọng.

Trong các giấc mơ, bát mì, thịt, rau, những thứ tầm thường nhất bỗng có một sắc thái sống động, một hương thơm tuyệt đỉnh làm tôi phát cuồng phát điên. Nhưng tất cả biến mất khi tôi mở mắt ra. Đôi khi, lửa thiêu đốt dạ dày, đầu óc điên loạn, tôi hau háu dõi theo những con gián khổng lồ đang bò trên vết tường nứt. Tôi có một thèm muốn rất động vật là cắn vào da thịt chúng.

Suốt ngày, tôi nằm ẹp một chỗ, mê man. Ý niệm về thời gian bắt đầu lơ mờ. Suy nghĩ của tôi chậm dần, cơ thể tôi khô héo. Tôi chỉ còn là một miếng củi. Kỷ niệm về Bắc Kinh và núi rừng hiện về lộn xộn, hình ảnh mờ ảo. Chỉ có ám ảnh về chuyện ăn chiếm hết cả tâm trí, làm tôi mê sảng và nhắc tôi nhớ mình là con người.

Một buổi chiều, người ta báo có người đến thăm tôi, rồi tôi được dẫn ra phòng tiếp khách. Chỗ đó thật nhộp nhúa. Tiếng thì thầm lẫn với tiếng khóc nghẹn ngào. Mỗi tù nhân được ngồi một bàn, đối diện với gia đình mình. Kể từ khi bị bắt, họ cấm tôi liên lạc với thế giới bên ngoài. Có thể một người bạn cùng đi với tôi từ Bắc Kinh đã biên thư cho cha mẹ tôi, chắc hẳn họ đã được thả khỏi trường tù 7 tháng Năm nên tìm ra tôi trong nhà tù này. Tôi lúng túng đưa mắt tìm một khuôn mặt quen thuộc, tôi nhận ra Liễu

"Làm sao em tìm thấy anh? Làm thế nào mà em đi khỏi làng? Em làm gì ở đây?" Tôi hỏi Liễu dồn dập với giọng khàn đặc, đầy trách móc.

Mặt tái xanh, Liễu không trả lời.

Tôi nhìn xung quanh. Bốn góc phòng, những người lính gác có trang bị vũ khí đứng im phăng phắc như tượng, không ai chú ý đến chúng tôi.

Bất chợt, tôi nắm lấy tay Liễu, ghì chặt lấy em bằng tất cả sức mạnh của mình.

"Liều..Giọng tôi nghẹn lại.

Em mỉm cười.

Chúng tôi cứ đứng như vậy, tay trong tay, không cất lên được một lời. Ngửi thấy mùi hương ấm áp của Liễu, tôi cảm thấy niềm hạnh phúc thật lớn lao.

Lính gác bắt đầu đuổi những người đến thăm và áp giải tù nhân quay trở về. Hết mộng mơ, tôi kêu lên: "Liều, anh đói!"

Nước mắt Liễu tràn ra.

"Chúng lục soát em lúc em đến. Chúng lấy hết mọi thứ em mang vào cho anh".

"Liều nghe anh, dọc theo nhà tù có một chỗ cỏ mọc trên bờ tường. Chỗ đó gần như không bao giờ có bọn lính gác đi tuần. Anh có thể đến đó khi đi dạo. Anh xin em, lần đầu tiên cũng là

lần cuối cùng, hãy vút qua chỗ tường đó cho anh một cái bánh bao hoặc một nắm cơm hay mì sợi, gói vào giấy báo ấy".

Liều vừa khóc vừa gật đầu.

"Đừng bao giờ đến thăm anh nữa. về làng đi. Quên anh đi!"

Một lính gác đi về phía chúng tôi Liều vội vàng đứng lên. Em nhìn tôi như thể bằng ánh mắt ấy, em muốn lôi tôi ra khỏi cái hang thú tối tăm này rồi mang tôi đi với em ra ngoài ánh sáng. Em quay đi, không nói lời nào.

Phần còn lại của ngày hôm đó chìm ngập trong bóng tối. Nhiều lần nản chí, ý nghĩ về cái chết lướt qua đầu tôi.

Ngày hôm sau, ngay lúc thức dậy, lập tức tôi hối tiếc đã áp đặt Liều thỏa mãn đòi hỏi của tôi. Tôi tự trách mình ích kỷ. Quãng đời trước khi tôi ngồi tù hiện lên. Nó trôi qua chậm rãi, nặng nề. Tôi lại như thấy Liều, quần áo của em, khuôn mặt em, tôi nghe thấy giọng nói dịu dàng của em rành rọt giữa tiếng rùng mình của rừng tre. Mỗi kỷ niệm về em đối với tôi là một nguồn vui sướng và nguồn buồn khổ. Khi chiều xuống, tôi thấy ở đoạn cuối sân có một gói nhỏ. Lợi dụng lúc lính gác sơ hở, tôi tách ra khỏi đám đông những người đang đi dạo và lén lút nhặt lấy.

Có hai cái bánh bao. Buổi tối, tôi chia sẻ với ba thầy giáo cùng trại. Tôi cắt phần của tôi thành nhiều miếng nhỏ. Suốt đêm tôi nhai, kéo dài sự vui thích tới tận mẩu vụn cuối cùng.

Ngày hôm sau, cái đói càng hành hạ tôi khốc liệt hơn nữa. Cùng với nỗi đau đớn đó là sự tuyệt vọng bị đẩy ra ngoài lề cuộc sống và bị toàn thể giới lãng quên.

Nhưng, vào đầu buổi tối, tôi lại thấy ở chân tường có gói mới với hai chiếc bánh nhân thịt.

Liều vừa biến những ngày ở tù của tôi thành địa ngục.

Em đang ở đâu? Trong trí tưởng tượng của tôi, tôi thấy em lang thang suốt ngày ở thành phố Mỹ Lâm còn đêm đến thì ngủ dưới gầm cầu. Em không có tiền. Em đi xin trong các quán ăn. Em ăn cắp.

Làm thế nào em trốn khỏi làng? Phải chăng em đã băng qua hàng nghìn cây số bằng đôi chân trần? Liệu em có bị những đồng chí của tôi truy lùng khi họ phát hiện ra em biến mất hay không? Liệu có bọn lưu manh trong thành phố tấn công em không? Có bọn trẻ con hỗn láo nào sỉ nhục em không? Em có lạnh không? Em có đói không? Bao nhiêu lần trong ngày em phải rơi nước mắt?

Chẳng bao giờ có đau đớn nào khủng khiếp như nỗi đau của tôi. Cuối buổi chiều, khi nhận thấy gói quà em gửi, tôi cảm động và cảm thấy ruột gan quặn thắt vì đau đớn. Buổi tối, niềm vui cam lặng trào lên từ sâu thẳm trong hồn tôi. Tôi chia sẻ gói thức ăn với những người bạn tù, họ hau háu nhìn miếng ăn, cái nhìn của những kẻ chết đói. Suốt đêm, tôi nhai đi nhai lại và liếm mép, tôi sung sướng, tự hào vì được một người con gái xinh đẹp chăm sóc, một người con gái gan dạ, đặc biệt nhất trên đời. Đôi khi tôi cứ để cho mơ mộng thoải mái lang thang. Tôi thấy chúng tôi cưới nhau. Em làm bánh bao cho tôi. Đôi tay của em trắng và thon trở lại, khéo

léo nhào bột, nhào niềng say mê của chúng tôi trong cuộc sống hàng ngày. Tôi thấy chúng tôi có con, cùng nhau già đi. Một trăm năm! Cuộc sống thật ngắn ngủi đối với những người không thể xa nhau!

Nhưng ngày hôm sau, tôi lo lắng và cầu trời cho em đừng đến nữa, cho em quên tôi đi. Thu qua đi, đông chớm đến bên ngoài khung cửa. Buổi tối buông xuống như tấm màn màu xám, nỗi lo lắng của tôi tăng lên. Thế giới ngoài kia đối với tôi dường như đầy quỷ dữ: làm thế nào Liễu sống qua ngày? Thường xuyên tôi không nhận được gì trong mấy ngày liền. Tôi điên lên vì lo lắng, muốn vượt ngục ra ngoài để kiểm tra cho chắc chắn không có điều gì xảy ra với em. Rồi buổi tối, một gói gì đó bay qua bờ tường làm tôi yên tâm rằng em vẫn còn sống.

Người ta còn cho phép em vào gặp tôi thêm một lần nữa. Quần áo em có mùi hôi, đôi mắt em dường như to quá trên khuôn mặt gầy gò. Cầm tay em trong tay, tôi cầu xin em trở về Bắc Kinh, về với cha mẹ em.

Em gật đầu.

"Đợi anh ở Bắc Kinh", cuối cùng tôi nói, Sợ hãi vì tuyên bố này, tôi dừng lại giữa chừng.

Em cười.

Cuộc sống tự lập làm em rắn rỏi lên, có vẻ vững chãi hơn. Đôi mắt em ánh lên một thứ ánh sáng tinh ranh, vui tươi

Trước khi ra đi, em đặt vào lòng bàn tay tôi đoá hoa cúc. Để tránh bọn lính kiểm soát, em đã giấu nó trong tóc.

Tối hôm sau, tôi đi dạo giữa những người bạn tù. Đầu cúi gằm, tôi còn đang mơ về cảnh em đặt hoa cúc trong lòng tay tôi thì bỗng nghe thấy một giọng hô lên: "Ai? Đứng im!"

Tôi vội vàng quay đầu lại phía bức tường. Một vật gì đó được ném qua tường vào bên trong, bung ra trong sân đúng lúc những tiếng súng vang lên.

Tôi xô người lính gác muốn giữ tôi lại, tiến lại phía bức tường. Tất cả tù nhân đều đi theo tôi. Trong tiếng hỗn loạn, tôi còn nghe thấy phía bên kia bức tường có người nói: "Nhật xác đi. Cô ta chết rồi".

Liễu là ai? Em vụt qua đời tôi như ngôi sao đổi ngôi. Em đi đâu? Tìm em ở đâu?

Tôi buông người xuống đất. Thầy giáo chung phòng giam đưa cho tôi một gói giấy bị mở tung.

"Một con gà", thầy nói, nước mắt lưng tròng.

Chú thích:

8 Vương Duy (701 - 761), một trong những nghệ sĩ lớn nhất đời Đường, nổi tiếng về hội họa, thi ca và âm nhạc. Bài thơ tạ từ này đã được hát khắp đất nước Trung Hoa.

9 Dịch nghĩa:

Khúc Vị Thành

Tại Vị Thành, mưa sáng làm ướt lớp bụi nhẹ

KIỆP THƯ TƯ

Điện thoại réo ầm ĩ trong gian hộ chung cư. Không ai trả lời nên từng hồi chuông vẫn tiếp tục gióng giã.

"Vâng, con đến đây", A Thanh vừa nói vừa chạy ngang qua phòng khách để tới nhắc điện thoại.

"Không, mẹ ạ, con không có thời gian. Con đi đây. Con đi Hồng Kông dự triển lãm mỹ phẩm quốc tế. Con đi giới thiệu loại nước hoa mới của con.. Con sẽ gọi lại cho mẹ sáng ngày mai ạ".

Điện thoại kẹp chặt giữa má và vai. A Thanh quay trở về phòng ngủ. Nàng đóng va li lại.

Tai mẹ hơi nghễnh ngãng, bà rất thích làm phiền A Thanh lúc nàng bận.

"Mẹ à, con không có thời gian nói chuyện bây giờ. Sáng mai! Không phải, con gọi cho mẹ suốt, cứ rảnh ra một tí là con gọi liền".

"Không mẹ ạ, con không gọi điện cho nó nữa. Mẹ đừng có lo lắng vô ích. Đừng giới thiệu con với ai nữa. Ở một mình thế này, sung sướng mẹ ạ. Con chẳng muốn lấy chồng tí nào đâu..

Mẹ sửng sốt. Lợi dụng lúc mẹ im lặng, A Thanh nói: "Con đi đây. Con sẽ gọi cho mẹ tối nay".

Nàng kéo chiếc va li ra đến tận cửa ra vào rồi lại quay trở lại phòng khách để đặt điện thoại lên ô sạc pin. Phía sau vịnh biển loáng như kính là rừng nóc nhà chọc trời, nhằng nhịt những tia sáng phản quang. Ở hai mươi tầng phía dưới kia, các đại lộ của Bắc Kinh chồng chéo vào nhau trong một đám mây mù bị những tai sáng với những màu sắc chói loá xuyên thủng lỗ chỗ.

Nàng dừng lại một giây cuối cùng rồi tiến tới lối ra, giống hệt

một người lính sẵn sàng xung trận.

A Thanh vội vã lên tắc xi. Đêm hôm qua đi ngủ lúc hai giờ sáng, thức dậy lúc bảy giờ, vào lúc cuối ngày hè oi bức nặng nề này, nàng bắt đầu thấm mệt. Co quắp trên ghế ngồi, nàng sắp sửa thiếp ngủ thì điện thoại lại kêu.

"ừ, Trương Huấn, tin tức rất tốt".

A Thanh không kiềm chế được nụ cười. Các sản phẩm của nàng vừa mới chiếm lĩnh được thị trường Singapore. "Em làm việc tốt đấy. Được. Bảo ông ấy chuẩn bị hợp đồng và fax cho chị về khách sạn. Nói với Aurore rẽ qua chỗ chị một tí. Máy tính của chị bị hỏng. Nói với cô ấy sửa gấp

cho chị nhé. Cảm ơn em".

Nàng còn gọi thêm nhiều cú điện thoại nữa cho các cộng sự, thì đúng lúc đó chiếc điện thoại thứ hai của nàng đổ chuông.

Nàng mỉm cười khi nhìn thấy số máy hiện lên trên màn hình.

"Xin chào... Em ấy à? Em mệt bã người... Buổi tối của chúng em dài quá. Không, không được. Em đi Hồng Kông. Ngày mai em sẽ gọi lại, đúng mười một giờ..

Nàng đã phát hiện được chàng luật sư thực tập trẻ trung hai mươi tư tuổi này tại văn phòng của người bạn thân nhất. Lớn hơn chàng bốn tuổi, tình cảm của A Thanh đối với chàng giống như của mẹ đối với con trai. Sự ngây thơ của chàng làm nàng thích thú. Chàng sống trong ảo vọng lãng mạn của sinh viên, điều này làm nàng nhớ lại thời kì tươi đẹp cũ đã qua.

Ở đầu kia của điện thoại, chàng bất ngờ khóc nức nở. Chàng phàn nàn được gặp nàng quá ít. Chàng nghi ngờ nàng có tình nhân. Chàng nhớ nàng. Chàng yêu nàng.

A Thanh đưa điện thoại xa khỏi tai. Những đoạn tỏ tình dài dòng như thế khiến nàng bực dọc. Nàng ghét người nào cứ tưởng sở hữu được nàng. Sự say mê là một trò chơi còn tình yêu là một điều kì diệu hiếm hoi. Làm thế nào mà người ta có thể yêu nàng sau ba tuần? A Thanh nghi ngờ. Khi người ta độc thân, trái tim bỗng bật lúc nào cũng sẵn sàng phải lòng. Hơn nữa, với nguyên tắc là không bao giờ tỏ ra yếu đuối, A Thanh coi thường những lời rên rỉ.

Nàng an ủi kẻ thở than của nàng bằng những lời hứa hẹn một buổi tối khác, đồng thời ngay lúc đó nàng cũng biết rằng mình sẽ không giữ lời hứa.

Chuông điện thoại lại kêu Đây là Christopher, người yêu cũ của nàng. Chả có gì mới mẻ cả, đàn ông của A Thanh vẫn giống như hàng loạt những đám mây kia, kẻ đến kẻ đi cùng một lúc. Chris đọc trong báo South China Morning Post tin nàng đến Hồng Kông nên gọi điện mời nàng đi ăn tối.

"Tiếc quá, nàng nói dối. Em sẽ bận đến tận lúc đi Bắc Kinh. Đến gặp em ở triển lãm nhé! Bye".

Gốc Hồng Kông, trưởng thành ở Luân Đôn, Chris không nói được tiếng Trung Quốc, chỉ nói được phương ngữ Quảng Châu nhưng A Thanh lại không hiểu được. Hai kẻ yêu nhau nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh. Ân sau thứ ngôn ngữ nước ngoài và văn hoá châu Âu, Chuối(10), như ở châu Á người ta vẫn thường gọi những người tương tự như mình là thế, Chris đã làm nàng say mê. Chàng và Hồng Kông giống nhau: nồn nóng, tham vọng và phức tạp.

Anh Quốc dạy chàng tính ngông cuồng buồn thảm và cái điên cuồng trầm trọng của Shakespeare, còn cha mẹ chàng lại dạy chàng những truyền thống tổ tiên.

Da Chris có mùi whisky và mùi oải hương. Chàng chạy xe hiệu Porsche. Chàng thích tiêu tiền, nhảy đầm và thích quyến rũ. Chàng nghiện rượu, chích ma túy. Chàng gọi những người nước ngoài là quý sứ đồng thời coi khinh lũ đồng hương. Sau khi bị mê mị vì vẻ mập mờ của một người đàn ông không thuộc Đông cũng không thuộc Tây, một sáng A Thanh thức dậy và quyết định chấm dứt.

Xe tắc xi trườn trên xa lộ. Cả hai chiếc điện thoại của A Thanh đã ngừng đổ chuông nhường chỗ cho một sự yên lặng bất thường. Những hàng cây vút qua, đêm buông xuống thành phố.

Chiếc máy bay đi Hồng Kông cất cánh, rồi xuyên qua những đám mây. Hai người đàn ông ngồi cạnh A Thanh đang nói về khủng hoảng kinh tế ở Châu Âu. Vừa lắng tai nghe họ nói, nàng vừa ngắm nghía khung cảnh bên ngoài qua cửa sổ.

Những dải mây tích trải rộng ra hút tầm mắt, uốn lượn, xô đẩy nhau. Chuyển động của chúng mê hoặc những người phụ nữ trẻ. Bất chợt giữa những đám mây ấy xuất hiện bốn kị sĩ. Họ đi xuyên qua không gian rồi dừng lại ngay cạnh máy bay. Họ xuống ngựa. Một mệnh phụ trong bộ váy mútxolin ra hiệu với nàng. A Thanh ngồi chết cứng trên ghế máy bay. Sau đó, nàng cảm thấy bị một sức mạnh không thể cưỡng lại được lôi đi.

Nàng thấy mình ở giữa trời, đôi chân lún sâu trong một lớp hơi nước không có đáy. Nàng xây xẩm mặt mày, suýt nữa thì ngã, đúng lúc đó một chàng trai trẻ vội vã tiến lại đỡ nàng. Mắt phượng mày ngài, chàng có một vẻ đẹp kì lạ.

Chàng mang đến cho A Thanh một con bạch mã và giúp nàng ngồi lên yên. Họ phi nước kiệu trên thảm mây trải dài đến tận ngọn núi bông đen dựng đứng chặn ngang đường. Họ xuống ngựa, trèo lên trên một cầu thang khổng lồ.

Cứ qua một trăm bậc thang lại hiện ra một miếng đất rộng có hàng rào chắn hai bên và đi hết một nghìn bậc thì xuất hiện một toà lâu đài. Những thị tì trẻ đẹp đón A Thanh, mở rộng cánh cửa to, dẫn nàng vào cung điện. Nữ Thiên Hoàng chào đón người phụ nữ trẻ rồi giao cho nàng việc nuôi tằm dệt tơ. Sau đó, hoàng hậu nâng tay A Thanh dẫn nàng đi vào khu vườn thượng uyển nơi có một bữa tiệc bày sẵn nghênh đón nàng.

Ngồi bên tay trái của Nữ Thiên Hoàng, A Thanh nhìn thấy bên phải là chàng thanh niên nhà trời lúc nãy đã đỡ nàng khỏi ngã. Giờ đây, chàng đã trút bỏ bộ quần áo kị sĩ, thay vào đó là chiếc áo dài có thêu nổi hình mặt trời và biển cả, những bông hoa và những chùm sao. Chàng cười với A Thanh, nàng đỏ mặt, quay đầu ngấm nhìn khung cảnh. Ngoài xa, hồ lớn trải ra ngút tầm mắt; chim chóc bay lượn, đùa giỡn với sóng. Dưới những rừng cây, những vì tinh tú cụng li, cười nói và thưởng thức hoa quả lạ. Những bông hoa đỏ sẫm và những bông hoa màu sắc sặc sỡ rụng khỏi cành. Khi nàng bước tới chạm tay vào bàn ăn, thì bỗng nhiên nàng biến thành một con bướm và bay đi.

Ngày hôm sau, và cả những ngày sau nữa, để nuôi tằm, A Thanh và một bầy thiếu nữ khoảng hai chục người đi hái lá dâu trên những câu dây cắm rễ vào mây. Một buổi sáng, Nữ Thiên Hoàng cho gọi nàng tới và nói: "Ta có một đứa con trai thông minh, dịu hiền và độ lượng. Con trai ta và con được sinh ra là để dành cho nhau".

Không đợi câu trả lời của A Thanh, những vì tinh tú trên trời ùa đến chúc mừng nàng. Họ chải đầu và bện tóc nàng thành búi, mặc cho nàng một bộ váy bằng mây đỏ rực, biến sương mù thành một dải lụa che mặt rồi đưa nàng lên cỗ xe do bốn con rồng có cánh trong suốt kéo. Âm nhạc nổi lên.

Ra khỏi cỗ xe. A Thanh cảm thấy đôi chân trần của mình chạm vào đất. Ai đó nắm lấy tay nàng. Nàng nghe thấy những tiếng người thì thào, tiếng thầm thì của nhạc cụ, những tiếng vỗ

cánh, tiếng sột soạt của những bộ áo dài bằng lụa Bất chợt tất cả im lặng.

Người lạ mặt nắm nhẹ những đầu ngón tay A Thanh dẫn đi một lúc rồi giúp nàng ngồi xuống. Chàng nhắc tấm mạng che mặt của nàng ra. A Thanh thấy hàng cây với những chiếc lá to hình bầu dục che kín mặt trời. Bầu trời ngồi tựa trên những cành cây tựa như một con chim lớn. Đối diện với nàng, cây lá rậm rạp leo trên tường trở ra những bông hoa màu trắng li ti toả ra trong không khí một mùi ngan ngát. Nàng nhận ra hoàng tử trẻ ngồi ngay cạnh. Chàng chiêm ngưỡng nàng. Hạnh phúc của A Thanh lớn đến mức nàng phải thở dài: "Mọi giấc mơ đều có đoạn kết, khi nào thì giấc mơ của tôi kết thúc?"

Một thời gian sau, A Thanh mang thai, sinh ra một quả trứng. Khi trứng nở có những tia sáng phát ra. Từ trong chùm sáng đó, có một cậu bé. Cậu uống mật hoà với những giọt sương ban mai mà dần dần lớn lên: sự trưởng thành của cậu bé dài gấp mười lần của trẻ con dưới mặt đất.

A Thanh sống sung sướng trên trời cho đến tận một ngày nàng phát hiện ra sợi tóc bạc đầu tiên. Nàng chợt nhận ra thời gian gặm nhấm cuộc sống giống như một thẻ hương đang cháy. Sức lực của nàng cạn dần, các nếp nhăn phủ trên trán, lưng còng xuống, mắt nàng không còn thấy rõ nữa. Dày vò bởi bóng ma của sự chia li sắp tới, khiếp đảm bởi sự tàn lụi của tuổi già, nàng thu mình trong nỗi cô đơn.

Ngày hôm đó, A Thanh ngồi dưới gốc một cây dâu và những bông hoa rơi xuống mái tóc bạc trắng của nàng, rơi xuống váy nàng. Chậm chạp quay bánh xe, nàng dệt vải. Lúc đó, người chồng trẻ trung của nàng xuất hiện Chàng buồn bã hỏi tại sao nàng lại xa lánh chàng. Nàng ngẩng đầu lên. Vẫn như buổi đầu tiên gặp gỡ, nàng cảm động trước vẻ đẹp của chàng. Đôi mắt nàng rung lệ.

A Thanh yếu dần đi, chẳng mấy chốc không đi lại được nữa. Một buổi sáng nằm trên giường, nàng gọi con trai đang chơi trong vườn tới. Một lúc lâu sau, đứa trẻ vừa cười, vừa đi đến bên nàng. Nó đặt vào tay nàng một vòng lá liễu

Nàng mỉm cười.

"Mẹ sắp sửa đi xa, nàng nói với con. Con hãy ngoan ngoãn, đừng cảm và vâng lời cha. Khi nào con nghĩ đến mẹ, khi nào con buồn thì hãy đi dạo dưới chân cầu vồng. Con sẽ thấy dưới chân con là mặt đất rộng đang sinh sôi nảy nở, đó là nơi mẹ sinh ra và nay mẹ quay trở về".

Đứa trẻ gật đầu

"Hãy đi tìm cha, nói cha đến đây".

Đứa trẻ chạy đi.

Nàng lại nằm xuống chờ đợi. Sự tĩnh mịch trong cung điện bắt đầu làm nàng hoảng sợ. Nó tràn ngập trong tim nàng giống như một dòng suối. Ôm chặt vòng lá liễu vào ngực, A Thanh thở dài và nhắm mắt lại.

A Thanh nghe thấy thông báo máy bay vừa hạ cánh xuống Hồng Kông. Nàng mở mắt ra, người ngồi bên cạnh đã tháo dây an toàn, đứng dậy và lấy hành lý.

Tuỳ viên báo chí đến đón nàng ở sân bay. Trong ô tô, anh ta chỉ cho nàng xem những bài và quảng cáo in trên báo chí địa phương. Anh thông báo thời gian nàng phải trả lời phỏng vấn, những buổi quay truyền hình và tiệc cocktail. A Thanh có vẻ lơ đãng.

Vào phòng của mình ở khách sạn, A Thanh vặn nước vào bồn tắm. Nàng có đúng hai mươi phút để tắm, mặc quần áo, trang điểm trước khi tiếp các nhà báo

A Thanh mở va li.

Giữa hai chiếc váy, nàng thấy một vòng lá liễu đã úa.

Hết.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>